

# **Báo cáo**

**Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu  
Dựa vào Cộng đồng xã Nga Trường, huyện Nga Sơn**

*Thanh Hóa, tháng 10 năm 2018*

## MỤC LỤC

A.	Giới thiệu chung	4
1.	Vị trí địa lý.....	4
2.	Đặc điểm địa hình.....	4
3.	Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	4
4.	Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	5
5.	Phân bố dân cư, dân số.....	5
6.	Hiện trạng sử dụng đất đai.....	6
7.	Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	7
B.	Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	8
1.	Lịch sử thiên tai.....	8
2.	Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	9
3.	Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	9
4.	Đối tượng dễ bị tổn thương.....	10
5.	Hạ tầng công cộng.....	11
a)	Điện	11
b)	Đường và cầu cống	11
c)	Trường	13
d)	Cơ sở Y tế	14
e)	Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	14
f)	Chợ	14
6.	Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	15
7.	Nhà ở.....	15
8.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường	16
9.	Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	16
10.	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	17
11.	Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
12.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	18
13.	Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH.....	19
14.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	20
15.	Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯ'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ).....	20
C.	Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	21
1.	Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	21
2.	Hạ tầng công cộng.....	29
3.	Công trình thủy lợi.....	35
4.	Nhà ở.....	39
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	44
6.	Y tế và quản lý dịch bệnh.....	50
7.	Giáo dục.....	55

8.	Rừng .....	60
9.	Trồng trọt .....	61
10.	Chăn nuôi.....	68
11.	Thủy Sản .....	71
12.	Du lịch.....	75
13.	Buôn bán và dịch vụ khác .....	75
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	79
15.	Phòng chống thiên tai/TƯ'BDKH .....	84
16.	Giới trong PCTT và BDKH .....	88
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	91
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp .....	91
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BDKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BDKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
E.	Phụ lục .....	107
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá .....	107
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	108
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai .....	151

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Nga Trường là một xã vùng đồng chiêm trũng nằm phía tây bắc huyện Nga Sơn, cách trung tâm huyện 4,0 km về phía Tây Bắc. Tổng diện tích tự nhiên 477,8 ha, có 1235 hộ, 4507 nhân khẩu.

Tiếp giáp với các xã sau: Phía bắc giáp xã Nga Thiện; Phía nam giáp xã Nga Văn và Thị Trấn huyện Nga Sơn; Phía đông giáp xã Nga Yên; Phía tây giáp xã Nga Vịnh;

### 2. Đặc điểm địa hình

Nga Trường có địa hình nghiêng từ Đông sang Tây, đất đai hình lòng chảo và được phân làm 3 vùng rõ rệt: Chiêm; Bái; Nương vàn.

Xã Nga Trường có diện tích: 476.33ha, trong đó có 341,73 ha đất nông nghiệp, đất ở 128,87 ha, đất mặt nước 8.53ha, đất công trình công cộng 55.12 ha, có đường tỉnh lộ 527b (đài 2.5km) chạy qua địa bàn xã; Nga Trường có dân số 4.507 người, với 1235 hộ dân, chia làm 5 đơn vị thôn là: Mật Kỳ, Hợp Long 1, Hợp Long 2, Đông Kinh, Trung Điền.

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu:

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	35°C		Tăng 2,1°C (giao động khoảng 1,4-2,°C(Trang 49 kịch bản BĐKH)
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	40°C	Tháng 6 đến tháng 8	Tăng thêm khoảng 2.0-2,4°C ( trang 51 kịch bản BĐKH);
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	13°C	Tháng 11 đến tháng 12 và tháng 1 năm sau	Tăng thêm khoảng 2-2,4°C ( trang 52 kịch bản BĐKH);
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1500m m	Phân bố không đều trong năm (bắt đầu từ tháng 7 kéo dài đến tháng 12, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 7-8)	Tăng thêm khoảng 18,6 mm ( giao động trong khoảng 13.0-24.5mm (Trang 55 kịch bản BĐKH);

	Xu hướng hạn tăng			-Tháng 5-6; -Nắng nóng kéo dài nhiệt độ tăng cao	
	Xu hướng bão			Xảy ra bất ngờ ngày càng mạnh; 15-16 cơn bão trong năm	
	Xu hướng lũ			Xảy ra bất ngờ, nước lên nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh Tháng 7 đến tháng 9	

(\*). Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

#### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh. Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ, lụt			X	
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn		X		
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	

(\*). Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

#### 5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Thôn Mật kỳ	268	65	998	478	510	9	12
2	Thôn Hợp long 1	222	71	819	405	414	11	20
3	Thôn Hợp long 2	205	30	725	358	367	8	12

4	Thôn Đông Kinh	202	23	722	364	358	7	6
5	Thôn Trung Điền	338	68	1253	640	613	15	16
<b>Tổng số</b>		<b>1235</b>	<b>257</b>	<b>4507</b>	<b>2245</b>	<b>2263</b>	<b>50</b>	<b>66</b>

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

**6. Hiện trạng sử dụng đất đai:**

<b>TT</b>	<b>Loại đất (ha)</b>	<b>Số lượng (ha)</b>
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	476.33
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	341.73
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	
1.1.1	Đất lúa nước	230,8
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	30.7
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	11.1
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	<b>0</b>
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	<b>64.15</b>
<b>1.3.1</b>	<i>Diện tích thủy sản nước ngọt</i>	<b>64.15</b>
<b>1.3.2</b>	<i>Diện tích thủy sản nước mặn/lợ</i>	0
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	0
<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b>	4.98

	(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	128.87
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	5.73
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất nông nghiệp</li> <li>- Đất ở</li> </ul>	40

### 7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế:

T T	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Thu nhập lao động bình quân/hộ (triệu đồng)	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính (%)
<b>I.</b>	<b>Nông nghiệp</b>	20			
1	Trồng lúa và hoa màu		985	11	65
2	Chăn nuôi		250	33.4	86
3	Nuôi trồng thủy sản		152	55	20
4	Đánh bắt hải sản		0	0	0
<b>II.</b>	<b>Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp- xây dựng cơ bản</b>	39.1	621	88	51
<b>III</b>	<b>Thương mại – dịch vụ, đi làm ăn xa, xuất khẩu lao động</b>	40.9	462	123.7	72
<b>Ghi chú:</b>					

## B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

### 1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
9/2012 10/2017	<b>Bão,lụt</b>	5/5 thôn		1. Số người bị thương:	0
				2. Số nhà bị thiệt hại:	35
				3. Số trường học bị thiệt hại:	500 m tường
				4. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				5. Số km đường bị thiệt hại:	0
				6. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				7. Số ha ruộng bị thiệt hại:	52,6ha
				8. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0
				9. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	34ha
				10. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp) bị thiệt hại:	
				11. Kênh mương	mét
				<b>12. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	3 tỷ
				1. Số người bị thương:	0
12/2015- 01/2016	Rét hại	Toàn xã	5/5 thôn	2. Số nhà bị thiệt hại:	0
				3. Số trường học bị thiệt hại:	0
				4. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				5. Số km đường bị thiệt hại:	0
				6. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				7. Số ha ruộng bị thiệt hại:	3,8ha ( mạ)
				8. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0
				9. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0
				10. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp) bị thiệt hại:	0



				11. Kênh mương	0
				12. Ước tính thiệt hại kinh tế:	

**Ghi chú:**

**2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH**

TT	Loại thiên tai/BĐKH	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
	Bão	Thôn Mật kỳ	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hợp long 1	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hợp long 2	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Đông Kinh	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thôn Trung Điền	Trung bình	Tăng	Trung bình
	Lụt	Thôn Mật kỳ	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hợp long 1	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hợp long 2	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Đông Kinh	Trung Bình	Tăng	Trung bình
		Thôn Trung Điền	Trung Bình	Tăng	Trung bình
	Hạn	Thôn Mật kỳ	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thôn Hợp long 1	Trung Bình	Tăng	Trung bình
		Thôn Hợp long 2	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Thôn Đông Kinh	Trung Bình	Tăng	Cao
		Thôn Trung Điền	Trung bình	Tăng	Cao

**Ghi chú :** Các loại thiên tai được quy định trong luật PCTT

**3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH**



#### 4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương													
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai *	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	
1	Thôn Mật kỳ	59	131	64	135	5	99	170	21	36	7	14	14	21	0
2	Thôn Hợp long 1	45	95	56	117	4	87	151	23	45	5	10	21	30	0
3	Thôn Hợp long 2	26	58	31	65	3	55	93	15	23	4	7	10	15	0
4	Thôn Đông Kinh	24	54	26	55	3	50	89	17	25	2	5	9	13	0
5	Thôn Trung Điền	55	117	64	131	8	116	198	30	54	4	9	30	46	0
<b>Tổng</b>		<b>209</b>	<b>458</b>	<b>241</b>	<b>503</b>	<b>23</b>	<b>407</b>	<b>701</b>	<b>106</b>	<b>183</b>	<b>22</b>	<b>45</b>	<b>84</b>	<b>125</b>	<b>0</b>
Ghi chú khác :															

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Thôn	Số lượng	Năm xây dựng	ĐVT	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Thôn Mật Kỳ	Cột điện: 81	1991	Cột	X	
		Dây điện: 3,7	1991	Km	X	
		Trạm điện: 1	2011	Trạm	X	
2	Thôn Hợp Long 1	Cột điện: 67	1991	Cột	X	
		Dây điện: 4,6	1991	Km	X	
		Trạm điện: 2	2011 và 2013	Trạm		
3	Thôn Hợp long 2	Cột điện: 38	1991	Cột	X	
		Dây điện: 1,5	1991	Km	X	
		Trạm điện: 1		Trạm	X	
4	Thôn Đông Kinh	Cột điện: 36	1991	Cột	X	
		Dây điện: 1.2	1991	Km	X	
		Trạm điện: 0		Trạm	X	
5	Thôn Trung Diên	Cột điện: 77	1991	Cột	X	
		Dây điện: 3,4	1991	Km	X	
		Trạm điện: 1	1991	Trạm	X	

b) Đường và cầu cống

TT	Thôn	Số lượng đường, cầu, cống	ĐVT	Hiện trạng			
				Nhựa	Bê Tông	Cấp phối	Đất
I	Đường						
1	Thôn Mật Kỳ	Đường xã:	Km	0	0.5	0	0
		Đường thôn xóm:1.5	Km	0	1.5	0	

		Đường ngõ xóm: 1.43	Km	0	1.43	0	0
		Đường nội đồng: 4	Km	0	1,6	2,02	0,38
2	Thôn Hợp Long 1	Đường tỉnh lộ 527b:0,8	Km	0.8	0	0	0
		Đường xã:	Km	0	0	0	0
		Đường thôn: 1,2	Km	0	1,2	0	0
		Đường ngõ xóm:1,07	Km	0	1,07	0	0
		Đường nội đồng:5,12	Km	0	1,29	3,06	0,77
3	Thôn Hợp Long 2	Đường tỉnh lộ 527b: 0.2	Km	0,2	0	0	0
		Đường xã:	Km	0	0	0	0
		Đường thôn: 0,7	Km	0	0,7	0	0
		Đường ngõ xóm: 1,43	Km	0	1,43	0	0
		Đường nội đồng: 1,4	Km	0	0,58	0,53	0,29
4	Thôn Đông Kinh	Đường tỉnh lộ 527b: 0.5	Km	0,5	0	0	0
		Đường xã: 1.1	Km	1,1	0	0	0
		Đường thôn: 1,4	Km	0	1,4	0	0
		Đường ngõ xóm: 1,4	Km	0	1,4	0	0
		Đường nội đồng: 1,48	Km	0	0	1,48	0
5	<b>Thôn Trung Điền</b>	Đường tỉnh lộ 527b: 1	Km	1	0	0	0
		Đường xã: 0	Km	0	0	0	0
		Đường thôn: 3,54	Km	0	3,45	0	0
		Đường ngõ xóm:1,82	Km	0	1.82	0	0
		Đường nội đồng: 3,16	Km	0	0	2,74	0,42
<b>II</b>	<b>Cầu, Cống</b>			<b>Kiên cố</b>		<b>Chưa kiên cố</b>	<b>Tạm</b>

1	Thôn Mật Kỳ	Cầu giao thông; 2	Cái	1	0	1	0
		Cổng: 0	cái	0	0	0	0
2	Thôn Hợp Long 1	Cầu giao thông:2	cái	1	0	1	0
		Cổng :2	cái	2	0	0	0
3	Thôn Hợp Long 2	Cầu giao thông;	cái	0	0	0	0
		Cổng	cái	0	0	0	0
4	Thôn Đông Kinh	Cầu giao thông:2	cái	2	0	0	0
		Cổng:0	cái	0	0	0	0
5	Thôn Trung Điền	Cầu giao thông: 1	cái	1	0	0	0
		Cổng	cái	0	0	0	0

**Ghi chú:** -Đường tỉnh lộ 257b 2.5 km qua: thôn Trung điền, Đông Kinh, Hợp Long 1, Hợp Long 2 đã rải nhựa  
-Đường liên xã: 1.1 km qua thôn Đông Kinh  
-Đường giao thông liên thôn có 5. 3km, hiện nay đã kiên cố bê tông hóa 5.3km/5,3Km  
-Đường ngõ xóm: 10.2 bán kiên cố bê tông hóa 10.2  
-Đường giao thông nội đồng có: 14,16 km. Trong đó: 3,47 kiên cố, đường cấp phối 9,83km, đường đất 1,86km  
-Có 2 cổng giao thông đã được kiên cố . Có 07 cầu đã được kiên cố 5 còn 2 chưa kiên cố;

**c) Trường**

TT	Thôn	Số lượng trường	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Thôn Đông Kinh	Trường mầm non	2010	7	x		
2	Thôn Đông Kinh	Trường tiểu học	1996	20	x		
3	Thôn Đông Kinh	Trường THCS	1998	20	x		

**Ghi chú:**

d) Cơ sở Y tế

TT	Thôn	Số lượng cơ sở y tế	Năm xây dựng	Số giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Đông Kinh	Trạm y tế	2013	11	8	x		
2	Hợp Long 1	Cơ sở bán thuốc tây 03						
3	Hợp Long 2	Cơ sở bán thuốc tây 01						

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa ;

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Thôn Đông Kinh	2014	25	x		
2	Nhà văn hóa xã	Thôn Đông Kinh	2017	4	X		
3	Nhà văn hóa thôn						
3.1	Thôn Mật Kỳ		2016	1	X		
3.2	Thôn Hợp Long 1		2012	1	X		
3.3	Thôn Hợp Long 2		2010	1	X		
3.4	Thôn Đông Kinh		2012	1	X		
3.5	Thôn Trung Điền		2017	1	X		

**Ghi chú khác:**

f) Chợ

TT	Thôn	Số lượng chợ	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Thôn Đông Kinh	Chợ xã	1 Cái	2017	x		

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

**6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Xuống cấp	Chưa kiên cố
1	<b>Thôn Mật Kỳ</b>					
	Kênh mương: 2,6	Km		0,35	0,35	2,25
	Cống thủy lợi: 16	Cái		3	0	13
2	<b>Thôn Hợp Long 1</b>					
	Kênh mương: 3,89	Km	2011	0,9	0,9	2,99
	Cống thủy lợi: 15	Cái		4	0	11
3	<b>Thôn Hợp Long 2</b>					
	Kênh mương: 2,8	Km	2011	0,96	0	1,84
	Cống thủy lợi: 8	Cái		2	0	6
4	<b>Thôn Đông Kinh</b>					
	Kênh mương: 2,04	Km	2010- 2016	1,3	0	0,74
	Cống thủy lợi: 8	Cái	2000-2017	2	0	6
5	<b>Thôn Trung Điền</b>					
	Kênh mương: 6	Km	2000-2015	1,62	1,32	4,58
	Cống thủy lợi: 18	Cái	2015-2018	1	0	17
<b>Ghi chú :</b> -Tổng chiều dài kênh mương toàn xã 17.33km. Trong đó: Đã kiên cố 4.93, xuống cấp 2.38, chưa kiên cố 12.4; Tổng số công thủy lợi 63 cái, kiên cố 12 cái, xuống cấp 0 cái, chưa kiên cố 53 cái;						

**7. Nhà ở**

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Thôn Mật Kỳ	268	268	15	0	0
2	Thôn Hợp Long 1	222	212	16	0	0
3	Thôn Hợp Long 2	255	205	10	0	0
4	Thôn Đông Kinh	202	202	10	0	0
5	<b>Thôn Trung Điền</b>	338	274	23	0	0
<b>Tổng</b>		<b>1.235</b>	<b>1.161</b>	<b>74</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Ghi chú:</b> Tổng số hộ toàn xã 1235, tổng số nhà 1.235 nhà kiên cố 1161, nhà bán kiên cố 74.						

**8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường ;**

TT	Tên thôn	Số nhà/Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/Khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước gia đình	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Thôn Mật Kỳ	268	268	0	0	0	210	239	29	0
2	Thôn Hợp Long 1	222	222	0	0	0	190	204	18	0
3	Thôn Hợp Long 2	255	255	0	0	0	200	187	18	0
4	Thôn Đông Kinh	202	202	0	0	0	180	196	6	0
5	Thôn Trung Điền	338	338	0	0	0	295	298	40	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.235</b>	<b>1.235</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.075</b>	1124	111	<b>0</b>

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

**9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến**

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Người cao tuổi	Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	85	52	65	105	80
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)		200		35	22

*Ghi chú khác:*Chị em phụ nữ bị mắc bệnh phụ khoa nhiều do 100% hộ sử dụng giếng khoan và giếng đào, nguồn nước thường bị ô nhiễm sau thiên tai; Đa số chị em thiếu kiến thức, kinh nghiệm trong việc phòng và điều trị bệnh phụ khoa; tâm lý ngại đi khám và điều trị tại các cơ sở y tế chủ yếu là điều trị theo kinh nghiệm dân gian không khởi mới đến trạm xá, cơ sở y tế.



**10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý**

T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1								

**11. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính (ha)	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng lúa:	71.1	Thôn Mật Kỳ	251	80	Trồng các loại giống lúa có năng suất chất lượng cao, có khả năng chịu rét, chịu hạn	80
		68.3	Thôn Hợp Long 1	226	80		80
		30.1	Thôn Hợp Long 2	103	80		70
		24.2	Thôn Đông Kinh	94	80		60
		37.1	Thôn Trung Điền	311	80		50
2	Trồng hoa màu	8.37	Thôn Mật Kỳ	222	80	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng màu sản xuất theo hướng hàng hóa.	70
		2.63	Thôn Hợp Long 1	170	80		70
		2.5	Thôn Hợp Long 2	94	80		60
		1.4	Thôn Đông Kinh	82	80		50
		15.8	Thôn Trung Điền	289	80		50
3	Chăn nuôi gia cầm	700	Thôn Mật Kỳ	65	60	Mở rộng theo hình thức trang trại, gia trại	60
		1050	Thôn Hợp Long 1	60	60		60
		1400	Thôn Hợp Long 2	26	60		60
		800	Thôn Đông Kinh	28	60		60
		920	Thôn Trung Điền	71	60		60

4	Chăn nuôi gia súc	120	Thôn Mật Kỳ	65	60	Mở rộng theo hình thức trang trại, gia trại, hình thức đa canh	50
		153	Thôn Hợp Long 1	75	60		50
		50	Thôn Hợp Long 2	21	60		50
		75	Thôn Đông Kinh	25	60		50
		250	Thôn Trung Điền	77	60		50
5	Đánh bắt xa bờ (Tàu)	0	0	0	0		
6	Thuyền đánh bắt gần bờ	0	0	0	0		
7	Nuôi trồng thủy sản 64,12ha với 152 hộ	12,5	Mật Kỳ	40		Nuôi trồng theo hình thức đa canh, mô hình trang trại tổng hợp	90
		23,8	Hợp long 1	62			90
		7,5	Hợp Long 2	12			90
		7	Đông Kinh	12			90
		13,4	Trung Điền	26			90
8	Buôn bán và dịch vụ khác		Thôn Mật Kỳ	62	50	Chủ yếu là buôn bán nhỏ	20
			Thôn Hợp Long 1	66	50		20
			Thôn Hợp Long 2	35	50		20
			Thôn Đông Kinh	28	50		20
			Thôn Trung Điền	59	50		20
<p><b>Ghi chú:</b> Tổng diện tích trồng lúa toàn xã: 230,8 ha ; diện tích trồng màu: 30.7 ha;  <b>Trong đó</b> số diện tích lúa nằm trong vùng trũng thường xuyên bị ngập úng 84.2 ha ( thôn Mật Kỳ, Hợp Long 1, 2 Đông Kinh); Số diện tích trồng màu: 30,7ha;  - Tổng số trang trại chăn nuôi gia súc: 01 ( thôn Trung Điền), chăn nuôi nhỏ lẻ</p>							

## 12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	99	5/5
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	99	5/5

3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Cụm loa	24	5/5
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	Hộ	100	5/5
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	100	3/5
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	815	5/5

**Ghi chú:** Hệ thống truyền thanh xã đã được trang bị đầy đủ theo quy định của bộ thông tin nên đảm bảo thông tin dự báo cảnh báo khi có thiên tai BĐKH

### 13. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	11	
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	34	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	12	Chỉ đạo, hậu cần, thông tin báo cáo
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	5	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	150	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	22	Hậu cần, y tế, tuyên truyền
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯBĐKH dựa vào cộng đồng	Người	15	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	2	Vận động, tuyên truyền
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	0	
	- Áo phao	Chiếc	0	
	- Loa	Chiếc	0	
	- Đèn pin	Chiếc	0	

	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	
	- Lều bạt	Chiếc	2	
	- Xe vận tải	Chiếc	10	Hợp đồng với các hộ dân
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	5	
9	- Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	10	
<b>Ghi chú:</b>				

#### 14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

#### 15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBDKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Mật Kỳ	Thôn Hợp Long1	Thôn Hợp Long2	Thôn Đông Kinh	Thôn Trung Điền	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng						
	- Điện sau công tơ	90%	90%	90%	90%	90%	Cao
	- Đường và cầu cống	80%	70%	80%	80%	80%	Cao
	- Trường				90%		Cao
	- Trạm				90%		Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa				90%		Cao
	- Chợ				80%		Trung bình

3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
4	Kỹ năng và kiến thức chống chông nhà cửa	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	60%	60%	60%	70%	70%	Trung bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	60%	60%	60%	70%	70%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	0	0	0	0	0	
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	70%	70%	70%	80%	80%	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	70%	70%	70%	90%	90%	Cao
	Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Cao	Cao	

### C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã:

#### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT (Tình trạng dễ bị tổn thương)	Năng lực PCTT, TU' BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, lốc xoáy	Mật Kỳ	268	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 15 cái</li> <li>- Đường giao thông có 1.000 mét bị ngập khi có lụt, bị chia cắt khi có thiên tai</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 522 người, trong đó:</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 253 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có 81 cây cột điện</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> </ul>	-Cột điện có nguy cơ bị đổ hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	Trung bình

		<p>+ Người cao tuổi 170 ( nữ 99);          + Trẻ em dưới 5 tuổi: 131(Nữ 59);          + Trẻ em từ 5-18: 135 (Nữ 64);          + Phụ nữ mang thai: 5;          + Người khuyết tật: 36 (nữ 21);          + Người bị bệnh hiểm nghèo: 14 (nữ 7)          + Người nghèo: 21(nữ 24)          + Phụ nữ đơn thân : 15          + Trẻ em không biết bơi 70%          -Số hộ cần phải di dời : 0  <b>* Tổ chức xã hội:</b>          - Đội xung kích 36 người hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;          - Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động, phương tiện cứu hộ cứu nạn;          - Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không được làm thường xuyên;          - Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng;          - Kế hoạch PCTT hàng năm có triển khai nhưng số hộ tham gia chưa đầy đủ, chưa có biện pháp kịp thời;  <b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b>          - 30% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, BDKH;          - 40% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.          - Đa số người dân không có kiến thức về sơ cấp cứu ban đầu; 70-80% người dân không biết bơi.          -50% người dân không có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</p>	<p>- Đội xung kích: 36 người có kinh nghiệm trong PCTT ( nữ 12)          - Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán: 1,5km;          - Hệ thống điện cơ bản kiên cố          - Có trạm điện an toàn          - Có phương tiện cảnh báo: như loa truyền thanh đảm bảo 90% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.  <b>* Tổ chức xã hội:</b>          - Hàng năm thôn đã xây dựng kế hoạch PCTT; Kế hoạch phòng chống thiên tai được triển khai đến các hộ dân thông qua hội nghị thôn;          - Thôn có đội xung kích gồm 36 người; đa số lực lượng tham gia PCTT có kinh nghiệm, nhiệt tình;          - Khi có diễn biến thiên tai thôn đã phân công lực lượng trực PCTT 24/24; huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn thu hoạch, chằng chống nhà cửa, sơ tán;          - Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.          - Sau thiên tai Ban Mặt trận thôn rà soát tình hình thiệt hại và báo cáo kịp thời với xã; có những đề xuất và hỗ trợ các hộ bị thiệt hại.  <b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b>          - Có 60% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.          - Có 70% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</p>	<p>Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai, tác động của BDKH;          - Nhà kém an toàn, nhà ở vùng nguy cơ cao có nguy cơ bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra.</p>
--	--	--	---	--

				-50% người dân có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa		
Hợp Long 1	222	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có nhà bán kiên cố: 16 nhà</li> <li>- Số hộ dân sống ở vùng nguy cơ cao 41 hộ; (Gần đê sông Hoạt);</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 467 người; trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người cao tuổi: 151 (nữ 87)</li> <li>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 95 (nữ 45)</li> <li>+ Trẻ em từ 5-18: 117 (nữ 56)</li> <li>+ Phụ nữ mang thai: 4</li> <li>+ Người khuyết tật : 45 (nữ 23)</li> <li>+ Người bị bệnh hiểm nghèo: 10 (nữ 5)</li> <li>+ Người nghèo: 30 (nữ 21)</li> </ul> </li> <li>- Phụ nữ đơn thân: 15</li> <li>- Tỷ lệ trẻ em không biết bơi: 80%</li> <li>- Hệ thống điện sáng: Có 17 cột giáp sông nguy cơ bị đổ khi thiên tai;</li> <li>- Đường giao thông có 500 mét bị ngập khi có lụt xảy ra;</li> <li>- Nhà văn hóa thôn là nhà bán kiên cố được xây dựng từ năm 2010</li> <li>- Các phương tiện sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn tại thôn hầu như không có.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích 32 người hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động; trang thiết bị cứu hộ cứu nạn;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không được làm thường xuyên; Chỉ truyền thông khi có thông báo về diễn biến thiên tai; khi có sự chỉ đạo của trên.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 206 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>- Số người trong độ tuổi lao động của thôn: 350</li> <li>- Đội xung kích 32 người có kinh nghiệm trong PCTT;</li> <li>- Đường giao thông kiên cố hóa đi lại an toàn khi sơ tán: 2,9 km;</li> <li>- Hệ thống điện cơ bản kiên cố</li> <li>- Có 2 trạm điện kiên cố an toàn</li> <li>- Có phương tiện cảnh báo sớm là loa truyền thanh đảm bảo 90% hộ dân tiếp cận được với thông tin.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thôn đã xây dựng hoạch PCTT; Hàng năm xã hỗ trợ kinh phí để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn.</li> <li>- Thôn có đội xung kích gồm 32 người.</li> <li>- Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</li> <li>- Ban Mặt trận thôn tích cực tham gia các hoạt động về PCTT: huy động lực lượng hỗ trợ những hộ khó khăn về nhân lực, phương tiện, vật tư khi cần thiết;</li> <li>- Sau thiên tai kịp thời thăm hỏi động viên những hộ không may gặp những rủi ro;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức và kinh nghiệm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai, tác động của BDKH;</li> <li>- Nhà kém an toàn, nhà ở vùng nguy cơ cao có nguy cơ bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>	Trung bình	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng;</li> <li>- Phương án PCTT của xã, thôn triển khai đến các hộ dân chưa kịp thời, chưa sâu rộng.</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- 40% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, BDKH;</li> <li>- Một số hộ dân không quan tâm đến hoạt động PCTT, không quan tâm đến thời tiết, khi hậu;</li> <li>- 20% hộ dân còn chủ quan, không chủ động chằng chống nhà cửa, chặt cây to cao, khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> <li>- 70% hộ không biết cách dự trữ các loại thuốc thông thường (có thói quen đến đâu tính đến đó).</li> <li>-50% người dân có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 60% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Có 80% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> <li>- Đa số các hộ đã chủ động vận động nguồn lực xây dựng nhà ở kiên cố; chủ động bảo vệ tính mạng, tài sản của gia đình; hộ gia đình biết dự trữ một số dụng cụ, thuốc men thông thường phòng khi có rủi ro bất trắc xảy ra.</li> <li>-50% người dân có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>		
Hợp Long 2	205	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 10 cái</li> <li>- Đường giao thông nội đồng 0,29 km chưa kiên cố, cấp phối 0,53 km.</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 294 người, trong đó:</li> <li>+ Người cao tuổi: 93 (Nữ: 55)</li> <li>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 58 (nữ 26)</li> <li>+ Trẻ em từ 5-18: 65 (nữ: 31)</li> <li>+ Phụ nữ mang thai: 03 người</li> <li>+ Người khuyết tật: 23 (nữ: 15)</li> <li>+ Người bị bệnh hiểm nghèo: 7 (nữ: 4)</li> <li>+ Người nghèo: 15 (nữ: 10)</li> <li>- Phụ nữ đơn thân: 30 người</li> <li>- Trẻ em không biết bơi 70%</li> <li>- Phụ nữ không biết bơi chiếm 80%</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích 21 người hàng năm chưa được tập huấn kiến thức về</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 195 nhà, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>- Đường giao thông đi lại thuận lợi khi sơ tán:</li> <li>+ Có đường tỉnh lộ 527b chạy qua địa bàn thôn: 0,2 km;</li> <li>+ Đường liên xã 0,7 km; 2,13 km đường liên thôn và ngõ xóm (100% được kiên cố hóa);</li> <li>+ 0,58 km đường nội đồng đã được kiên cố;</li> <li>- Hệ thống điện:</li> <li>+ Hệ thống điện sáng: có 38 cột điện sáng được phân bố đều trên địa bàn thôn.</li> <li>+ Có 01 trạm điện nằm tại khu vực phía đông của thôn, cạnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai, tác động của BDKH;</li> <li>-Đường giao thông nội đồng bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	Trung bình



		<p>cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu trong công tác PCTT, BDKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động cho lực lượng tham gia công tác PCTT;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không được làm thường xuyên;</li> <li>- Chưa tổ chức diễn tập về PCTT hàng năm; Thiếu kinh nghiệm xử lý các tình huống cụ thể;</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân một cách đồng bộ; chủ yếu triển khai huy động đóng góp vật tư cho PCTT;</li> <li>- Huy động nhân lực cho PCTT gặp nhiều khó khăn do một số lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt tại địa phương;</li> <li>- Sự phối kết hợp giữa các ban ngành, đoàn thể để tổ chức truyền thông kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế;</li> <li>- Các đoàn thể chưa đưa vào chương trình hoạt động của mình về truyền thông kiến thức PCTT, BDKH cho cán bộ, hội viên;</li> </ul> <p>-Số người được tham gia các cuộc tuyên truyền còn ít;</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, BDKH; Khi được nhóm đánh giá phỏng vấn kiến thức PCTT đa số người dân không trả lời được;</li> <li>- 30% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống, trang thiết bị cần thiết trước khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p>trục đường tỉnh lộ 527b chạy qua địa bàn xã;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Các phương tiện cảnh báo</b> có loa truyền thanh đảm bảo 97% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm</li> <li>- Vật tư phòng chống bão lụt: gồm có: 30 cọc tre, 350 bao bì, bìa 200m.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công trực 24/24 khi có thông báo diễn biến thiên tai xảy ra để xử lý các tình huống khẩn cấp;</li> <li>- Số người trong độ tuổi lao động của thôn: 350 lao động;</li> <li>- Đội xung kích có kinh nghiệm trong PCTT;</li> <li>- Hàng năm thôn đã xây dựng phương án PCTT; Huy động nhân dân tham gia nạo vét kinh mương, khơi thông cống rãnh;</li> <li>- Đội xung kích gồm 21 người thường xuyên tuần tra, kiểm tra toàn khu vực trên địa bàn thôn nhằm phòng chống, xử lý tốt các khi xảy ra các tình huống khẩn cấp do thiên tai.</li> <li>- Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 60% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Có 80% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt xảy ra.</li> <li>-50% người dân có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	
--	--	--	--	--

			-50% người dân không có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa			
Đông Kinh	202	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 10 cái; đa số nhà của các hộ che mái bằng tôn;</li> <li>- Đường nội đồng: 1,48 km chưa được kiên cố hóa.</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 245 người</li> <li>+ Người cao tuổi: 89 (nữ: 50)</li> <li>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 54 (nữ: 24)</li> <li>+ Trẻ em từ 5-18: 55 (nữ: 26)</li> <li>+ Phụ nữ mang thai: 01 người</li> <li>+ Người khuyết tật: 25 (nữ : 17)</li> <li>+ Người bị bệnh hiểm nghèo: 5 (nữ: 2)</li> <li>+ Người nghèo: 13 (nữ: 9)</li> <li>+ Người dân tộc thiểu số: 0</li> <li>+ Phụ nữ đơn thân: 03 người</li> <li>+ Trẻ em không biết bơi 70%</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích 21 người hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động cho lực lượng tham gia công tác PCTT;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không được làm thường xuyên;</li> <li>- Chưa tổ chức diễn tập về PCTT hàng năm, kinh nghiệm xử lý tình huống cụ thể còn hạn chế;</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm một số hộ dân không biết, không quan tâm;</li> <li>- Một vài thành viên PCTT còn chưa nhiệt tình;</li> <li>- Thôn không có kinh phí để hoạt động PCTT, BDKH;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 192 nhà là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>- Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán:</li> <li>+ Có đường tỉnh lộ 527b chạy qua địa bàn thôn: 0,5 km;</li> <li>+ Đường liên xã: 1,1 km; 1,4 km đường liên thôn và ngõ xóm (100% được kiên cố hóa);</li> <li>+ Cầu cống: có 02 cầu bắc qua kênh tiêu cấp 1 chạy qua địa bàn thôn.</li> <li>- Hệ thống điện sáng: có 45 cột điện được phân bố đều trên địa bàn thôn.</li> <li>+ Có 01 trạm điện nằm tại khu vực phía tây của thôn, cạnh trục đường tỉnh lộ 527b chạy qua địa bàn xã</li> <li>- Công sở xã được đặt tại trung tâm thôn xây dựng năm 2014, có số phòng làm việc là 25 phòng. Có khu vực vệ sinh riêng dành cho nam và nữ, thuận lợi cho làm việc và khi sơ tán dân;</li> <li>- Nhà Văn hóa xã được xây dựng năm 2017 có số phòng là 04, công trình phụ đầy đủ. có diện tích rộng, đủ khả năng tiếp ứng và là nơi di dời của nhân dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Trạm y tế xây dựng năm 2013 có 08 phòng, 11 giường bệnh</li> </ul>	<p>Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai, tác động của BDKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mái che bằng tôn có cơ cao có nguy cơ bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>	Thấp.	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích có một số thành viên thường xuyên vắng mặt, khi cần điều động gặp nhiều khó khăn;</li> <li>- Luật PCTT, Đề án 1002 của Chính phủ chưa được triển khai đến người dân;</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- 40% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, BDKH</li> <li>- 20% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> <li>- Đa số các hộ dân chưa chủ động chằng chống các mái dứa, mái tôn mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Vẫn còn một số người dân cho rằng nhiều năm nay địa phương chưa có các thiên tai lớn xảy ra nên còn xem nhẹ, chủ quan;</li> <li>- Đa số người dân chưa biết cách sử dụng hệ thống điện thoại thông minh để nắm bắt các thông tin về phát triển kinh tế xã hội và các thông tin cảnh báo về thiên tai;</li> <li>- 90% hộ gia đình không còn sử dụng đài ra đi ô nên khi mất điện thì các thông tin cảnh báo thiên tai;</li> <li>- Đa số các hộ dân chưa có ý thức tìm hiểu kiến thức về PCTT, BDKH;</li> <li>-50% người dân không có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<p>đủ khả năng tiếp nhận bệnh nhân của địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>.- <b>Các phương tiện cảnh báo</b> có loa truyền thanh đảm bảo 90% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm</li> <li>- Vật tư phòng chống bão lụt: gồm có: 30 cọc tre, 300 bao bì, bại 200m được dự trữ tại nhà văn hóa thôn do trường thôn quản lý;</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Công sở xã luôn có cán bộ trực 24/24 khi có thiên tai xảy ra để xử lý các tình huống khẩn cấp.</li> <li>- Số người trong độ tuổi lao động của thôn: 300 lao động;</li> <li>- Đội xung kích 21 người có kinh nghiệm trong PCTT;</li> <li>- Hàng năm thôn đã xây dựng kế hoạch PCTT; huy động nhân dân tham gia nạo vét kênh mương.</li> <li>- Đội xung kích gồm 21 người thường xuyên tuần tra, kiểm tra toàn khu vực trên địa bàn thôn nhằm phòng chống, xử lý tốt các tình huống khẩn cấp xảy ra khi có thiên tai.</li> <li>- Có tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</li> <li><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></li> <li>- Có 60% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Có 80% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt xảy ra.</li> <li>- Khi địa phương cần huy động phương tiện tại chỗ đa số các hộ dân sẵn sàng tham gia;</li> </ul>	
--	--	--	---	--

				-50% người dân có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa		
Trung Điền	338	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có nhà bán kiên cố: 23 nhà</li> <li>- Số hộ dân sống ở vùng nguy cơ cao 12 hộ; (vùng đồng chiêm trũng)</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 572 người</li> <li>+ Người cao tuổi: 198 (nữ 116);</li> <li>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 117 (nữ 55)</li> <li>+ Trẻ em từ 5-18: 131 người ( nữ 64)</li> <li>+ Phụ nữ mang thai: 8 người</li> <li>+ Người khuyết tật : 54 (nữ 30)</li> <li>+ Người bị bệnh hiểm nghèo:9 (4 nữ)</li> <li>+ Người nghèo: 46 (30 nữ)</li> <li>+ Phụ nữ đơn thân: 9 người</li> <li>-Tỷ lệ trẻ em không biết bơi: 70%</li> <li>- Nhà văn hóa thôn là nhà bán kiên cố được xây dựng từ năm 2017</li> <li>- Các phương tiện cứu hộ cứu nạn, phương tiện bảo hộ lao động cho lực lượng PCTT chưa được trang bị đầy đủ;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích 40 người hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không được làm thường xuyên;</li> <li>- Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng;</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân;</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể chưa lồng ghép nội dung PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên đề;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 315 nhà, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>- Số người trong độ tuổi lao động của thôn:</li> <li>-Đội xung kích 40 người có kinh nghiệm trong PCTT;</li> <li>- 100% đường giao thông kiên cố hóa đi lại an toàn khi sơ tán: 1km đường tỉnh; 3,5/3,5 km đường liên thôn; 3,82/3,82 km đường thôn xóm đã được bê tông hóa.</li> <li>- Hệ thống điện kiên cố:</li> <li>+ Có 01 trạm điện kiên cố, 77 cột điện, 3,4 km đường dây điện an toàn;</li> <li>- Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 90% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thôn đã xây dựng hoạch PCTT;</li> <li>- Hàng năm xã hỗ trợ kinh phí để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn.</li> <li>- Thôn có đội xung kích gồm 40 người.</li> <li>- Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</li> <li>- Tuyên truyền các hộ dân nạo vét kênh mương, khơi thông cống rãnh để tránh lụt cục bộ;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60%Người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế</li> </ul>	<p>Nguy cơ bị chết người và bị thương khi thiên tai xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ bị đổ và tóc mái nhà.</li> </ul>	Trung bình	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác PCTT chưa được động viên khen thưởng kịp thời.</li> <li>- Kinh phí hoạt động PCTT còn hạn chế;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- 40% người dân còn thiếu kiến thức, thiếu kinh nghiệm về PCTT;</li> <li>- 20% hộ dân còn chủ quan, không chủ động chằng chống nhà cửa, chặt cây to cao, khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống;</li> <li>- Người dân chưa biết phương châm 4 tại chỗ trong PCTT; chưa biết Luật PCTT, BDKH.</li> <li>- Người dân chưa được tuyên truyền về kiến thức Luật PCTT, BDKH.</li> <li>-50% người dân chưa có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Các hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình tự chủ động xây dựng nhà an toàn, nhà kiên cố và chằng chống nhà cửa trước khi có bão.</li> <li>- 50% người dân có kiến thức và kỹ năng chằng chống nhà cửa</li> </ul>		
<b>Ghi chú khác:</b>					

## 2. Hạ tầng công cộng:

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt.	Mật Kỳ	268	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>-Thôn có 2,02 km đường cấp phối và 0,38 km đường đất dễ bị ngập lụt khi mưa bão.</li> <li>- Thôn có 01 cầu chưa kiên cố</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>- Có 01 trạm điện kiên cố, cung cấp đủ điện cho người dân trong thôn sử dụng;</li> <li>- Thôn có 81 cột điện bê tông hóa, có 3,7 km đường dây điện bọc an toàn.</li> </ul>	-Đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng khi	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn do nhân dân đóng góp 70 %.</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</li> <li>- Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm;</li> <li>- 40% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ; trình độ chuyên môn thấp việc áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân không tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn;</li> <li>- 20% hộ dân còn lấn chiếm lòng lề đường để sử dụng cá nhân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,93 km đường liên thôn và 1,6 km đường giao thông nội đồng.</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt mới được xây dựng.</li> <li>- Thôn có 01 cầu kiên cố.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được Nhà nước hỗ trợ 30%;</li> <li>- Có quy định không cho xe quá tải vào thôn (vượt quá 2,5 tấn);</li> <li>- Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng;</li> <li>- 60% cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát ;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm đường giao thông; nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- 80% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> </ul>	<p>thiên tai xảy ra</p>	
Hop Long 1	222	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thôn có 0,2 km đường liên thôn đã được bê tông hóa nhưng bị ngập nước do không có hệ thống thoát nước;</li> <li>- Nhà văn hóa thôn chưa được kiên cố</li> <li>- Chưa có nhà tránh trú cộng đồng</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn nhân dân đóng góp 70 %.</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp và bảo dưỡng một số đoạn đường bị xuống cấp.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 trạm điện an toàn.</li> <li>-Thôn có 67 cột điện bê tông hóa, có 4,6 km đường dây điện bọc an toàn.</li> <li>- Đường tỉnh lộ 0,8 km , có 1,2 km đường liên xã, đường liên thôn, đường nội đồng 5,12 km.</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt sơ tán khi có lụt bão xảy ra.</li> <li>-Thôn có 3 cầu kiên cố thuận lợi cho việc đi lại của người dân</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được Nhà nước hỗ trợ 70%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường giao thông hư hỏng có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Nhà văn hóa thôn bị tốc mái, hư hỏng khi</li> </ul>	<p>Trung bình</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chỉ đạo đôi lúc còn chưa kịp thời và chưa có tính quyết liệt cao.</li> <li>-Việc áp dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vận hành duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi còn hạn chế</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Một số hộ gia đình vận chuyển hàng hóa vật liệu xây dựng quá trọng tải làm hư hỏng đường giao thông;</li> <li>- Ý thức bảo vệ đường giao thông, an toàn lưới điện của một số ít người dân chưa thực hiện tốt;</li> <li>-Kiến thức sử dụng điện của đa số người dân còn hạn chế;</li> <li>- 25% nhân dân chưa chủ động cắt điện khi có sấm sét, gió bão.</li> <li>- Ý thức của người dân trong công tác bảo vệ công trình công cộng còn hạn chế, còn tình trạng bỏ rác thải, cánh cây ra hệ thống kênh mương làm ách tắc dòng chảy, gây ô nhiễm môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công hạn chế xe có trọng tải lớn vào thôn ( vượt quá 2 tấn);</li> <li>- Ngành điện chủ động cắt điện khi có thiên tai xảy ra đảm bảo an toàn cho người dân;</li> <li>- Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;</li> <li>-Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào việc vận hành duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi chiếm 60%;</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Nhân dân tham gia thực hiện tốt việc đóng góp kinh phí bảo dưỡng hệ thống đường giao thông, đóng góp tiền điện sáng của thôn;</li> <li>-75% nhân dân tự giác cắt điện khi có sấm sét, bão sảy ra;</li> <li>- Các hộ gia đình tham gia tốt chương trình nông thôn mới của nhà nước;</li> <li>-Không có tình trạng lấn chiếm lòng lề đường giao thông;</li> </ul>	thiên tai xảy ra	
Hợp Long 2	205	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>- Có 0.58 km đường giao thông nội đồng chưa được kiên cố không đảm bảo an toàn cho người dân;</li> <li>-Công trình vệ sinh, nước sạch nhà văn hóa chưa đảm bảo;</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>-Nhà Văn hóa được xây dựng năm 2010; (Nhà kiên cố);</li> <li><b>- Đường giao thông:</b></li> <li>- Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán:</li> <li>+ Có đường tỉnh lộ 527b chạy qua địa bàn thôn: 0,2 km. Đường liên thôn và ngõ xóm là 2,13 km (100% được kiên cố hóa).</li> <li>+ Đường nội đồng 1,4 km kiên cố</li> </ul>	0,58km Đường giao thông nội đồng bị hư hỏng khi thiên	Trung bình	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn nhân dân đóng góp 50 %.</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</li> <li>- Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân không tự giác tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn, cán bộ thôn phải đi vận động</li> <li>- 20% hộ dân còn lấn chiếm lòng lề đường để sử dụng cá nhân;</li> <li>- Áp dụng công nghệ vào vận hành bảo dưỡng, duy tu các công trình thủy lợi còn khoảng 20% chưa làm được;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện: có 38 cột điện sáng kiên cố được làm bằng sắt và bê tông, 1,5 km đường dây điện sáng; phục vụ sinh hoạt cho nhân dân</li> </ul> <p><b>Nhà văn hóa thôn:</b> đã được kiên cố với tổng diện tích sử dụng là 750m<sup>2</sup> có sân vui chơi và các công trình phụ trợ khác (bếp, sân khấu, nhà vệ sinh). -Có 03 công vào làng được lắp đặt các be-ri-e bằng sắt nhằm hạn chế xe quá trọng tải vào làng.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được Nhà nước hỗ trợ 50%;</li> <li>- Có quy định không cho xe quá tải vào thôn (vượt quá 2,5 tấn);</li> <li>- Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng đường giao thông;</li> <li>- Trạm điện được kiểm tra tu sửa thường xuyên;</li> <li>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng cao chiếm 80-90%;</li> </ul> <p><b>- Kinh phí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường: 694 triệu (UBND xã hỗ trợ 10% = 70 triệu, còn lại là nhân dân đóng góp = 624 triệu)</li> <li>- Nhà văn hóa thôn và các công trình phụ trợ: 250 triệu (do nhân dân đóng góp).</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm đường giao thông; nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- 80% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> </ul>	<p>tai,BĐ KH</p>	
Đông Kinh	202	<b>* Vật chất:</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trụ sở UBND xã được xây dựng năm 2014, có 25 phòng kiên cố; có</li> </ul>	<p>Một số đoạn đường</p>	Thấp	



		<p>- Hệ thống rãnh thoát nước hai bên đường giao thông chưa được kiên cố;</p> <p>- Các công trình công cộng xây dựng kiên cố nhưng chưa thuận lợi đi lại cho người khuyết tật, người già khi sơ tán đến;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn nhân dân đóng góp 50 %.</p> <p>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</p> <p>- Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm;</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Một số hộ dân không tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn;</p> <p>- 20% hộ dân còn lán chiếm lòng lề đường để sử dụng cá nhân;</p> <p>- Kiến thức sử dụng điện của người dân còn hạn chế; sử dụng điện chưa biết tiết kiệm</p> <p>- 100% hộ gia đình chưa biết sử dụng nước sinh hoạt bằng năng lượng mặt trời;</p>	<p>đầy đủ các công trình vệ sinh làm nơi sơ tán cho các hộ dân;</p> <p>-Nhà Văn hóa xã được xây dựng năm 2017; có 2 tầng 4 phòng kiên cố;</p> <p><b>- Đường giao thông:</b></p> <p>- Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán:</p> <p>+ Có đường tỉnh lộ 527b chạy qua địa bàn thôn: 0,5 km.</p> <p>+ Đường liên xã = 1,1 km, đường liên thôn và ngõ xóm là 1,4 km (100% được kiên cố hóa).</p> <p>+ Đường nội đồng = 1,48 km.</p> <p><b>- Điện:</b> Có 36 cột điện sáng kiên cố được làm bằng sắt và bê tông, 1,2 km đường dây điện sáng; phục vụ sinh hoạt cho nhân dân</p> <p>- <b>Trường:</b> Trường học: có 03 trường học sẵn sàng vật chất để di dân khi có thiên tai xảy ra.</p> <p>+ Trường mầm non xây dựng năm 2010 có số phòng học là 07 được xây dựng kiên cố có đủ công trình phụ phục vụ cho sinh hoạt và học tập.</p> <p>+ Trường Tiểu học: xây dựng năm 1996, có 20 phòng học kiên cố, có khu vực công trình phụ đầy đủ.</p> <p>+ Trường THCS: xây dựng năm 1998 có 20 phòng học được thiết kế kiên cố, có đủ khu vực công trình phụ;</p> <p><b>-Trạm:</b> Trạm y tế xã chuẩn bị tốt các vật tư, phương tiện để cấp cứu, cứu hộ cứu nạn khi có người bị nạn.</p> <p><b>Nhà văn hóa thôn:</b> được dựng kiên cố; tổng diện tích = 120 m<sup>2</sup> có sân vui chơi và các công trình phụ trợ khác ( bếp, sân khấu, nhà vệ sinh). Có 06 cổng vào làng được lắp đặt các be-ri-e bằng sắt nhằm hạn chế trọng tải xe vào làng.</p>	<p>xuống cấp có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra</p>	
--	--	--	--	--	--

				<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được hỗ trợ 50%. Nhà nước xã hỗ trợ 50%;</li> <li>- Có quy định không cho xe quá tải vào thôn ( vượt quá 2,5 tấn);</li> <li>- Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng;</li> <li>- Trạm điện được tu sửa thường xuyên;</li> </ul> <p><b>- Kinh phí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường: 500 triệu (UBND xã hỗ trợ 10% = 50 triệu, còn lại là nhân dân đóng góp = 450 triệu)</li> <li>- Nhà văn hóa thôn và các công trình phù trợ : 600 triệu (UBND xã hỗ trợ 190 triệu, còn lại là nhân dân đóng góp = 410 triệu).</li> <li>- Công làng: 50 triệu trích từ quỹ làng do nhân dân đóng góp.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm đường giao thông; nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- 80% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> </ul>		
Trung Điền	338	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thôn có 0,7 km đường liên thôn đã được bê tông hóa nhưng bị ngập nước do không có hệ thống thoát nước;</li> <li>- Đường đất 0,42km.</li> <li>- Nhà văn hóa thôn bán kiên cố</li> <li>- Không có nhà tránh trú cộng đồng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn nhân dân đóng góp 50 %.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 trạm điện an toàn</li> <li>- Thôn có 77 cột điện bê tông hóa, có 3,4 km đường dây điện bọc an toàn. và 01 trạm điện kiên cố;</li> <li>- Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 90% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</li> <li>- Đường tỉnh lộ 527b 1km; 3,54 km đường liên thôn.</li> <li>- Ngõ xóm có 1,82km.</li> <li>- Bê tông hóa 100% đi lại an toàn khi sơ tán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường giao thông hư hỏng có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Nhà văn hóa thôn bị tốc mái, hư</li> </ul>	Trung bình	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp và bảo dưỡng một số đoạn đường bị xuống cấp.</li> <li>- Công tác chỉ đạo đôi lúc còn chưa kịp thời và chưa có tính quyết liệt cao.</li> <li>- Công các tự quản còn hạn chế, ý thức của người dân trong công tác bảo vệ công trình công cộng còn hạn chế</li> <li>- 30% nhân dân chưa có ý thức trong việc chủ động cắt điện khi có sấm sét, gió bão lớn.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ gia đình vận chuyển hàng hóa vật liệu xây dựng quá trọng tải làm hư hỏng đường giao thông;</li> <li>- Ý thức bảo vệ đường giao thông, an toàn lưới điện của một số ít người dân chưa thực hiện tốt;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường nội đồng cấp phối có 2,74km.</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt.</li> <li>-Thôn có 1 cầu kiên cố.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được hỗ trợ 50%. Nhà nước xã hỗ trợ 50%;</li> <li>- Có quy định không cho xe quá tải vào thôn (vượt quá 2tấn);</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ gia đình thực hiện tốt việc đóng góp kinh phí bảo dưỡng hệ thống đường giao thông, đóng góp tiền điện sáng của thôn;</li> <li>- Các hộ gia đình tham gia tốt chương trình nông thôn mới của nhà nước;</li> <li>- Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;</li> </ul>	hông ki thiên tai xảy ra	
<b>Ghi chú:</b>					

### 3. Công trình thủy lợi:

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Bão, lụt, hạn hán	Mặt Kỳ	268	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 0,35km kênh mương xuống cấp và 2,25 km chưa kiên cố;</li> <li>- 13 cống chưa kiên cố;</li> <li>- Chưa có tổ bảo nông , không có cán bộ thủy nông;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm</li> <li>- 35% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>Kênh mương có 2,6 km trong đó có 0,35 km kiên cố.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 16 cống trong đó có 3 công kiên cố;</li> <li>- Thôn có 3km hệ thống thoát nước</li> <li>- 65% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng 100% kè kênh mương.</li> <li>- 65% đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, đóng góp thủy lợi phí;</li> </ul>	Kênh mương, cống bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình
	Hợp Long 1	222	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 0,9 km đê sông hoạt chạy qua chưa được kiên cố</li> <li>- Có 2,99 km kênh nội đồng chưa được kiên cố hóa.</li> <li>- Có 22 hộ chưa có máy bơm.</li> <li>- Có 3 cống thoát nước bị hư hỏng;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình còn phụ thuộc vào ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp.</li> <li>- HTX dịch vụ chưa được chủ động trong việc tưới tiêu ở các vùng cao. Đôi lúc chưa kịp thời.</li> <li>- Hệ thống thủy lợi chưa được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3,89 km kênh mương được kiên cố hóa. Có 6 cống được kiên cố.</li> <li>- Có khoảng 200 hộ dân đã trang bị máy bơm nước</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước và nhân dân đầu tư xây dựng kênh mương phục vụ sản xuất.</li> <li>- HTX đã chủ động điều tiết nước phục vụ sản xuất khá tốt;</li> <li>- Hàng năm nhà nước có hỗ trợ kinh phí cho công tác thủy lợi nhưng nguồn kinh phí còn ít;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm nhân dân thường xuyên khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương.</li> </ul>	- Kênh chưa được kiên cố bị sạt lở khi có thiên tai / BDKH	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn lấn chiếm bờ kênh dẫn đến sạt lở bờ và vất rác thải ra kênh mương.</li> <li>- Chưa có kế hoạch duy tu bảo dưỡng bờ kênh.</li> <li>- Chưa tiết kiệm trong việc sử dụng nước tưới, một số hộ dân còn vứt rác thải nông nghiệp xuống kênh mương gây ách tắc dòng chảy;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cầu cống thường xuyên được kiểm tra và xử lý kịp thời khi có vật cản.</li> <li>- Đa số các hộ đã chủ động đầu tư máy bơm để phục vụ cho sản xuất, giảm bớt chi phí nhân công lao động;</li> </ul>		
Hợp Long 2	205	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1,84 km là mương đất.</li> <li>- Có 6/8 cống thủy lợi chưa được kiên cố;</li> <li>- Đa số các hộ không có máy bơm nước.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân chưa thường xuyên liên tục.</li> <li>- Kinh phí bảo dưỡng: nguồn kinh phí do cấp trên đầu tư còn hạn chế;</li> <li>- Hệ thống kênh mương thủy lợi chưa được nạo vét, tu sửa, nâng cấp thường xuyên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa tự giác trong công tác bảo dưỡng bảo trì khi có hư hỏng nhỏ.</li> <li>- Sự tham gia đóng góp thủy lợi phí của một số hộ gia đình chưa kịp thời;</li> <li>- Ý thức bảo vệ hệ thống thủy lợi của một số hộ dân chưa tốt, còn làm ách tắc kênh mương;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương nội đồng: Có 2,8 km kênh mương nội đồng; Được kiên cố hóa 0,96km;</li> <li>- Có 2/8 cống thoát nước đã kiên cố đang sử dụng tốt.</li> <li>- Máy bơm nước hộ gia đình phục vụ sản xuất: 6 cái.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước có chủ trương đầu tư xây dựng kè kênh mương theo kế hoạch phân bổ hằng năm.</li> <li>- Các đoàn thể tham gia tích cực vận động các hộ dân tham gia đóng góp thủy lợi phí;</li> <li>- Thôn có đội bảo vệ tham gia lấy nước và bảo vệ hệ thống kênh mương;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, tham gia đóng phí đầy đủ;</li> <li>- Một số hộ gia đình đã chủ động đầu tư máy móc phục vụ cho tưới tiêu để giảm bớt đầu vào cho sản xuất.</li> </ul>	Kênh mương, cống thủy lợi có nguy cơ hư hỏng, khi thiên tai xảy ra	Trung bình	
Đông kinh	202	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 0,74 km là mương đất.</li> <li>- Có 6/8 cống thủy lợi chưa được kiên cố;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương nội đồng: Có 2,04 km kênh mương nội đồng được bê tông hóa;</li> <li>- Có 2/8 cống thoát nước đã kiên cố đang sử dụng tốt</li> </ul>	Kênh mương, cống thủy lợi bị hư hỏng khi	Trung bình	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ không có máy bơm nước để chủ động tưới, tiêu cho cây trồng;</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội:</b></li> <li>- Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân chưa thường xuyên liên tục.</li> <li>- Kinh phí bảo dưỡng: nguồn kinh phí do cấp trên đầu tư còn hạn chế;</li> <li>- Hệ thống kênh mương thủy lợi chưa được nạo vét, tu sửa, nâng cấp thường xuyên;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số hộ dân còn chưa tự giác trong công tác bảo dưỡng bảo trì khi có hư hỏng nhỏ.</li> <li>- Sự tham gia đóng góp thủy lợi phí của một số hộ gia đình chưa kịp thời;</li> <li>- Ý thức bảo vệ hệ thống thủy lợi của một số hộ dân chưa tốt, còn làm ách tắc kênh mương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bơm nước hộ gia đình phục vụ sản xuất: 10 cái.</li> <li><b>* Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng 100% kè kênh mương.</li> <li>- Các đoàn thể tham gia tích cực vận động các hộ dân tham gia đóng góp thủy lợi phí;</li> <li>- Hệ thống nước tưới được sử dụng từ trạm bơm Xa loan (Thôn 2 xã Nga Văn);</li> <li>- Có Hợp tác xã NN của xã làm nhiệm vụ điều hành, phục vụ nước tưới tiêu; có 01 tổ điều tiết, quản lý nước tưới tiêu do HTX điều hành).</li> <li><b>*Nhận thức – xã hội</b></li> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, tham gia đóng phí đầy đủ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thiên tai xảy ra</li> </ul>	
Thôn Trung Điền	338	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất</b></li> <li>- Có 4,58 km kênh nội đồng chưa được kiên cố hóa 1,32 km xuống cấp</li> <li>- Có 17 cống thoát nước chưa kiên cố.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- UBND xã chưa quan tâm, đề xuất đến kè kênh mương.</li> <li>- Chưa có đội bảo vệ cấp thôn nên đôi khi chưa được chủ động vệ tưới tiêu;</li> <li>- Hệ thống thủy lợi chưa được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số hộ dân còn lấn chiếm bờ kênh dẫn đến sạt lở.</li> <li>- Chưa có kế hoạch duy tu bảo dưỡng bờ kênh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất</b></li> <li>- Có 1,62 km kênh mương được kiên cố hóa;</li> <li>Có 01 cống được kiên cố.</li> <li>- Có khoảng 40% hộ dân đã trang bị máy bơm nước</li> <li><b>* Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Nhà nước và nhân dân đầu tư xây dựng kênh mương phục vụ sản xuất.</li> <li>- HTX đã điều tiết nước tốt;</li> <li>- Hàng năm nhà nước có hỗ trợ kinh phí cho công tác thủy lợi nhưng ít;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></li> <li>- Hàng năm nhân dân thường xuyên khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương, cống thủy lợi bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai BDKH</li> </ul>	Trung bình	

			-Chưa tiết kiệm trong việc sử dụng nước tưới, một số hộ dân còn vứt rác thải nông nghiệp xuống kênh mương gây ách tắc dòng chảy;	- Các cầu cống thường xuyên được kiểm tra và xử lý kịp thời khi có vật cản.		
--	--	--	--	---	--	--

**Ghi chú**

**4. Nhà ở**

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão.lụt, lốc xoáy	Mật Kỳ	268	<p><b>*Vật chất;</b>  Nhà bán kiên cố: 15 cái  - Phụ nữ đơn thân: có 01 phụ nữ cao tuổi cô neo đơn và 5 phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ.  - Phụ nữ là trụ cột gia đình là 65 người  - Đa số các hộ có nhà đều có mái che lợp bằng tôn nguy cơ mất an toàn khi có bão;  <b>*Tổ chức xã hội:</b>  - Thôn có 30 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà (100% nam giới); các hộ này thường thiếu nhân lực khi thiên tai xảy ra  - Số lao động đi công ty tại huyện: 107.  - Đội xung kích có 36 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</p>	<p><b>*Vật chất:</b>  - Nhà kiên cố có 253 nhà  - Có nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.  - Có 01 nhà đang làm do dự án GCF hỗ trợ;  <b>*Tổ chức xã hội:</b>  - Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo; các chương trình: nhà tình thương, nhà tình nghĩa, mái ấm tình thương...;  - Địa phương vận động các nhà hảo tâm các doanh nghiệp hỗ trợ các hộ nghèo làm nhà ở; năm 2017 làm được 02 cái;  - Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.  - Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH</p>	- Nhà ở bán kiên cố có nguy cơ bị tốc mái hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên ;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- 20% hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 50% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> <li>- 30% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết;</li> <li>- Đa số người dân chưa có kiến thức về BDKH: Nguyên nhân, tác hại của BDKH.</li> <li>- Số ít hộ không có kiến thức, không có khả năng làm nhà địa</li> </ul>	<p>PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tỉa cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Huy động lực lượng ứng trực 24/24;</li> <li>- Cán bộ, lực lượng xung kích có khả năng ứng dụng công nghệ cao: điện thoại thông minh, hệ thống mạng để cập nhật các thông tin KT-XH</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>-100% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> <li>-70% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão.</li> </ul>		
	Thôn hợp Long 1	222	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 16</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 0;</li> <li>- Nhà đơn sơ: 0</li> <li>- Phụ nữ đơn thân: 4</li> <li>- Phụ nữ trụ cột gia đình: 71</li> <li>- Phụ nữ neo cô đơn: 7</li> <li>- 04 nhà nằm ở vùng có nguy cơ cao (nằm ở đê sông hoạt 1 km )</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 118 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà ( 80% nam giới); Trong đó Xuất khẩu lao động là 15 lao động, làm ăn xa 50 lao động; Có</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố 206 cái là nơi sơ tán cho các hộ dân trong thônkhi có lụt bão đến.</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn làm nơi sinh hoạt của thôn;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp kinh phí, ngày công hỗ trợ cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo tu sửa, xây dựng nhà .</li> </ul>	Nhà bán kiên cố có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Thấp



		<p>60 lao động làm tại công ty trong huyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích có 32 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn thường xuyên.</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH, kiến thức, kỹ năng chằng chống nhà cửa chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Lực lượng xung kích thay đổi liên tục khi thiên tai xảy ra một số ỉddang đi làm ăn xa không có mặt ở nhà nên khi huy động nhân lực địa phương gặp nhiều khó khăn;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn; Chưa biết cách chằng chống nhà cửa;</li> <li>- 30% hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 30% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</li> <li>- Hỗ trợ làm nhà, tu sửa nhà ở cho đối tượng người có công theo QĐ 22/CP là: 10 hộ (trong đó tu sửa 06 hộ).</li> <li>- Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể và thôn trong công tác PCTT;</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban công tác mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% nhân dân có ý thức chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- 20% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> </ul>		
Hợp Long 2	205	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 10 nhà bán kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chằng chống nhà cửa do đội xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm ăn xa.</li> <li>- Đội xung kích thiếu kỹ năng để hỗ trợ giúp đỡ các hộ DBTT</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 70% hộ dân làm nhà chưa có gác lững, nhà tầng để cát đờ đặc khi có bão lụt xảy ra</li> </ul>	<p><b>*Vật chất :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 195 nhà ở kiên cố có thể làm điểm để sơ tán người dân</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 05 nhà được hỗ trợ theo chương trình GCF và theo QĐ 22, 48.</li> <li>- Các tổ chức hội đầu mối với NHCSXH cho vay vốn hỗ trợ nhà ở.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30% hộ dân làm nhà có gác lững, nhà tầng để cát đờ đặc và tránh trú khi có lũ, lụt xảy ra.</li> </ul>	Nhà bán kiên cố có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Thấp

			- Có 50% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ.	- Có 50% hộ dân làm nhà có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ.		
Đông Kinh	202	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố :10</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 0</li> <li>- Phụ nữ đơn thân:03</li> <li>- Phụ nữ trụ cột gia đình: 23</li> <li>- Hộ nghèo 7;</li> <li>- Cận nghèo 6</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thôn có gần 200 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà ( 80% nam giới); Trong đó đi xuất khẩu lao động: 05 người;</li> <li>- Số lao động công ty tại huyện: 25 người;</li> <li>- Đội xung kích có 15 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn; Lực lượng xung kích thay đổi thường xuyên;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể chưa truyền thông kiến thức, Rủi ro thiên tai, BDKH;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn; Chưa biết cách chằng chống nhà cửa;</li> <li>- 50% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 192 nhà kiên cố để làm nơi sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn xây dựng năm 2012 để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</li> <li>- Nhà văn hóa có 2 phòng sinh hoạt riêng cho nam, nữ khi sơ tán; có đủ công trình vệ sinh và nước sạch.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích có 21 người (6 nữ) có kinh nghiệm;</li> <li>- Hỗ trợ làm nhà cho các hộ cận nghèo, hộ chính sách năm 2018: làm được 06 cái (đã bàn giao)</li> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- 100% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> </ul>	Nhà bán kiên cố có nguy cơ bị thiệt hư hỏng, tốc mái, sập đổ khi thiên tai xảy ra;	Thấp	
Thôn Trung Điền	338	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 23</li> <li>- Phụ nữ làm chủ hộ: 68</li> <li>- Phụ nữ trụ cột gia đình: 9</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố 315 cái để làm nơi sơ tán cho các hộ dân trong thôn;</li> </ul>	Nhà bán kiên cố có nguy cơ bị tốc	Trung bình	

		<p>- Phụ nữ neo cô đơn: 4</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Thôn có 100 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà ( 80% nam giới); Trong đó Xuất khẩu lao động là 16 lao động, làm ăn xa 88 lao động; Có 126 lao động làm tại công ty trong huyện.</p> <p>- Đội xung kích có 40 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn thường xuyên.</p> <p>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Người dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn; Chưa biết cách chằng chống nhà cửa;</p> <p>- 30% hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</p> <p>- 50% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</p>	<p>- Có nhà văn hóa thôn làm nơi sinh hoạt của thôn;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Các đoàn thể vận động nhân dân đóng góp hỗ trợ cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo tu sửa, xây dựng nhà .</p> <p>- Hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách năm 2018: làm được 06 cái</p> <p>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</p> <p>- Hỗ trợ làm nhà, tu sửa nhà ở cho đối tượng người có công theo QĐ 22/CP là: 04 hộ (Trong đó tu sửa 02 hộ).</p> <p>- Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể và thôn trong công tác PCTT;</p> <p>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban công tác mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>- 70% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</p> <p>- 20% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</p>	<p>mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	
<p><b>Ghi chú:</b></p>					

## 5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão,lụt	Thôn Mật kỳ	268	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan/ khơi 268 hộ ( theo nóc nhà);</li> <li>- Số 210 hộ có bể dự trữ nước mưa: không có. 95% các hộ lấy nước trực tiếp từ giếng khoan;</li> <li>- Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, ngập úng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng;</li> <li>- Có 29 hộ đang sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- Có 80% hộ không có máy lọc nước.</li> <li>- Thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình.</li> <li>- Các hộ gia đình chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 268 hộ không sống ven sông nên ít bị ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Số hộ có bể chứa nước là 210 hộ để lọc, 20% các hộ sử dụng máy lọc nước;</li> <li>- Có 268 hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo.</li> <li>- Có 239 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần ( thứ 3,7);</li> <li>- Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm.</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng (Chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ;</li> <li>- Các chi hội đều có các đoạn đường do các tổ chức tự quản (Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ); Trong thôn có nhiều đoạn đường đã được chi hội phụ nữ</li> </ul>	Nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm ; Thiếu nước sinh hoạt khi thiên tai và tác động của BDKH;	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;</li> <li>- Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- 20% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH;</li> <li>- Một số hộ dân còn để rác thải ra trước thời gian quy định gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng.</li> </ul>	<p>trồng hoa hai bên đường tạo cảnh quan xanh sạch đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (05tr/hộ);</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ</li> <li>- 80% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> </ul>		
Thôn hợp Long 1	222	<p><b>*Vật chất:</b> Còn 222 hộ dùng nước giếng khoan; Nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm đá vôi;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 26 hộ hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo; Có 30 hộ chăn nuôi không có bioga;</li> <li>- Còn 18 hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm</li> <li>- Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế không đủ để xử lý khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Thiếu thùng đựng rác đặt ở khu công cộng và khu đông người;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức của một bộ phận nhân dân còn xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường. Cá biệt có hộ gia đình còn vất rác thải bừa bãi.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Có 222 hộ dùng nước giếng khoan; Số hộ có bể chứa nước 190 hộ dùng nước mưa ; -169 số hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo; Có 204 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 05 hộ chăn nuôi có bể biogas; Có dụng cụ thu gom rác thải nơi công cộng</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>Thường xuyên tuyên truyền vận động hội viên tham gia thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần (thứ 3,7); Công tác</p>	-Nước sinh hoạt bị ô nhiễm khi thiên tai, BDKH;	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước.</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình, năng lực hạn chế; Phụ cấp hỗ trợ cho cán bộ thôn thấp.</li> <li>- Các đoàn thể chưa hướng dẫn, tuyên truyền người dân phân loại rác thải, hạn chế sử dụng túi nilon</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng biến đổi khí hậu.</li> <li>- Chưa biết cách phân loại rác thải và làm phân hữu cơ bón cho cây trồng</li> <li>- Đa số người dân chưa có kiến thức về BDKH; Có thói quen sử dụng bao ni lon; Các hộ chưa biết cách tiết kiệm điện khi sử dụng;</li> </ul>	<p>tuyên truyền cho nhân dân về kiến thức VSMT đã được làm thường xuyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng (lấy Chi hội phụ nữ làm nòng cốt); Trồng hoa 2 bên đường trong thôn tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp trong thôn.</li> <li>- Các chi hội đều có các đoàn đường do các tổ chức tự quản ( Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ);</li> <li>- Phụ nữ phát động hội viên trồng hoa thay cỏ dại ven đường tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas = 5 triệu/ hộ và đệm lót sinh học = 50.000đ/ m<sup>2</sup> );</li> <li>- Thôn đã có 10 hộ được nhà nước hỗ trợ kinh phí làm bể bioga.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường.</li> <li>-Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường mỗi một tháng một khẩu là 7.200đ/ tháng</li> </ul>		
Hợp Long 2	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan 205 hộ ( theo nóc nhà);</li> <li>- Không có bể dự trữ nước 05 hộ</li> <li>- Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, ngập úng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Nhà vệ sinh tạm: 18</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có bể chứa nước 200 hộ để lọc;</li> <li>-1/3 số hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo .</li> <li>- Có 187 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> <li>- Có 1 hộ lắp bi o ga</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước sinh hoạt bị ô nhiễm khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Chị em phụ nữ mắc các</li> </ul>	<b>Trung bình</b>	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 59/60 hộ chăn nuôi không có bioga các hộ trực tiếp xả thải môi trường gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Các dụng cụ thu gom rác thải đặt nơi công cộng chưa có.</li> <li>- Thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần ( thứ 3,7);</li> <li>- Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng ( chi hội phụ nữ làm nòng cốt ) ;</li> <li>- Các chi hội đều có các đoàn đường do các tổ chức tự quản ( Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ);</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (5tr/hộ);</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>-Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường.</li> </ul>	<p>bệnh phụ khoa khi nguồn nước bị ô nhiễm</p>	
Đông Kinh	202	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan 202 hộ ( tính theo nóc nhà);</li> <li>-Số hộ chưa có bể dự trữ nước mưa: 22 hộ.</li> <li>- Hệ thống thoát nước 2 bên đường khu dân cư chưa được kiên cố hóa.</li> <li>- 2/5 hộ chăn nuôi không có biogas các hộ chủ yếu xả thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm môi trường xung quanh.</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 202 hộ gia đình sử dụng nước giếng khoan đảm bảo hợp vệ sinh.</li> <li>- Có 180 hộ gia đình đã có bể dự trữ nước mưa.</li> <li>- Đã có hệ thống thoát nước sinh hoạt.</li> <li>- Có 3 hộ chăn nuôi sử dụng hầm chưa bioga.</li> <li>- Các hộ gia đình chủ động bỏ rác thải vào các bao bì để ra đúng nơi quy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường;</li> <li>-Nguy cơ dịch bệnh phát sinh;</li> <li>-Phụ nữ có nguy cơ mắc bệnh phụ khoa cao</li> </ul>	Cao

		<p>-Các dụng cụ thu gom rác thải đặt tại nơi công cộng chưa có.</p> <p>- Còn 6 hộ gia đình sử dụng nhà vệ sinh chưa đảm bảo.</p> <p>-Thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường sau thiên tai còn hạn chế.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa thường xuyên;</p> <p>- Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước, hương ước của làng và quy định của địa phương. Chủ yếu nhắc nhở các hộ;</p> <p>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</p> <p>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn chưa nhiệt tình ( nữ) ;</p> <p>- Tuyên truyền vệ sinh dịch tễ, phòng các bệnh theo mùa chưa thực hiện;</p> <p>- Chưa có các thùng rác công cộng để đựng rác;</p> <p>- Chưa có hướng dẫn phân loại rác thải;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <p>- 5% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</p> <p>- Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH;</p> <p>-Vẫn còn một số hộ đốt rơm rạ ngoài đồng;</p> <p>- Còn 03 hộ chăn nuôi không làm hầm bi ô gá gây ô nhiễm môi trường;</p>	<p>định cho công ty thu gom ra thải về thu gom (vào các ngày thứ 3, thứ 7 hàng tuần).</p> <p>- Đã có 196 hộ gia đình sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội.</b></p> <p>- Các tổ chức xã hội đã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên của chi hội mình nhằm củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác đảm bảo vệ sinh môi trường và nhắc nhở những hộ gia đình chưa có ý thức trong công tác vệ sinh môi trường.</p> <p>- Các đoàn thể đảm nhận các đoạn đường tự quản, trồng hoa ven đường, dọn vệ sinh, thu gom rác thải ( 01 tháng dọn 1 lần theo quy định UBND xã);</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>- Đa số người dân trong thôn đã nhận thức rõ về trách nhiệm của bản thân và hộ gia đình về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường. Tham gia đóng tiền phí môi trường đầy đủ;</p> <p>- Một số hộ chăn nuôi đã có ý thức bảo vệ môi trường;</p>		
--	--	---	---	--	--



			- Các hộ chăn nuôi gần khu sinh hoạt, không đảm bảo vệ sinh.			
Trung Điền	338	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan 338 hộ (tính theo nóc nhà);</li> <li>-Số hộ chưa có bể dự trữ nước mưa: 43 hộ.</li> <li>- Hệ thống thoát nước 2 bên đường khu dân cư chưa được kiên cố hóa.</li> <li>- 5/10 hộ chăn nuôi không có biogas các hộ chủ yếu xả thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm môi trường xung quanh.</li> <li>- Các dụng cụ thu gom rác thải đặt tại nơi công cộng chưa có.</li> <li>- Còn 40 hộ gia đình sử dụng nhà vệ sinh chưa đảm bảo.</li> <li>- Thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường sau thiên tai còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa thường xuyên;</li> <li>- Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước, hương ước của làng và quy định của địa phương. Chủ yếu nhắc nhở các hộ;</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn chưa nhiệt tình ( nữ) ;</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh dịch tễ, phòng các bệnh theo mùa chưa thực hiện;</li> <li>- Chưa có các thùng rác công cộng để đựng rác;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn phân loại rác thải;</li> </ul>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 338 hộ gia đình sử dụng nước giếng khoan đảm bảo hợp vệ sinh.</li> <li>- Có 295 hộ gia đình đã có bể dự trữ nước mưa.</li> <li>- Đã có hệ thống thoát nước sinh hoạt.</li> <li>- Có 5 hộ chăn nuôi sử dụng hầm chứa bioga.</li> <li>- Các hộ gia đình chủ động bỏ rác thải vào các bao bì để ra đúng nơi quy định cho công ty thu gom ra thải về thu gom (vào các ngày thứ 3, thứ 7 hàng tuần).</li> <li>- Đã có 298 hộ gia đình sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các tổ chức xã hội đã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên của chi hội mình nhằm củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác đảm bảo vệ sinh môi trường và nhắc nhở những hộ gia đình chưa có ý thức trong công tác vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các đoàn thể đảm nhận các đoạn đường tự quản, trồng hoa ven đường, dọn vệ sinh, thu gom rác thải (01 tháng dọn 01 lần theo quy định UBND xã);</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Nguy cơ dịch bệnh phát sinh;</li> <li>- Phụ nữ có nguy cơ mắc bệnh phụ khoa cao</li> </ul>	Cao	

		<p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH;</li> <li>- Vẫn còn một số hộ đốt rơm rạ ngoài đồng;</li> <li>- Còn 05 hộ chăn nuôi không làm hầm bi ô giá gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Các hộ chăn nuôi gần khu sinh hoạt, không đảm bảo vệ sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân trong thôn đã nhận thức rõ về trách nhiệm của bản thân và hộ gia đình về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường. Tham gia đóng tiền phí môi trường đầy đủ;</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi đã có ý thức bảo vệ môi trường;</li> </ul>		
<b>Nhận xét:</b>					

## 6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán, rét hại, lốc xoáy	Thôn Mật kỳ (1)	268	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu; không có thuốc để sơ cấp cứu khi cần thiết;</li> <li>- Không có đầy đủ thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</li> <li>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong mỗi hộ gia đình đều có 1 tủ thuốc y tế.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 y tá thôn</li> <li>- Ngoài ra trong thôn còn có đội ngũ y bác sỹ đã nghỉ hưu hoặc đang công tác tại các bệnh viện ngoài địa phương là 3 người.</li> </ul>	Công tác quản lý dịch bệnh khi có thiên tai còn chưa kịp thời; nguy cơ dịch bệnh bùng phát	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm;</li> <li>- Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên; Các đại lý thuốc bán thuốc không có đơn của bác sỹ;</li> <li>- Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao;</li> <li>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</li> <li>-40% chưa có khả năng kiểm soát được dịch bệnh;</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</li> <li>- 18% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>- Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 60%;</li> <li>-Đa số các hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam;</li> <li>- Khi ốm đau thường người dân ở nhà tự mua thuốc điều trị.</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế, phối hợp với các lực lượng tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai;</li> <li>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</li> <li>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</li> <li>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- 82% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</li> <li>- 95% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>-70% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</li> <li>- 40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</li> </ul>	<p>sau thiên tai cao.</p>	
	Thôn hợp Long 1	222	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất:</b> Chưa có đầy đủ cơ sở thuốc khi có tình huống xảy ra. Trang thiết bị, thuốc phục vụ cho sơ cấp cứu không có; khi xảy ra rủi ro y tế thông không xử lý kịp;</li> <li><b>*Tổ chức xã hội:</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất:</b> Có các trang thiết bị sơ cấp cứu; có bông băng, cáng, nẹp, túi sơ cấp cứu;</li> <li>- Có 85% nhân dân tham gia BHYT.</li> </ul>	<p>Một số bệnh tật ở người có thể phát sinh khi thiên tai,</p>	Trung bình

		<p>-Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ y tá thôn còn hạn chế chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</p> <p>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp</p> <p>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được làm thường xuyên.</p> <p>- Công tác quản lý chất lượng thuốc tân dược trên địa bàn xóm còn nhiều hạn chế.</p> <p>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</p> <p>- Cán bộ y tế thôn chưa phối hợp với các đoàn thể để tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh trong và sau thiên tai cho người dân;</p> <p>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, tuyên truyền hướng dẫn người dân sản xuất rau màu, thực phẩm an toàn chưa được làm thường xuyên;</p> <p>- Chưa có nơi giết mổ gia súc gia cầm tập trung nên không kiểm soát được dịch bệnh cho người và gia súc;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh tại nhà. Ít đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế vì không có bảo hiểm y tế.</p> <p>-15% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, còn coi thường chủ quan đến sức khỏe của bản thân.</p> <p>- Số hộ dân chưa biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường chiếm khoảng 60%</p> <p>- 90% số hộ trong xóm chưa có tủ thuốc gia đình.</p> <p>- Nhân dân chưa tự giác phát quang cây cối, bụi rậm, khơi thông rãnh thoát nước xung quanh nhà ở;</p> <p>- Đa số người dân còn chưa có ý thức đi khám sức khỏe định kỳ, chưa quan tâm nhiều đến chất lượng sản phẩm; Người dân có thói</p>	<p>- Có 10% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình.</p> <p>- Có 01 y tá thôn và 01 công tác viên dân số (1 nam , 01 nữ); Có 02 cơ sở bán thuốc tây y;</p> <p>- Có 01 bác sỹ đang công tác tại trạm y tế.</p> <p>- Thực hiện tốt việc quản lý dịch bệnh trên địa bàn đặc biệt sau khi thiên tai xảy ra. Trên địa bàn thôn không có dịch bệnh xảy ra.</p> <p>- 100 % số trẻ được tiêm chủng đầy đủ.</p> <p>- Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm; Trạm y tế đã thực hiện khám và cấp thuốc BHYT cho người dân; .</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b> Tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai;</p> <p>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</p> <p>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- 85% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện; 85% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế khám sức khỏe định kỳ; 10% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</p> <p>- 40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</p>	<p>BĐKH xảy ra</p>	
--	--	--	---	--------------------	--

			quen mua, sử dụng thuốc không theo đơn của bác sỹ			
<b>Hợp Long 2</b>	<b>202</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Không có các trang thiết bị về sơ cấp cứu; không có thuốc sơ cấp cứu.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ y tá thôn còn hạn chế, chế độ phụ cấp thấp;</li> <li>- Công tác vệ sinh phòng bệnh không được làm thường xuyên;</li> <li>- Công tác kiểm tra các hộ kinh doanh thực phẩm về an toàn thực phẩm chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Còn 21 hộ gia đình chưa tham gia mua BHYT, nhưng địa phương chưa vận động được;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; tự chữa bệnh tại nhà theo kinh nghiệm dân gian ;</li> <li>- 20 hộ dân chưa chủ động mua bảo hiểm y tế tự nguyện;</li> <li>- 60% hộ dân không có tủ thuốc gia đình;</li> <li>- 20% hộ chưa biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</li> <li>- Đa số các hộ dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm, khi sử dụng các sản phẩm không biết cách kiểm tra thời gian sử dụng, nơi sản xuất;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 01 y tá thôn</li> <li>-Có 01 điểm bán thuốc tây phục vụ người bệnh</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động các hộ dân cho các cháu uống vitamin A theo đúng định kỳ, tuyên truyền vận động các hộ dân đưa con em đi tiêm chủng theo chương trình mục tiêu quốc gia;</li> <li>-Theo dõi thông báo cho chị em phụ nữ mang thai đi khám thai đúng định kỳ;</li> <li>-Vận động 184 hộ tham gia mua BHYT</li> <li>-Tiến hành tiêu độc khử trùng, phòng chống dịch bệnh sau thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ gia đình đã nhận thức được tầm quan trọng của việc mua bảo hiểm y tế và đã tham gia khám chữa bệnh tại các trạm y tế.</li> <li>- 80% hộ gia đình biết sử dụng cây thuốc nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số bệnh tật ở người có thể phát sinh khi thiên tai, BDKH xảy ra</li> </ul>	Trung bình	
<b>Đông kinh</b>	<b>202</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế thôn không có trang thiết bị, thuốc cấp cứu thông thường;</li> <li>- Không có các loại thuốc khử độc tiêu trùng;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn, chưa thường xuyên được tập huấn</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 trạm y tế của xã kiên cố nằm trên địa bàn thôn để khám chữa bệnh cho nhân dân toàn xã, lượng thuốc sơ cấp cứu và thuốc khử trùng được đảm bảo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nguy cơ bùng phát dịch bệnh sau thiên tai</li> </ul>	Trung bình	

			<p>nghiệp vụ chuyên môn; Không quản lý dịch bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp</li> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm còn nhiều hạn chế;</li> <li>- Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được quan tâm đảm bảo;</li> <li>- Thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh chuyên khoa;</li> <li>- Công tác mua bảo hiểm y tế tự nguyện đã được tuyên truyền nhưng một số người dân chưa hiểu rõ được tầm quan trọng của nó. (còn 15% hộ gia đình chưa tham gia mua bảo hiểm y tế);</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; tự chữa bệnh tại nhà theo kinh nghiệm dân gian ;</li> <li>- 15% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>- Chưa thường xuyên đi kiểm tra sức khỏe định kỳ; khi phát hiện ra bệnh đã muộn;</li> <li>- Chưa có kiến thức phân biệt các loại thực phẩm không an toàn;</li> <li>- 20% hộ chưa có tủ thuốc gia đình để sử dụng khi cần thiết;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị sơ cấp cứu, khám chữa bệnh cho người dân;</li> <li>- Trạm y tế có cơ sở thuốc cho PCTT;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trạm có 01 bác sỹ ( nữ) Y sỹ 3 (02 nữ) ;</li> <li>- 85% người dân mua bảo y tế;</li> <li>- Đã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn thôn nâng cao hiểu biết về sức khỏe gia đình và cộng đồng.</li> <li>- Đơn vị thôn đã có 85% hộ gia đình tham gia mua bảo hiểm y tế.</li> <li>- Trong thôn có 01 y tế thôn và 01 y sĩ thường xuyên chăm lo sức khỏe cho người dân và các hộ gia đình trong thôn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ gia đình đã nhận thức được tầm quan trọng của việc mua bảo hiểm y tế và đã tham gia khám chữa bệnh tại các điểm y tế.</li> <li>- Các hộ gia đình đã tự trồng các loại cây thuốc nam thông thường;</li> <li>- 80% hộ gia đình đã có ý thức trang bị tủ thuốc gia đình</li> </ul>		
	Thôn Trung Điền	338	<p><b>*Vật chất:</b> Năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ y tế thôn còn hạn chế; Chưa có đầy đủ cơ sở thuốc khi có tình huống xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân còn xem nhẹ công tác khám chữa bệnh định kỳ. Một số</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Có các trang thiết bị sơ cấp cứu; Có bông băng, cáng, nẹp, túi sơ cấp cứu;</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số bệnh tật ở người có thể phát sinh khi</li> </ul>	Thấp

		<p>hộ chưa tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện và bảo hiểm y tế hộ có mức sống trung bình; 90% số hộ trong xóm chưa có tủ thuốc gia đình.</p> <p>- Nhân dân chưa tự giác phát quang cây cối, bụi rậm, khơi thông rãnh thoát nước. Hạn chế ruồi muỗi phát triển.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ y tá thôn còn hạn chế chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</p> <p>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp</p> <p>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được làm thường xuyên.</p> <p>- Công tác quản lý chất lượng thuốc tân dược trên địa bàn xóm còn nhiều hạn chế.</p> <p>-Thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao;</p> <p>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh tại nhà. Ít đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế vì không có bảo hiểm y tế.</p> <p>- 22% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, còn coi thường chủ quan đến sức khỏe của bản thân.</p> <p>- Số hộ dân chưa biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 60%;</p>	<p>- Có 03 y tá thôn và 03 công tác viên dân số (4 nữ);</p> <p>- Thực hiện tốt việc quản lý dịch bệnh trên địa bàn đặc biệt sau khi thiên tai xảy ra. Trên địa bàn thôn không có dịch bệnh xảy ra.</p> <p>- 100 % số trẻ được tiêm chủng đầy đủ.</p> <p>- Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b> Tiên hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai;</p> <p>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</p> <p>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A 2 lần/năm.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- 78% người dân tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện;</p> <p>- 70% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế khám sức khỏe định kỳ;</p> <p>10% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</p> <p>- 40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</p>	<p>thiên tai xảy ra</p>
<b>Ghi chú:</b>				

## 7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão,lụt, rét hại	Thôn Mật Kỳ (1)	268	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, BDKH;</li> <li>- Các nhà trường thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Không có nơi để cho học sinh tập bơi;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa;</li> <li>- Xã chưa có khu vui chơi cho các em học sinh;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 30% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường;</li> </ul>	<p><b>* Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,93 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi;</li> <li>- Không có học sinh bỏ học.</li> <li>- Các hộ trong thôn đều chuẩn bị tốt trang thiết bị cho học sinh.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi;</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 40% HS biết bơi</li> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>- 20% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em</li> </ul>	Các em HS có nguy cơ bị đuối nước	Thấp
	Thôn Hợp Long 1	222	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị phục vụ cho giáo dục chưa đáp ứng được nhu cầu cho học sinh. Phòng máy, các trang thiết bị thí nghiệm thực hành cho học sinh học còn thiếu.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b> 2,3 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi cho các em khi đến trường ;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã luôn coi trọng công tác giáo dục và quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của xã nhà.</li> </ul>	- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em có thể xảy ra khi có thiên	Thấp



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường chưa có, phòng thí nghiệm cho học sinh thực hành</li> <li>-Không có trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn.</li> <li>-Không có bể bơi trong nhà trường</li> <li><b>*Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có bể bơi và dạy bơi trong trường học.</li> <li>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</li> <li>- Công tác tuyên thông kiến thức PCTT về giới chưa được nhà trường quan tâm;</li> <li>- Đa số các trường thiếu nhận lực PCTT: Cán bộ giáo viên đa số là nữ;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Một số hộ dân còn chưa quan tâm đến việc học tập của con em.</li> <li>- 90% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 20% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hoạt động thường xuyên, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi, học sinh nghèo vượt khó.</li> <li>- Nhà trường xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm theo chỉ đạo của Phòng GD&amp;ĐT, của Ban Chỉ huy PCTT&amp;TKCHCN xã, có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, phân công trực 24/24h khi có diễn biến thiên tai;</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Xóm có 100% trẻ em được đến trường học tập đầy đủ và đúng độ tuổi. Không có học sinh bỏ học giữa chừng. Phụ huynh luôn quan tâm động viên con em đến trường học tập.Hàng năm số học sinh giỏi, số học sinh đậu vào các trường ĐH, CĐ cao.</li> <li>- Nhà trường thăm hỏi, động viên giúp đỡ kịp thời các em HS có hoàn cảnh khó khăn, các em HS bị rủi ro trong cuộc sống và khi thiên tai;</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Có 20% HS biết bơi</li> <li>- 80% Các hộ gia đình có ý thức quản lý tốt các em học sinh, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>-10% hộ gia đình chủ động đăng ký học bơi cho các em trong dịp hè.</li> </ul>	<p>tai/BĐ KH;</p>	
	Hợp Long 2	338	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất:</b></li> <li>- Các trang thiết bị sơ cấp cứu của các nhà trường chưa có,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất;</b></li> <li>- Đường giao thông thuận lợi cho các cháu đến trường;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em</li> </ul>	Thấp

		<p>chưa có bể bơi để dạy bơi cho các em;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có bể bơi và dạy bơi trong trường học.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tập huấn kiến thức PCTT, BDKH cho giáo viên và học sinh .</li> <li>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</li> <li>- Công tác tuyên truyền, lồng ghép kiến thức PCTT, BDKH chưa được các nhà trường quan tâm;</li> <li>- Các trường học thiếu nhân lực PCTT ( tỷ lệ giáo viên nam thấp);</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 20% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- Năm 2018 có 02 học sinh bỏ học ngoài giờ;</li> <li>- Số ít hộ gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con mình; Còn quan niệm con gái chỉ cần học hết lớp 12 là đủ không khuyến khích cho các em học lên đại học; Không rèn luyện kỹ năng sống cho các em HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho dạy và học;</li> <li>- Trường mầm non có bếp ăn bán trú để phục vụ cho các cháu ở lại trưa, ăn nghỉ ở trường.</li> <li>- Không có học sinh trong thôn bỏ học giữa chừng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị thôn đã tổ chức tuyên truyền vận động con em trong làng tích cực học tập thực hiện tốt công tác khuyến học khuyến tài.</li> <li>- Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch PCTT, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên;</li> <li>- Khi thiên tai xảy ra Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCHCN xã và nhà trường đã thông báo cho các em nghỉ học;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm hội khuyến học và các đoàn thể của thôn đã khuyến khích trao thưởng cho các cháu đạt thành tích trong học tập.</li> </ul>	<p>có thể xảy ra khi có thiên tai/BĐ KH;</p>		
	Đông Kinh	202	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên địa bàn thôn có 03 trường học kiên cố nhưng do đã xây dựng lâu năm nên cơ sở vật chất của trường THCS đã xuống cấp, chưa được tu bổ, sửa chữa thường xuyên.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 trường mầm non, tiểu học THCS trên địa bàn;</li> <li>- Các trường đã kiên cố thuận lợi cho việc học tập và sơ tán dân khi cần thiết;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em có thể xảy ra khi có</li> </ul>	Thấp

			<p>- Trường mầm non chưa có đủ phòng học để phục vụ công tác dạy học.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có bể bơi và dạy bơi trong trường học.</li> <li>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 30% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- Đa số các huyện chưa tạo điều kiện cho các em học kỹ năng sống, bơi lội.</li> </ul>	<p>- Trang thiết bị của 3 trường đã được đầu tư nâng cấp phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và tiếp thu kiến thức của học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường mầm non có bếp ăn bán trú để phục vụ cho các cháu ở lại trưa, ăn nghỉ ở trường.</li> <li>- Không có học sinh trong thôn bỏ học giữa chừng.</li> <li>- Năm 2018 có 8 cháu đậu đại học, 2 cháu đậu cao đẳng, 1 cháu đạt học sinh giỏi cấp huyện.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị thôn đã tổ chức tuyên truyền vận động còn em trong làng tích cực học tập thực hiện tốt công tác khuyến học khuyến tài.</li> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, khuyến khích động viên con em có thành tích cao;</li> <li>- Các dòng họ đã tham gia tích cực công tác khuyến học;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ quan tâm đến học tập của các em; Tạo điều kiện cho các em;</li> <li>- Quản lý tốt con em khi có thiên tai xảy ra và dịp nghỉ hè;</li> <li>- Một số ít gia đình tạo điều kiện đưa con em đi học bơi trên thị trấn huyện;</li> <li>- Đa số các hộ gia đình tạo cơ hội cho trẻ em gái, trai đi học không có tình trạng ưu tiên cho nam;</li> </ul>	<p>thiên tai/BĐ KH;</p>	
	Thôn Trung Điền	338	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p>	<p><b>*Vật Chất:</b> 5.27 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi ;</p>	<p>- Nguy cơ đuối nước ở</p>	<p>Trung bình</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Thiêu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có bể bơi và dạy bơi trong trường học.</li> <li>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa quan tâm đến việc học tập của con em.</li> <li>- 80% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 40% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có trẻ em bỏ học giữa chừng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã luôn coi trọng công tác giáo dục và quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của xã nhà.</li> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi, học sinh nghèo vượt khó.</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Thôn có 100% trẻ em được đến trường học tập đầy đủ và đúng độ tuổi. Không có học sinh bỏ học giữa chừng. Phụ huynh luôn quan tâm động viên con em đến trường học tập. Hàng năm số học sinh giỏi, số học sinh đậu vào các trường ĐH, CĐ cao.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 20% HS biết bơi</li> <li>- 60% Các hộ gia đình có ý thức quản lý tốt các em học sinh, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>- 10% hộ gia đình chủ động đăng ký học bơi cho các em trong dịp hè.</li> </ul>	trẻ em có thể xảy ra khi có thiên tai/BĐKH;	
<b>Ghi chú:</b>					

## 8. Rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

....	Ghi chú khác
------	--------------

### 9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, rét hại, hạn hán, lốc xoáy	Thôn Mật kỳ	268	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 10 ha lúa, 1 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng, và hạn hán.</li> <li>- 0,38km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BDKH;</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 71,1 ha lúa trồng 2 vụ có năng xuất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình. Với số hộ tham gia 251 hộ;</li> <li>- Trồng màu 8,33ha, với số hộ tham gia 222 hộ</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 04 máy;</li> <li>- 2,6 km kênh mương kiên cố; Có 16 công thủy lợi kiên cố;</li> <li>- 1,6 km giao thông nội đồng đã được kiên cố;</li> </ul> <p>Tổ chức chuyển đổi mô hình trồng cây màu có hiệu quả kinh tế cao;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng</li> </ul>	Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai và tác động của BDKH -Hệ thống Thủy lợi, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình

				<p>như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> </ul>		
Thôn hợp Long 1	222	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 8 ha lúa, 0,1 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng, và hạn hán.</li> <li>- Hệ thống mương có 2,99 km kênh mương chưa kiên cố; 0,9km kênh mương cấp phối;</li> <li>- 0,77 km đường giao thông nội đồng còn là đường đất; có 3,06km giao thông nội đồng là đường đất.</li> <li>- 15% diện tích trồng trọt chưa có nước tưới ;</li> <li>-Cổng thủy lợi 11 cái chưa kiên cố</li> <li>- Thiếu một số phương tiện, máy móc phục vụ sản xuất ;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo.</li> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Một bộ phận nhân dân chưa lấy giống đồng bộ qua HTX gây khó khăn trong chỉ đạo.</li> <li>-Xóm chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Công tác tuyên truyền trong chỉ đạo sản xuất đôi lúc chưa kịp thời, nhất là công tác tuyên truyền trong phòng trừ sâu bệnh</li> <li>- Cán bộ được phân công chỉ đạo thôn chưa thường xuyên xuống cơ sở để chỉ đạo sản xuất</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích trồng lúa 68,3 ha, với số hộ tham gia 222 hộ;</li> <li>- Diện tích trồng hoa màu 2,63ha; với số hộ tham gia 170 hộ;</li> <li>- Hệ thống kênh mương kiên cố: 0,9km</li> <li>- Đường giao thông nội đồng có 1,29/5,12km kiên cố thuận lợi cho việc đi lại;</li> <li>- Có 4 cổng thủy lợi đã được kiên cố;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất:</li> <li>- Máy làm đất: 04 máy;</li> <li>- 40 máy động cơ phục vụ tưới tiêu cho cây trồng.</li> <li>- Có 01 máy gặt đập liên hoàn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân ( chương trình của xã); 60 người tham gia ( nữ 41 người);</li> <li>-Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón, cây giống, thuốc trừ sâu kịp thời vụ.</li> <li>- UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo trong công tác sản xuất, động viên nhân dân chăm sóc cây trồng, theo dõi sự phát sinh phát triển của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Mát mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên tai, BĐKH</li> <li>-Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH</li> </ul>	Cao	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa được quan tâm đúng mức: chuyển đổi số diện tích lúa hoa màu kém năng suất sang mô hình đa canh;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn mang tính bảo thủ, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; lao động sản xuất thiếu,</li> <li>- Tỷ lệ nữ đi làm tại các công ty chiếm 80%. Sau thời gian đi công ty phụ nữ tham gia trồng trọt, chăn nuôi, công việc gia đình nên áp lực công việc đối với chị em phụ nữ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>sâu bệnh để có biện pháp xử lý.</li> <li>- Cán bộ nông nghiệp, cán bộ khuyến nông thường xuyên được tập huấn trao đổi kinh nghiệm, tham quan các mô hình thí điểm;</li> <li>- Xã đã thực hiện dồn điền đổi thửa thành cánh đồng mẫu lớn;</li> <li>- Đưa một số giống lúa mới vào sản xuất</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc trồng cây rau xuất khẩu mang lại hiệu quả giá trị kinh tế cao.</li> <li>- Một số hộ chuyển đổi diện tích trồng hoa màu, trồng lúa sang mô hình lúa cá.</li> <li>- 85 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng” để tránh thiệt hại khi bão lụt xảy ra</li> <li>- 70% Nhân dân đã chủ động xử lý chất thải nông nghiệp sau thu hoạch.</li> </ul>		
	Hợp Long 2	103	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích lúa nằm trong vùng trũng 12,4 ha; Diện tích lúa trong vùng hạn: 0 ha ;</li> <li>- Có 0,96/1,84km kênh mương chưa kiên cố;</li> <li>- Có 6/8 cống thủy lợi chưa kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nhân lực để huy động khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã làm nhưng chưa có các mô hình tổng trọt sản xuất hàng hóa;</li> <li>- Xã chưa kêu gọi các doanh nghiệp</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 30,1ha diện tích trồng lúa, với 103 hộ tham gia; Diện tích trồng màu 2,5ha</li> <li>- Diện tích trồng hoa màu 2,63 ha; số hộ tham gia 94 hộ;</li> <li>- Phương tiện sản xuất: Có 01 máy cày to;</li> <li>- Máy bơm nước: 06;</li> <li>- Toàn thôn có số người trong độ tuổi lao động: 405</li> </ul> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số lao động thường xuyên có mặt ở nhà: 305</li> <li>+ Số lao động đi làm tại công ty: 35</li> <li>+ Số lao động đi làm ăn xa: 48</li> </ul>	Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai xảy ra	Cáo

			<p>Đầu tư sản xuất công nghệ cao</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tập huấn kiến thức trồng trọt: Địa phương đã làm nhưng còn ít; Số ượng người tham gia tập huấn ít;</li> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trồng các loại cây trồng có chất lượng kinh tế cao còn hạn chế;</li> <li>- Khi thiên tai xảy ra các đoàn thể chưa có hỗ trợ cho các hộ thiếu nhân lực, họ khó khăn;</li> <li>- Có khuyến cáo cho các hộ gieo trồng đúng thời vụ, thu hoạch sớm có thể trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Việc quản lý chất lượng phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 35% sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt;</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ ngại tham gia tập huấn hoặc trong gia đình giao trách nhiệm cho nam giới đi tập huấn, hoạt động xã hội.</li> <li>- Đa số các hộ trồng trọt chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất hàng hóa;</li> <li>- Tâm lý người dân thích mua các loại giống rẻ tiền; không có kiến thức về chất lượng hàng hóa, thích mua hàng hóa trôi nổi;</li> <li>- Chưa có kiến thức về sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật; ít quan tâm đến việc cần phải bảo hộ lao động; Nhiều hộ sử dụng không đúng hướng dẫn;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 01 đại lý cung cấp phân bón, 01 cơ sở bán thuốc bảo vệ thực vật.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có ban chỉ đạo sản xuất gồm 9 người ( nữ 03)</li> <li>- Năm 2017-2018 xã tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng cây khoai tây 2, cây cải bó xôi lớp. Số người tham gia 60 người (nữ 20);</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống cây trồng và vật tư nông nghiệp, các thành viên HTXNN có 4 hộ. Tham gia hoạt động tích cực;</li> <li>- Khi các hộ bị thiệt hại do thiên tai được nhà nước hỗ trợ giống, phân bón</li> <li>- Tạo điều kiện thuận lợi để các hộ được vay vốn ngân hàng cho đầu tư sản xuất kinh doanh;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> </ul>		
	Đông Kinh	94	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có diện tích lúa, hoa màu nằm trong vùng trũng, hạn</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 24,2 ha ha đất lúa trồng 2 vụ có năng xuất, đảm bảo lương thực cho</li> </ul>	- Mát mùa, giảm nắng	Thấp



		<p>- Hiện nay diện tích trồng lúa có 4ha đang bị bỏ hoang thuộc vùng đồng sâu ( cấy 1 vụ, bỏ 1 vụ) do không có lao động .</p> <p>- 1,48 km giao thông nội đồng đã được kiên cố ;</p> <p>- Có 0,74 km kênh mương là mương đất; 06 cống thủy lợi chưa được kiên cố;</p> <p>- Thôn không có máy cày, bừa, gặt; thường các hộ phụ thuộc máy móc từ nơi khác đến; Chạm vụ sản xuất, tranh chấp thuê mướn;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống mới chưa được nhân dân ủng hộ.</p> <p>- Chưa có định hướng cho các hộ chuyển đổi 4ha trồng lúa 01 vụ kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản hoặc trồng các loại cây trồng thích hợp, đa canh;</p> <p>- 02 mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH chưa được nhân rộng, số mô hình còn ít hộ được tham gia</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.</p> <p>- Đa số các hộ gia đình ít sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh;</p> <p>- Đa số các hộ không làm phân hữu cơ mặc dù địa phương đã tuyên truyền, hướng dẫn người dân làm phân xanh;</p> <p>- Số ít các hộ còn mua thuốc bảo vệ thực vật còn mua tại các đại lý bên ngoài, không kiểm định được được chất lượng;</p>	<p>các hộ gia đình, với số hộ tham gia 94 hộ;</p> <p>- Diện tích trồng màu 1,4 ha với số hộ 82 hộ;</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</p> <p>-1,3 km kênh mương kiên cố; Có 2 cống thủy lợi đã kiên cố thuận lợi ch việc tưới tiêu;</p> <p>- Có 10 máy bơm nước</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân ( chương trình của xã); 40 người tham gia ( nữ 35 người);</p> <p>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</p> <p>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</p> <p>- Thôn có tổ bảo nông gồm 03 người;</p> <p>- Phòng NN huyện đã đưa giống lúa lai, giống thuần chủng về cho các hộ gieo trồng;</p> <p>- Hướng dẫn các hộ gieo trồng theo kế hoạch mùa vụ; chuyển đổi diện tích 2 vụ lúa ( đồng màu) sang trồng 2 vụ màu, 01 vụ lúa;</p> <p>- Mỗi năm tập huấn 2 lần: kiến thức kỹ thuật trồng trọt cho các hộ cho khoảng 30% hộ dân tham gia ( chủ yếu nữ tham gia);</p> <p>- Hợp tác xã NN đã liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trồng cây khoai tây, cải bó xôi tìm đầu ra cho trồng trọt ( 30 hộ); 1 mô</p>	<p>suất lúa, hoa màu khi thiên tai, BĐKH</p>	
--	--	---	---	--	--

				<p>hình trồng hành lá ( 20 hộ tham gia);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên cánh đồng có các công bi để đựng các bao bì các loại thuốc bảo vệ thực vật ( Hội cựu chiến binh chủ trì);</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> <li>- Đa số các hộ đã biết trang bị bảo hộ lao động khi thực hiện phun thuốc bảo vệ cây trồng; Mua các loại thuốc bảo vệ thực vật tại HTXNN.</li> </ul>		
Thôn Trung Điền	338	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30/42 ha lúa, 1/6,3 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng, và hạn hán.</li> <li>- Hệ thống mương có 6 km, kênh mương chưa kiên cố 4,58 km, kênh mương xuống cấp 1,32 km, kiên cố 1,62 km, cống; 18 cái, chưa kiên cố không đảm bảo cho việc tưới, tiêu 17 cái; Đường giao thông nội đồng còn là đường đất 0.42km;</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện.</li> <li>- 20% diện tích trồng trọt chưa được tưới cho kênh kiên cố hóa</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo.</li> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ. Một bộ phận nhân dân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích trồng lúa 37.1 ha, với số hộ tham gia 311 hộ</li> <li>- Diện tích trồng hoa màu 15.8 ha, với số hộ tham gia 289 hộ;</li> <li>Có mô hình trồng cây khoai tây đông xuân, liên kết với công ty ORION bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân tổng thu nhập bình quân 5.000.000đ/sào (chưa trừ chi phí)</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 03 máy;</li> <li>-1,62 km kênh mương kiên cố; Có cống thủy lợi 01 kiên cố;</li> <li>- 2.74 km giao thông nội đồng đã được cứng hóa;</li> <li>- 51 máy động cơ phục vụ tưới tiêu cho cây trồng</li> </ul>	<p>-Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên tai, BDKH</p> <p>-Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng khi thiên tai, BDKH</p>	Cao	

		<p>chưa lấy giống đồng bộ qua HTX gây khó khăn trong chỉ đạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Công tác tuyên truyền trong chỉ đạo sản xuất đôi lúc chưa kịp thời, nhất là công tác tuyên truyền trong phòng trừ sâu bệnh</li> <li>- Cán bộ được phân công chỉ đạo thôn chưa thường xuyên xuống cơ sở để chỉ đạo sản xuất.</li> <li>- Tuyên truyền kiến thức về chuyển đổi cây trồng, trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao còn hạn chế.</li> <li>- Sự liên doanh liên kết, sản xuất theo hướng hàng hóa còn chưa nhiều;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.</li> <li>- Một số hộ chưa chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo định hướng của chính quyền địa phương;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương tiện phục vụ sản xuất hiệu quả có 02 máy gặt đập liên hoàn, có 06 máy cấy đảm bảo tiến độ thu hoạch trong thời vụ và năng suất cây trồng qua các vụ.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân ( chương trình của xã); 70 người tham gia ( nữ 60 người);</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón kịp thời mùa vụ.</li> <li>- UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo trong công tác sản xuất, động viên nhân dân chăm sóc cây trồng, theo dõi dự phát sinh phát triển của sâu bệnh để có biện pháp xử lý.</li> <li>- Cán bộ nông nghiệp, cán bộ khuyến nông thường xuyên được tập huấn trao đổi kinh nghiệm, tham quan các mô hình thí điểm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chuyển đổi diện tích trồng hoa màu, trồng lúa sang trồng cây có giá trị kinh tế cao đó là cây khoai tây Atlantic.</li> <li>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng” để tránh thiệt hại khi bão lụt xảy ra</li> </ul>		
--	--	--	---	--	--

				- 60% Nhân dân đã chủ động xử lý chất thải nông nghiệp sau thu hoạch		
<b>Ghi chú:</b>						

### 10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, rét hại	Thôn Mật kỳ	130	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.</li> <li>- Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế.</li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp;</li> <li>- Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;</li> <li>- Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 700 con gia cầm, với số hộ tham gia 65 hộ; Chăn nuôi gia súc 120 con, với số hộ tham gia 65 hộ .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 02 hộ cung cấp con giống gia cầm (hộ gia đình).</li> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm;</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Nhà nước, xã hỗ trợ vốn vay cho các hộ có nhu cầu mở rộng chăn nuôi;</li> <li>- Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH</li> <li>- Chuồng trại bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</li> </ul>	Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm mua chọn giống theo kinh nghiệm là chính, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật;</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi chưa quan tâm đến đầu tư chăn nuôi tránh mùa thiên tai để giảm thiệt hại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm;</li> </ul>		
Thôn hợp Long 1	135	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chủ yếu chăn nuôi theo mô hình gia trại ngoài đồng; (2 gia trại), nhà cửa chuồng trại tạm bợ chưa kiên cố;</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: 10 hộ nuôi theo hình thức gia trại nên không đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định; không tìm được đầu ra ổn định cho sản phẩm;</li> <li>- Không có sự liên doanh, liên kết giữa sản xuất tiêu thụ;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa chủ động tiêm phòng.</li> <li>- Một số bộ phận nhân dân nhận thức còn hạn chế chưa coi trọng việc tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm dẫn đến dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 1050 con gia cầm, với 60 hộ tham gia; Chăn nuôi gia súc với 75 hộ tham gia: 20 con bò; nuôi lợn 200 con. Trong đó có 5 trang trại, 30 gia trại ( Mô hình tổng hợp lợn, bò, cá, lúa);</li> <li>- Bờ bao xung quanh, lát tấm bê tông kiên cố;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2018 tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi cho 30 người ( nữ 25 người);</li> <li>- Hàng năm UBND xã tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm;</li> <li>- Thường xuyên truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Xã có 1 trường thú y chịu trách nhiệm chung trên địa bàn xã ( nam);</li> <li>Trình độ năng lực cán bộ thú y đảm bảo, nhiệt tình</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi đã đầu tư kinh phí trang thiết bị phục vụ cho công tác chăn nuôi, nâng cao năng xuất sản lượng.</li> <li>- Các hộ tìm đầu ra cho sản phẩm tại chỗ ở địa phương;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia cầm bị chết bị dịch bệnh, trôi, chết khi có thiên tai/ BDKH;</li> <li>- Chuồng trại bị hư hỏng, tốc mái khi có thiên tai</li> </ul>	Thấp	
Hợp Long 2	24	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 26 hộ = 1400 con gia cầm, 08 hộ =</li> </ul>	Gia cầm bị chết bị dịch bệnh	Trung bình	

			<p>tam bọt, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức gia trại..</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế.</li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao.</li> </ul>	<p>08 con bò; 13 hộ nuôi lợn = 42 con.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi, nâng cao năng xuất sản lượng.</p>	<p>khi có thiên tai/ BĐKH</p>	
Thôn Đông Kinh	53	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tam bọt, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, chủ yếu chăn nuôi tại hộ gia đình;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã chưa tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho tất cả các hộ</li> <li>- Việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế.</li> <li>- Giá cả thị trường không ổn định; Địa phương không có định hướng cho chăn nuôi;</li> <li>- Chưa có biện pháp xử lý đối với các hộ gây ô nhiễm môi trường do chăn nuôi;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi chưa làm tốt công tác vệ sinh môi trường trong chăn nuôi;</li> <li>- Một số hộ dân chăn nuôi chưa thực hiện tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; trong việc tiêm</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chăn nuôi gia cầm 28 hộ, với 800 con</li> <li>- Gia súc 25 hộ với 75 con</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi cho một số hộ chăn nuôi nhiều;</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm; Mỗi năm 02 lần;</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Tiến hành tiêu độc khử trùng trong khu dân cư.</li> <li>- Địa phương không khuyến khích các hộ chăn nuôi trong khu dân cư;</li> <li>- Trong thôn có 02 đại lý bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi, nâng cao năng xuất sản lượng.</li> </ul>	<p>Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH</p>	<p>Trung bình</p>	

			phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao.	- Đa số các hộ chấp hành tốt công tác vệ sinh môi trường trong chăn nuôi;		
	Thôn trung Điền	148	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: 9 hộ nuôi theo hình thức gia trại nên không đảm bảo vệ sinh môi trường</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế</li> <li>- Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế,</li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định; không tìm được đầu ra ổn định cho sản phẩm;</li> <li>- Không có sự liên doanh, liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa chủ động tiêm phòng</li> <li>- Một số bộ phận nhân dân nhận thức còn hạn chế chưa coi trọng việc tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm dẫn đến bệnh cho gia súc, gia cầm;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 920 con gia cầm, có 43 con bò; nuôi lợn 207 con. Trong đó có 01 trang trại, 05 gia trại (Mô hình tổng hợp lợn, bò, cá, lúa); Trong đó có 77 hộ chăn nuôi gia súc và 71 hộ chăn nuôi gia cầm;</li> <li>- Bờ bao xung quanh, đổ bê tông kiên cố;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm;</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm. Xã có 1 trưởng thú y chịu trách nhiệm chung trên địa bàn xã (nam);</li> <li>Năng lực cán bộ đảm bảo, thú y nhiệt tình</li> <li>- Biện pháp khắc phục: Vận động 05 hộ xây bể biogas và bể chứa, phân và nước thải dùng đảm bảo vệ sinh;</li> <li>- Có 3 hộ gia đình chăn nuôi trang trại có làm bể biogas.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi, nâng cao năng xuất sản lượng.</li> <li>- Các hộ tìm đầu ra cho sản phẩm tại chỗ ở địa phương;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia cầm bị chết bị dịch bệnh, trôi, chết khi có thiên tai/ BDKH;</li> <li>- Chuồng trại bị hư hỏng, tóc mái khi có thiên tai</li> </ul>	Thấp
<b>Ghi chú:</b> Đa số người dân trong xã đều có chăn nuôi gia súc gia cầm để tăng thu nhập cho gia đình						

### 11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung
----------------------	----------	------------	--------	--	------------------------	--------------------

<b>BĐK H</b>						<i>Bình, Thấp)</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt rét hại	Thôn Mật kỳ	8	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố</li> <li>- Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao.</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>Diện tích nuôi trồng thủy sản: 10 ha với 8 hộ gia đình thực hiện theo mô hình trang trại.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro.</li> <li>- Năm 2017 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm, toàn thôn có 18 người tham gia.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) để nâng cao năng xuất và sản lượng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/ BĐKH</li> <li>-Bờ bao nuôi trồng thủy sản bị tràn vỡ khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	Cao
	Thôn Hợp Long 1	30	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ quy mô chưa lớn.</li> <li>- Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT.</li> <li>- Giá cả vật tư về con giống, thức ăn cao còn phụ thuộc vào thương lái.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 30 hộ NTTS gần 60 ha diện tích mặt nước.</li> <li>- Có 3 hộ đầu tư máy quạt nước để tạo khí ô xi cho vật nuôi.</li> <li>- Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH</li> <li>- Một số hộ xây, kê xung quanh đầm nuôi rất tốt hạn chế việc thất thoát khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/ BĐKH</li> <li>-Bờ bao nuôi trồng thủy sản bị</li> </ul>	Cao



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch.</li> <li>- Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái ép giá.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc.</li> <li>- Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT vào nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Đôi lúc các hộ còn chủ quan trong việc phòng trừ dịch bệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 02 hộ buôn bán hàng đánh bắt thủy sản và các loại đồ phục vụ nuôi trồng thủy sản</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động nuôi tôm, cá đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt</li> <li>- Năm 2017 UBND xã phối hợp với trạm khuyến nông huyện, mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản, có 30 hộ trong thôn tham gia.</li> <li>- Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ tin cậy.</li> <li>- Khuyến cáo các hộ nuôi trồng thủy sản thu hoạch trước mùa mưa lũ.</li> <li>- Các hộ được vay vốn ngân hàng qua các tổ chức xã hội để đầu tư sản xuất vào chăn nuôi.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ đã liên kết với trung tâm khuyến nông huyện để lấy giống đảm bảo chất lượng nên con giống rất tốt, nuôi đảm bảo và cho năng suất cao.</li> <li>- Kết hợp mô hình vườn - ao - chuồng để nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích.</li> </ul>	tràn vỡ khi thiên tai xảy ra;	
	Hợp Long 2	4 <ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất</b></li> <li>- Đại đa số các gia đình nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ.</li> <li>- Chưa áp dụng KHKT, chưa có hệ thống đê bao.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc sử dụng thuốc trong nuôi trồng thủy sản của các hộ tràn lan, không tuân thủ theo quy định, hướng dẫn.</li> <li>- Con giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4 hộ nuôi cá = 8ha</li> <li>- Các hộ nuôi trồng thủy sản sử dụng lưới chắn đê đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Đã tuyên truyền vận động nuôi tôm đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt</li> <li>- Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ.</li> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/ BĐKH</li> <li>-Bờ bao nuôi trồng thủy sản bị tràn vỡ khi</li> </ul>	Cao

			- Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT	<b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Đã liên kết với một số cơ sở tiêu thụ để có đầu ra ổn định.	thiên tai xảy ra;	
Bão, lụt, hạn hán, nhiễm mặn	Đông Kinh	7	<b>*Vật chất</b> - Đa số các gia đình nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ. Bờ bao bằng đất chưa kiên cố; - Diện tích nuôi nhỏ lẻ chưa mang tính chất hàng hóa; <b>*Tổ chức – xã hội</b> - Con giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch; - Chính quyền địa phương chưa có định hướng cho các hộ chăn nuôi thủy sản theo hàng hóa; <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc - Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT; - Đa số các hộ nuôi trồng chưa áp dụng KHKT;	<b>*Vật chất:</b> Có 5 hộ nuôi cá, Diện tích nuôi cá: 1ha; 02 hộ nuôi tôm (0,5ha); Nuôi tôm nước ngọt, xen lẫn trong khu dân cư và khu trồng trọt; - 02 hộ nuôi tôm sử dụng tấm bê tông lát bờ bao; <b>*Tổ chức – xã hội</b> - Mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản cho các hộ nuôi có quy mô lớn - Đã tuyên truyền vận động nuôi tôm đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt - Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa bão; <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Các hộ chủ động đầu tư và bán ra thị trường tại chỗ; - Các hộ tự tìm tòi kiến thức, kinh nghiệm cho nuôi trồng thủy sản;	- Bị mất trắng, năng suất giảm, mất sản lượng khi có thiên tai/ BĐKH	<b>Trung bình</b>
	Trung Điền	12	<b>*Vật chất:</b> - Bờ bao chưa kiên cố - Hầu hết là ao nuôi cá theo quy mô hộ gia đình. <b>*Tổ chức – xã hội:</b> - Hầu hết là ao nuôi cá theo quy mô hộ gia đình. - Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản; <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường - Ý thức người dân trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao - Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi	<b>*Vật chất:</b> Có 1,1ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản với 12 hộ gia đình. <b>*Tổ chức – xã hội</b> - Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản; - Năm 2017 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm, toàn thôn có 12 người tham gia. - Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro. <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>	Thủy sản bị chết, bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	<b>Trung bình</b>

			trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;	- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi. - Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) để nâng cao năng xuất và sản lượng.		
<b>Ghi chú:</b>						

## 12. Du lịch: Không có

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

## 13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Thôn Mật Kỳ	62	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ gia đình chủ yếu là buôn bán nhỏ, lẻ.</li> <li>- Hàng quán nhỏ lẻ, chưa được làm kiên cố;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán, có</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 62 hộ buôn kinh doanh: bán hàng tạp hóa và các dịch vụ</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 50%.</li> <li>- Có 3 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Lều quán bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Hàng hóa bị ẩm mốc, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</li> </ul>	Thấp

			<p>nhiều trường hợp bị vỡ nợ phải bỏ nghề.</p>	<p>- Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>  - 15% buôn bán có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn và ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.</p>		
Thôn hợp long 1	66	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ buôn bán nhỏ lẻ, quán chưa kiên cố.</li> <li>- Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài .</li> <li>- Hàng hóa kém chất lượng, thực phẩm chưa được kiểm dịch nguồn gốc hàng hóa xuất xứ chưa được kiểm định, các hộ thu mua thực phẩm từ các nơi khác về chưa đảm bảo VSAT thực phẩm và chưa được kiểm dịch</li> <li>- Người dân còn mua chịu, mua nợ, có khi mất vốn.</li> <li>- Không có kho chứa hàng; hàng hóa để không đảm bảo về an toàn thực phẩm: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...để chung với các hàng hóa khác;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát không có định hướng của địa phương;</li> <li>- Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh nghiệm;</li> <li>- Thiếu vốn đầu tư kinh doanh.</li> <li>- Chưa có điểm giết mổ tập trung</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 66 hộ buôn bán, kinh doanh nhỏ lẻ như: bán hàng tạp hóa, đông y, thú y; phân bón bảo vệ thực vật; tiểu thủ công nghiệp;</li> <li>- Có 3 xưởng cơ khí lớn ( 01 hàn xì); Có xưởng kiên cố thu hút 5 lao động thường xuyên.</li> <li>- Chủ yếu kinh doanh tại nhà nên đảm bảo cơ sở vật chất</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 50%.</li> <li>- Có 02 hộ cung cấp con giống gia cầm (hộ gia đình).</li> <li>- Có 01 hộ cung cấp giống cây trồng.</li> <li>- Có 02 hộ buôn bán hàng đánh bắt thủy sản.</li> <li>- Có 01 hộ kinh doanh vật liệu xây dựng.</li> <li>- 01 hộ kinh doanh xe du lịch.</li> <li>- 02 hộ doan kinh doanh đồ mỹ nghệ.</li> <li>- 03 hộ xay xát gạo.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân.</li> <li>- Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 02-3 lần;</li> <li>- Tập huấn cho các hộ kinh doanh thực phẩm ATTP, cấp giấy chứng nhận cho các hộ;</li> <li>- Có kiểm soát, có giấy chứng nhận giết mổ;</li> </ul>	<p>- Lều, quán còn tạm bợ có khả năng sập, đổ, hư hỏng, mất vốn có khi bị phá sản</p>	Thấp	

			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% hộ dân thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức trong việc dịch vụ buôn bán.</li> <li>- Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa;</li> <li>- 40% hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền;</li> <li>-15% hộ dân chấp hành chưa tốt tiêm phòng, vệ sinh môi trường chưa đảm bảo;</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ kinh doanh thực phẩm có trang thiết bị bảo hộ, gang tay, ủng;</li> <li>- 40% nhân dân có kiến thức trong việc buôn bán.</li> <li>- 60% nhân dân có kiến thức về vệ sinh ATTP.</li> <li>- 85% hộ dân chấp hành tốt vệ sinh môi trường, tiêm phòng.</li> </ul>		
Hợp Long 2	35	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ gia đình buôn bán nhỏ, lẻ thiếu kiên cố.</li> <li>- Hàng hóa hư hỏng, ẩm ướt, chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa lụt kéo dài.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán, có nhiều trường hợp bị vỡ nợ phải bỏ nghề.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 35 hộ buôn bán nhỏ lẻ như: bán hàng tạp hóa, ăn uống.</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 80%.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% buôn bán có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn.</li> </ul>	- Lều, quán có khả năng sập, đổ, hư hỏng, mất vốn có khi bị phá sản	Thấp	
Đông kinh	28	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ gia đình buôn bán nhỏ, lẻ;</li> <li>- Không có kho tích trữ hàng hóa, phân loại hàng hóa;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> <li>-Hàng hóa lấy tại các thị trường trôi nổi;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Thôn có 28 hộ buôn bán, dịch vụ kinh doanh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán thức ăn gia súc: 2; Thợ mộc 2, Đồ điện:01, Vật liệu xây dựng 02, Giết mổ 01; Hàn xì 01; Làm bánh cuốn 01; Potocopi: 02, 01 doanh nghiệp chuyên về đồ bê tông xây dựng; 1 cửa hàng xăng dầu; 16 hộ buôn bán tạp hóa;</li> <li>- 100% các hộ buôn bán tại nhà;</li> <li>- Thôn có 10 ô tô chở vật liệu và ô tô các loại thuận lợi</li> </ul>	- Lều, quán có khả năng sập, đổ, hư hỏng, mất vốn có khi bị phá sản	Thấp	

			<p>-Kiểm định chất lượng hàng hóa chưa được làm thường xuyên</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân thiếu kiến thức kinh doanh, dịch vụ buôn bán, chủ yếu theo kinh nghiệm;</li> <li>-Giá cả hàng hóa phụ thuộc vào thị trường; chưa có sự liên doanh, liên kết;</li> <li>-Không có kiến thức kiểm tra chất lượng hàng hóa</li> </ul>	<p>cho việc huy động trong PCTT; ;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân.</li> <li>-Hỗ trợ các hộ vay vốn tại các ngân hàng mở rộng sản xuất;</li> <li>-Hàng năm đội quản lý thị trường của huyện đi kiểm tra đột xuất tại các hộ kinh doanh;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-15% buôn bán có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn.</li> <li>-Các hộ gia đình không nâng giá cả hàng hóa khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
Thôn trung Điền	59	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>Buôn bán quán nhỏ lẻ, quán chưa kiên cố</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài .</li> <li>- Hàng hóa kém chất lượng, thực phẩm chưa được kiểm dịch nguồn gốc hàng hóa xuất xứ chưa được kiểm định, các hộ thu mua thực phẩm từ các nơi khác về chưa đảm bảo VSAT thực phẩm và chưa được kiểm dịch</li> <li>- Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn.</li> <li>- Không có kho chứa hàng; hàng hóa để không đảm bảo về an toàn thực phẩm, sức khỏe: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...để chung với các hàng hóa khác;</li> <li>- Còn xảy ra tình trạng mua bán nợ, có khi dẫn đến mất vốn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 59 hộ buôn bán, kinh doanh nhỏ lẻ như: bán hàng tạp hóa, đông y, phân bón bảo vệ thực vật; tiểu thủ công nghiệp;</li> <li>- Có 1 xưởng cơ khí hàn xì;</li> <li>- Có 06 xưởng mộc Có xưởng kiên cố thu hút 17 lao động thường xuyên</li> <li>-Chủ yếu kinh doanh tại nhà nên đảm bảo cơ sở vật chất</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 50%.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân.</li> <li>- Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 03 lần;</li> <li>-Tập huấn cho các hộ kinh doanh thực phẩm ATTP,</li> <li>- Có kiểm soát, có giấy chứng nhận giết mổ;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lều, quán còn tạm bợ có khả năng sập, đổ, hư hỏng, mất vốn có khi bị phá sản</li> </ul>	Trung bình	

		<p>yếu là người dân buôn bán tự phát không có định hướng của địa phương;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh nghiệm;</li> <li>- Thiếu vốn đầu tư kinh doanh.</li> <li>- Chưa có điểm giết mổ tập trung</li> <li>- Không có điểm cung cấp giống gia súc nên không kiểm soát được bệnh dịch;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ dân thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức trong việc dịch vụ buôn bán.</li> <li>- Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa;</li> <li>- 50% hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền;</li> <li>- 15% hộ dân chấp hành chưa tốt tiêm phòng, vệ sinh môi trường chưa đảm bảo;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ kinh doanh thực phẩm có trang thiết bị bảo hộ, gang tay, ủng;</li> <li>- 85% hộ dân chấp hành tốt vệ sinh môi trường, tiêm phòng.</li> </ul>		
Ghi chú					

#### 14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<p>Bão, lụt, hạn hán, rét hại, lốc xoáy</p>	<p>Mặt Kỳ</p>	<p>268</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa có ti vi, chiếm tỷ lệ 2 %,</li> <li>-95% hộ không có radio để tiếp cận thông tin cảnh báo sớm khi mất điện;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> <li>- Thôn đã xây dựng phương án PCTT hàng năm nhưng chưa triển khai sâu rộng đến các hộ gia đình;</li> <li>-Huy động lực lượng chạy bộ đến các hộ gia đình để thông báo những tình huống thiên tai khẩn cấp (khi mất điện gặp khó khăn);</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia.</li> <li>-Các đối tượng dễ bị tổn thương khả năng tiếp cận thông tin cảnh báo khó khăn phụ thuộc hoàn toàn vào các thành viên trong gia đình;</li> <li>-75% người dân chưa có ý thức tiếp cận,khai thác các thông tin cảnh báo sớm trên hệ thống thông tin truyền thông;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% sử dụng ti vi và 97% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 100% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 70% hộ hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 95% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 3 cụm loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức cập nhật các thông tin về thời tiết, diễn biến thiên tai;</li> <li>- Các thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã được đa số người dân quan tâm;</li> </ul>	<p>Một số người dân không tiếp cận được các phương tiện cảnh báo có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra</p>	<p>Thấp</p>
	<p>Thôn hợp long 1</p>	<p>222</p>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng xung kích tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT, chưa có loa cầm</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy chế hoạt động của Tiểu ban PCTT.</li> <li>- Có 206 hộ có nhà cao tầng, nhà kiên cố được xây dựng có thể làm nơi sơ tán cho nhân dân.</li> </ul>	<p>Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm</p>	<p>Thấp</p>



		<p>tay (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích thường xuyên biến động.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động.</li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa bảo đảm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước.</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 20 lao động nông cốt sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cô neo đơn.</li> <li>- có 6 hộ có phương tiện vận tải khi cần ứng cứu khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Ngoài vật tư dự trữ tại xã trong xóm chuẩn bị mỗi hộ 2 bao bì đựng cát để tại ngõ, Bó rông, rơm rạ.</li> <li>- Mỗi hộ gia đình chuẩn bị nước uống đồ ăn khô, đèn pin, và các nhu yếu cần thiết khác.</li> <li>- Thôn có 3 bộ loa và tăng âm.</li> <li>- Có 216 hộ có ty vi, có 188 hộ có điện thoại.</li> <li>- Có 196 sử dụng in ten nét.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ.</li> <li>- Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 8 người.</li> <li>- Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 32 người</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân đoàn kết tương trợ lẫn nhau đã biết thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn.</li> <li>- Thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó.</li> </ul>	nhiệm vụ	
Hợp Long 2	205	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa có ti vi, chiếm tỷ lệ 1%,</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 99% sử dụng ti vi và 85% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> </ul>		Trung bình

		<p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 80% hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 100% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 2 cụm loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị.</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình có tác dụng ngăn lũ.</li> </ul>		
Đông Kinh	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa có ti vi, chiếm tỷ lệ 1 %,</li> <li>- Có 1% người dân chưa tiếp cận được thông tin PCTT do cụm loa truyền thanh xa khu dân cư, nên thông tin dự báo, cảnh báo chưa tiếp cận được.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> <li>- Lực lượng làm công tác PCTT chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng về PCTT chủ yếu hoạt động theo chỉ đạo của trên và theo kinh nghiệm;</li> <li>- Khả năng sử dụng công nghệ thông tin, điện thoại thông minh</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có ti vi 99%, điện thoại 99%;</li> <li>- Số hộ nghe được đài truyền thanh của thôn 99%;</li> <li>- 70% hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 95% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 2 cụm loa với 5 loa hoạt động tốt.</li> <li>- Nhà văn hóa thôn có ti vi, có đầu đĩa,...</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT qua các hội nghị của thôn, các đoàn thể;</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa truyền thanh có lúc hư hỏng, chưa sửa chữa kịp thời, chưa đảm bảo dự báo, cảnh báo.</li> </ul>	Trung bình	

			<p>của cán bộ làm công tác PCTT còn hạn chế;</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT, BDKH</li> <li>- Các đối tượng dễ bị tổn thương: Người già, trẻ em khó khăn trong việc nắm bắt thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai;</li> <li>-60% người dân chưa biết cách sử dụng điện thoại thông minh để làm phương tiện cảnh báo thiên tai;</li> <li>-80% phụ nữ không biết bơi.</li> </ul>	<p>động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình có tác dụng ngăn lũ.</li> <li>- 80% chị em phụ nữ quan tâm đến dự báo thời tiết, diễn biến thiên tai;</li> </ul>		
Thôn trung Điền	338	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng xung kích tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT, chưa có loa cầm tay (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa bảo đảm</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy chế hoạt động của Tiểu ban PCTT.</li> <li>- Có 315 hộ có nhà cao tầng, nhà kiên cố được xây dựng có thể làm nơi sơ tán cho nhân dân.</li> <li>- Có 28 lao động nông cốt sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cô neo đơn.</li> <li>- có 7 hộ có phương tiện vận tải khi cần ứng cứu khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Ngoài vật tư dự trữ tại xã trong xóm chuẩn bị mỗi hộ 2 bao bì đựng cát để tại ngõ.</li> <li>- Mỗi hộ gia đình chuẩn bị nước uống đồ ăn khô, đèn pin, và các nhu thiết yếu cần thiết khác.</li> <li>- Thôn có 3 bộ loa và tăng âm</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 9 người.</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	<b>Trung Bình</b>	

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 40 người</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng, người dân đã biết thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn</li> <li>- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó</li> </ul>		
<b>Ghi chú:</b>						

### 15. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

<b>Loại hình Thiên tai/BDKH</b>	<b>Tên Thôn</b>	<b>Tổng số hộ</b>	<b>TTDBTT</b>	<b>Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)</b>	<b>Rủi ro thiên tai/BDKH</b>	<b>Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt,hạn hán, rét hại,lốc xoáy	Mật Kỳ	268	<b>Vật chất</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin)</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào</li> </ul>	<b>Vật chất</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhiều nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Có quy chế hoạt động của ban PCTT</li> <li>- Trong thôn có 4 ô tô (gồm 3 ô tô con và 1 ô tô tải); thôn có hơn 500 xe máy.</li> <li>- có 90 cọc tre, phen liếp 300m2, rọ tre 6 cái.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 6 người,</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> </ul>	Thiếu phương tiện bảo hộ trong tìm kiếm cứu nạn dẫn đến người làm công tác phòng chống bão lụt dễ bị thương.	Trung Bình

			<p>tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 36 thành viên hàng năm có tổ chức phối hợp với xã Ba Đình diễn tập phòng chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn.</li> </ul>		
Thôn hợp long 1	222	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT.</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (như phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.)</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động .</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT như: phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.; Đội xung kích thường xuyên có biến động, do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa.; Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động.</li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy chế hoạt động của Tiểu ban PCTT.</li> <li>- Có 206 hộ có nhà kiên cố được xây dựng có thể làm nơi sơ tán cho nhân dân.</li> <li>- Có 20 lao động nông cốt sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cô neo đơn.</li> <li>- Có 6 hộ có phương tiện vận tải khi cần ứng cứu khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Ngoài vật tư dự trữ tại xã trong xóm chuẩn bị mỗi hộ 2 bao bi đựng cát để tại nhà, Bó rông, som rạ.</li> <li>- Mỗi hộ gia đình chuẩn bị nước uống đồ ăn khô, đèn pin, và các nhu yếu cần thiết khác</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ.</li> <li>- Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 8 người.</li> <li>- Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 32 người.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng, người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai.</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân.</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa bảo đảm.</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước.</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn (Thôn hợp long 1 di dân đến địa điểm trường Mầm Non).</li> <li>- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó</li> </ul>		
Hợp Long 2	326	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin)</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị.</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhiều nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Có quy chế hoạt động của ban PCTT.</li> <li>- Có 5 ô tô các loại có thể huy động khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Có 400 cái bao bì, 35 cọc tre, rọ tre 5 bộ, phen liếp 50m.. được tập kết tại nhà văn hóa . tại các hộ gia đình nhân dân đã chủ động đầy đủ các điều kiện để ứng phó khi có thiên tai xảy ra.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 9 người,</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 21 thành viên</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn.</li> </ul>	Thiếu phương tiện bảo hộ trong tìm kiếm cứu nạn dẫn đến người làm công tác phòng chống bão lụt dễ bị thương.	Trung Bình	
Đông Kinh	202	<p><b>Vật chất:</b> Không có trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, bảo hộ lao động</p>	<p><b>Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao bì 350, rọ tre 5 cái (Được nộp về UBND xã quản lý;</li> </ul>	Thiếu phương tiện bảo hộ trong	Trung Bình	

			<p>cho các thành viên tham gia PCTT;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Không có loa cầm tay, loa truyền thanh di động;</li> <li>-Tại xã/thôn không có truyền truyền bằng pa nô áp phích tại khu công cộng;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH còn hạn chế; Chủ yếu tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai;</li> <li>-Các tổ đoàn thể chưa đưa nội dung tuyên thông về PCTT vào sinh hoạt thường kỳ;</li> <li>- Cán bộ làm công tác PCTT còn chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>-Có 20/35 người thiếu kinh nghiệm trong PCTT; Lực lượng đội xung kích thay đổi thường xuyên, địa phương thiếu nhân lực huy động cho PCTT;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số hộ gia đình chưa quan tâm đến công tác PCTT;</li> <li>-70% hộ dân thiếu kiến thức PCTT, BDKH;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cọc tre 30 cái, 100 mét bạt ( do trưởng thôn quản lý tại nhà văn hóa);</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 20 thành viên thuộc các ban, ngành đoàn thể tham gia công tác PCTT ( nữ 8);</li> <li>-Đội xung kích 21 người</li> <li>-Trong đó 15/35 người có kinh nghiệm tham gia từ 5 năm trở lên;</li> <li>-Hàng năm thôn xây dựng kế hoạch PCTT theo hướng dẫn của UBND xã;</li> <li>-10 năm trở lại đây xã chưa tổ chức diễn tập PCTT tại địa phương;</li> <li>-Các thành viên tham gia PCTT chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>-Tổ chức rà soát, đánh giá thiệt hại sau thiên tai báo cáo đề xuất kịp thời; vận động các hỗ trợ những gia đình bị thiệt hại;</li> <li>-Lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn, thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ dân tích cực tham gia công tác PCTT, sẵn sàng</li> </ul>	<p>tìm kiếm cứu nạn dẫn đến người làm công tác phòng chống bão lụt dễ bị thương.</p>	
	Thôn trung Điền	338	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy chế hoạt động của Tiểu ban PCTT.</li> <li>- Có 315 hộ có nhà kiên cố được xây dựng có thể làm nơi sơ tán cho nhân dân.</li> <li>- Có 40 lao động nông cốt sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cô neo đơn.</li> </ul>	<p>Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	Trung Bình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động</li> <li>Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT như: phao cứu sinh, áo phao, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.;</li> <li>Đội xung kích thường xuyên có biến động, do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa.;</li> <li>Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa bảo đảm</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 7 hộ có phương tiện vận tải khi cần ứng cứu khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Ngoài vật tư dự trữ tại xã trong thôn chuẩn bị mỗi hộ 2 bao bì đựng cát để tại nhà.</li> <li>- Có 90 cọc tre, 270m<sup>2</sup> bạt, 24 rọ sắt, 700 bao bì để tại xã quản lý</li> <li>- Mỗi hộ gia đình chuẩn bị nước uống đồ ăn khô, đèn pin, và các nhu yếu cần thiết khác</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 9 người.</li> <li>- Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 40 người</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng, người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn</li> <li>- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó</li> </ul>	
<b>Ghi chú:</b>				

### 16. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)



(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, lốc xoáy, hạn hán, rét hại	Mật kỳ	268	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 65 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 60% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</li> </ul>	- Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn cao	cao
	Thôn hợp long 1	222	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 71 số hộ phụ nữ làm chủ hộ, có 4 phụ nữ đơn thân, 7 phụ nữ cô neo đơn nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa và đưa gia súc gia cầm lên cao.</li> <li>- Có 90% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn dễ gặp rủi ro cao.</li> <li>- Công tác quản lý đoạn đường tự quản chưa được quan tâm, theo dõi để tu bổ thường xuyên dẫn đến nhiều đoạn đường bị xuống cấp, có ùng trũng.</li> <li>- Phụ nữ chưa được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</li> <li>- Nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình.</li> <li>- 95 % phụ nữ chưa được tập huấn sơ cấp cứu nạn PCTT.</li> <li>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó với lũ lụt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoạn đường giao thông được giao tự quản cho các chi hội, đoàn thể tự quản.</li> <li>- Có 10 % phụ nữ biết bơi.</li> <li>- 06 phụ nữ trong thôn được tập huấn sơ cấp cứu nạn PCTT do Hội phụ nữ xã phối hợp Hội chữ thập đỏ tổ chức.</li> <li>- Trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần.</li> <li>- Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn.</li> <li>- Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất.</li> <li>- Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế.</li> <li>- Có 5% phụ nữ được tập huấn phòng chống thiên tai.</li> </ul>	- Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/BĐKH	<b>Cao</b>

Hợp Long 2	205	<p><b>*Vậtchất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hộ do phụ nữ làm 30 chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</li> </ul> <p><b>*Tổchức – xãhội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 60% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhậnthức, kinhnghịem</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</li> </ul>	<p><b>*Vậtchất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại vào người khác.</li> </ul> <p><b>*Tổchức – xãhội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhậnthức, kinhnghịem</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/BĐKH</li> </ul>	Cao
Đông Kinh	202	<p><b>*Vậtchất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hộ do phụ nữ làm 23 chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</li> </ul> <p><b>*Tổchức – xãhội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 60% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhậnthức, kinhnghịem</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</li> </ul>	<p><b>*Vậtchất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại vào người khác.</li> </ul> <p><b>*Tổchức – xãhội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhậnthức, kinhnghịem</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ tai nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/BĐKH</li> </ul>	Thấp
Thôn trung Điền	338	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 68 số hộ phụ nữ làm chủ hộ, có 9 phụ nữ đơn thân, 4 phụ nữ cô neo đơn nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao.</li> <li>- Công tác quản lý đoạn đường tự quản chưa được quan tâm, theo dõi để tu bổ thường xuyên dẫn đến nhiều đoạn đường bị xuống cấp, có ùng trũng.</li> <li>- Phụ nữ chưa được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</li> <li>- Nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoạn đường giao thông được giao tự quản cho các hội, đoàn thể tự quản các tuyến đường giao thông trong thôn.</li> <li>- 03 phụ nữ trong thôn được tập huấn sơ cấp cứu nạn PCTT do Hội phụ nữ xã phối hợp Hội chữ thập đỏ tổ chức.</li> <li>- Trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/BĐKH</li> </ul>	Thấp

		lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - 95 % phụ nữ chưa được tập huấn sơ cấp cứu nạn PCTT - 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó với lũ lụt.	- Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế		
<b>Ghi chú:</b>					

#### 17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn ...					

## D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

### 1. Phân tích nguyên nhân

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế, một số hộ chăn nuôi còn thải chất thải chăn nuôi ra môi trường;</li> <li>- Công tác tuyên truyền tập huấn nâng cao kiến thức vệ sinh môi trường cho các hộ dân còn hạn chế;</li> <li>- Thiếu các loại thuốc khử trùng,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 111 hộ gia đình có nhà vệ sinh tạm;</li> <li>- Thu gom rác thải chưa kịp thời tuần 2 lần rác thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BĐKH. còn bỏ rác, xác súc vật chết không đúng nơi quy định, xả nước thải ra đường giao thông, kênh mương;</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ tại khu dân cư, chưa xây dựng chuồng trại kiên cố và hầm Biogas;</li> <li>- Thuốc tiêu độc khử trùng, lọc nước còn thiếu khi xảy ra thiên tai chưa cung cấp kịp thời cho các hộ dân;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn kiến thức Vệ sinh môi trường, BĐKH cho cán bộ các đoàn thể; Thường xuyên tuyên truyền kiến thức VSMT, BĐKH đến người dân; Hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải tại nhà.</li> <li>- Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, mở rộng chăn nuôi trang trại, gia trại; Vận động nhân dân đưa khu chăn nuôi ra xa nhà ở;</li> <li>- Đầu tư trang thiết bị, thuốc khám chữa bệnh khám cho trạm y tế; Đầu</li> </ul>

		<p>tiêu độc, xử lý nước sạch vệ sinh môi trường sau thiên tai;</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Có hướng dẫn tuyên truyền người dân phân loại rác thải nhưng đa số các hộ không thực hiện;</li> <li>-Thói quen người dân thường xuyên sử dụng bao ni lon trong sinh hoạt;</li> <li>-Một số hộ dân mang rác thải ra không đúng thời gian quy định;</li> <li>-Chưa có các thùng đựng rác nơi công cộng;</li> <li>- Người dân thiếu kiến thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, còn bỏ bao bì, vỏ thuốc bảo vệ thực vật không đúng nơi quy định;</li> <li>- Các cánh đồng Hội Cựu Chiến Binh đã lắp đặt các công bi đựng bao bì thuốc bảo vệ thực vật nhưng một số hộ dân không bỏ đúng nơi quy định;</li> </ul>	<p>tu các trang thiết bị, thuốc sơ cấp cứu ban đầu cho y tế thôn, phát huy vai trò y tế thôn trong việc sơ cấp cứu ban đầu khi có tình huống xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thôn về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức vệ sinh môi trường, vệ sinh dịch bệnh.</li> <li>-Thường xuyên tuyên truyền kiến thức phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường cho người dân;</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn các hộ dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng hướng dẫn trên bao bì;</li> <li>-Tuyên truyền vận động các hộ gia đình bỏ các bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định</li> <li>-Đầu tư XD hệ thống nước sạch theo hình thức xã hội hóa;</li> </ul>
2	<p>Mát mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên tai/BĐKH xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 84,2 lúa nằm trong vùng trũng;</li> <li>- 30ha diện tích trồng màu không có nước tưới;</li> <li>-Một số hộ dân thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật trồng hoa màu có giá trị kinh tế cao;</li> <li>-Chưa tích cực tham gia, ủng hộ các mô hình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1/4 diện tích trồng lúa, hoa màu trong vùng trũng, thấp,vùng không có nước tưới;</li> <li>- Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp: Có 12,4 km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 2,38 km kênh mương xuống cấp;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng kiên cố hóa hệ thống kênh mương, cống thủy lợi kiên cố và thường xuyên nạo vét các kênh mương nội đồng để đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu.</li> <li>- Đầu tư thâm canh, tăng năng suất cây trồng; tập huấn chuyển giao KHKT trồng trọt, chăn nuôi,</li> </ul>

		<p>chuyển đổi cơ cấu cây trồng của chính quyền địa phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn 1,86 km đường đất, xuống cấp ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của người dân.</li> <li>- Còn 53 công tiêu nước chưa được kiên cố hóa.</li> <li>- Số diện tích lúa nằm trong vùng ngập úng 84,2 ha;</li> <li>- Chưa có máy gặt xuống khu vực đồng chiêm trũng, phải thuê gặt tay, ảnh hưởng tới thu hoạch mùa vụ bị chậm trễ.</li> <li>-Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, chưa có các mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn VIEGAP đã thực hiện nhưng còn ít ( 01 mô hình trồng cải bó xôi; Xã ký kết hợp đồng với công ty xuất nhập khẩu Đồng Giao) ;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có năng suất cao, thích ứng với điều kiện khí hậu tại địa phương còn hạn chế ( Có mô hình trồng khoai tây – Xã ký kết với Viện Nông Nghiệp Việt Nam;</li> <li>-Các mô hình chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất hoa màu có năng suất cao ( Cây khoai tây) còn hạn chế;</li> <li>-Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng lúa, hoa màu còn ít; việc thay đổi giống lúa chịu hạn chưa có ( chủ yếu là giống thuần);</li> <li>-Kiến thức khoa học kỹ thuật trồng trọt của người dân còn hạn chế; Một bộ phận hộ dân không quan tâm đến áp dụng khoa học kỹ thuật, thờ ơ với việc tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật trồng trọt của địa phương, ngại tham gia các lớp tập huấn;</li> <li>-Một bộ hộ dân có tư tưởng bảo thủ chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi;</li> </ul>	<p>tuyên truyền, phổ biến lộ trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng có giá trị kinh tế cao, cây trồng thích ứng với BĐKH để người dân mạnh dạn tham gia;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với diện tích đất trồng hiện có để tăng thu nhập, mở rộng mô hình đa canh, trang trại, gia trại; Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu vực 73ha đồng bãi sang trồng màu có giá trị kinh tế cao;</li> <li>- Nâng cao năng lực của Hợp tác xã dịch vụ NN, cung cấp các loại giống, vật tư nông nghiệp và các dịch vụ phục vụ sản xuất;</li> <li>-Tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa hoa màu, kỹ thuật sử dụng các loại phân bón theo đúng kỹ thuật; Hướng dẫn các hộ dân giảm phân vi sinh, sử dụng phân hữu cơ để bảo vệ môi trường.</li> <li>-Tích cực tuyên truyền nhân dân sản xuất các sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm;</li> <li>- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân cập nhật các thông tin về khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình trên hệ thống thông tin đại chúng;</li> </ul>
--	--	---	--	---

3	<p>Đê sông Hoạt, hệ thống thủy lợi chưa kiên cố, bị tràn, sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p>	<p>-0,9 km đê sông Hoạt là đê đất;</p> <p>-Có 12,4 km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 2,38 km kênh mương xuống cấp;</p> <p>-Một bộ phận người dân còn chưa có ý thức bảo vệ các công trình công cộng</p>	<p>- Chưa có kinh phí đầu tư XD kênh mương và đê sông Hoạt;</p> <p>-Nguồn đầu tư cho hệ thống thủy lợi quá lớn nên địa phương chưa đủ điều kiện để đầu tư;</p> <p>-Vùng trũng thấp khi mưa to kéo dài, nước sông lên cao do lũ thượng khi có bão nước tràn qua đê gây lũ, lụt, ngập úng;</p> <p>- Hệ thống thủy lợi chưa được nạo vét, nâng cấp thường xuyên;</p> <p>- Một số hộ dân không tuân thủ lịch điều phối nước của HTX NN, còn tự ý xả kênh mương để lấy nước;</p> <p>- Chưa có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hộ không chấp hành quy định của xã về bảo vệ đê và các công trình PCTT;</p> <p>-Còn số ít hộ dân bỏ rác thải, xác súc vật chết ra hệ thống kênh mương;</p>	<p>- Báo cáo, đề xuất với các cấp, các ngành về hiện trạng của 0,9km đê sông Hoạt; Vận động nguồn kinh phí xây dựng đê và 14,78km kênh mương;</p> <p>-Xây dựng quy chế duy tu, bảo dưỡng nạo vét kênh mương hàng năm trước mùa thiên tai;</p> <p>. -Có biện pháp xử lý kịp thời với các hộ không tuân thủ lịch thủy nông của HTXNN;</p> <p>- Tuyên truyền vận động các hộ dân không được bỏ rác thải ra hệ thống kênh mương làm cản trở dòng chảy, gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>-Duy trì đảm bảo việc thu thủy lợi phí đầy đủ theo đầu sào diện tích trồng lúa, hoa màu;</p>
4	<p>Nhà không an toàn, nhà nằm ở vùng có nguy cơ cao có nguy cơ bị thiệt hại khi thiên tai, BDKH</p>	<p>-74 nhà bán kiên cố. Trong đó có 22 nhà thuộc hộ nghèo, cận nghèo;</p> <p>- Các thôn sát sông Hoạt ( Thôn Hợp Long 1, thôn Mật Kỳ thường bị ngập khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức về PCTT, BDKH chưa được làm thường xuyên;</p>	<p>- Số hộ nằm ở vùng có nguy cơ cao ( ngoài đê sông Hoạt đã có quy hoạch các hộ đến nơi ở mới nhưng các hộ chưa đi, hiện nay còn 5 hộ - Hợp Long 1) ;</p> <p>- Có 40 hộ thôn Hợp long 1 nằm sát đê sông Hoạt ở vùng nguy cơ cao;</p> <p>- Các hộ nghèo, hộ phụ nữ làm trụ cột gia đình, phụ nữ đơn thân thiếu kinh phí để xây dựng nhà kiên cố; thiếu nhân lực để chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Các hộ dân sống ở vùng có nguy cơ cao thiếu kiến thức về PCTT, BDKH; Tiếp cận hệ</p>	<p>- Vận động nguồn lực hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho các hộ có nhà thiếu kiên cố trong diện là người nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ đơn thân hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>-Tập huấn, tuyên truyền kiến thức xây dựng nhà an toàn cho đội xung kích, cán bộ thôn và các hộ dân có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố, vùng có nguy cơ cao;</p> <p>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý từ diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây màu, các</p>

		<p>-Một số hộ dân còn chủ quan, thiếu kiến thức, kỹ năng về phòng chống thiên tai, BĐKH</p>	<p>thống truyền thanh của xã còn hạn chế;</p> <p>-Một số hộ dân còn chủ quan không di dời sơ tán khi có thông báo của chính quyền địa phương;</p> <p>- Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để giúp đỡ, hỗ trợ chằng chống nhà cho các hộ neo đơn, hộ khó khăn trước mùa thiên tai;</p> <p>-Thành viên Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCHCN, lực lượng xung kích chưa được tập huấn kiến thức về xây dựng nhà an toàn.</p> <p>- Một số hộ còn chủ quan, ý lại, trông chờ sự giúp đỡ của nhà nước không tự nỗ lực vươn lên;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH, chằng chống nhà cửa chưa được làm thường xuyên;</p>	<p>mô hình gia, trang trại có giá trị kinh tế cao;</p> <p>- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân;</p> <p>- Đào tạo, tư vấn, giới thiệu việc làm tại các công ty doanh nghiệp trên địa bàn huyện cho lực lượng lao động, Chị em phụ nữ và các em sau khi học xong chưa có việc làm;</p> <p>- Sơ tán, di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao thôn Hợp Long 1,2, Mật Kỳ nhà bán kiên cố đến nơi an toàn;</p> <p>- Có biện pháp kiên quyết đối với 05 hộ ngoài đê đã có quy hoạch di dời nhưng chưa di dời;</p> <p>- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH, kỹ năng chằng chống nhà cửa;</p> <p>-Tổ chức diễn tập PCTT, thích ứng với BĐKH cho người dân;</p> <p>-Đầu tư xây dựng 0,9km đê sông Hoạt</p> <p>-Hướng dẫn các hộ dân chặt tỉa cành cây to xung quanh nhà;</p>
5	Gia súc gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai,	-Có 45 hộ ở thôn Hợp Long 1 có nguy cơ bị ngập lụt khi thiên tai xảy ra.	- Chuồng trại chưa kiên cố nằm trong vùng trũng, vùng nguy cơ cao;	- Thường xuyên mở lớp tập huấn về phòng chống thiên tai cho ban công tác mặt trận ở các khu dân cư

	<p>BĐKH xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 35 hộ chăn nuôi gia trại ở vùng có nguy cơ bị ngập lụt;</li> <li>- Các hộ dân còn chủ quan, thiếu kiến thức PCTT, chưa cập nhật thông tin diễn biến thiên tai thường xuyên, không di dời sơ tán kịp thời;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chưa thực hiện nghiêm túc việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm theo định kỳ;</li> <li>- Công tác kiểm dịch, quản lý đàn gia súc gia cầm còn hạn chế, chưa thường xuyên;</li> <li>- Công tác truyền truyền chưa được liên tục, kịp thời.</li> <li>- Một số hộ thiếu lao động khi có lụt bão xảy ra không di dời vật nuôi kịp thời.</li> <li>- Các hộ còn chủ quan và xem nhẹ chưa chủ động di dời khi có thông báo của UBND xã.</li> <li>- Ban công tác mặt trận và lực lượng xung kích ở thôn chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng về PCTT.</li> <li>- Kinh phí cho công tác phòng chống thiên tai còn hạn chế.</li> <li>- Thiếu lao động chính để hỗ trợ các hộ khó khăn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Một số hộ còn có tư tưởng ỉ lại trông chờ vào chính quyền địa phương;</li> <li>- Một số hộ còn chủ quan chưa chủ động trong di dời vật nuôi đến nơi an toàn khi có mưa lũ xảy ra;</li> </ul>	<p>và lực lượng xung kích ở các thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng chống thiên tai xuống các thôn.</li> <li>- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân trong công tác phòng chống thiên tai tại địa phương.</li> <li>- Vận động nhân dân ở vùng có nguy cơ ngập úng xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cố đảm bảo khi mùa mưa bão xảy ra có nơi trú ẩn cho vật nuôi.</li> <li>- Khi có mưa bão xảy ra vận động lực lượng xung kích hỗ trợ di dời vật nuôi tại các vùng có nguy cơ ngập úng xảy ra.</li> </ul>
6	<p>Nuôi trồng thủy sản bị tràn vỡ bờ, giảm, mất năng suất khi thiên tai xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố;</li> <li>- Các khu vực nuôi trồng thủy sản cơ bản nằm ở đê xung yếu, vùng trũng thấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ chưa mạnh dạn đầu tư kinh phí xây dựng bờ bao; Nuôi trồng nhỏ lẻ trong khu dân cư;</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng mang tính tự phát trong khu dân cư;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức đa canh, tìm đầu ra ổn định</li> <li>- Đầu tư máy móc, trang thiết bị, nâng cấp bờ bao trước mùa thiên tai;</li> </ul>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ dân chủ quan, thiếu kiến thức về PCTT, BDKH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Địa hình, địa lý là vùng đồng chiêm trũng nên việc đào đắp bờ bao gặp nhiều khó khăn; Các hộ chăn nuôi chưa chủ động đầu tư kiên cố bờ bao nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Hệ thống tiêu thoát nước cho ao, đầm chưa được hoàn thiện, thiếu kiên cố.</li> <li>- Không có nơi cung cấp con giống đảm bảo chất lượng; chủ yếu các hộ tự mua trôi nổi trên thị trường;</li> <li>- Các khu vực nuôi trồng thủy sản cơ bản nằm ở đê xung yếu, vùng trũng thấp.</li> <li>- Chưa có thị trường tiêu thụ ổn định , giá cả bấp bênh nên các hộ dân chưa mạnh dạn đầu tư cho việc nuôi trồng thủy sản;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn kiến thức kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho các hộ;</li> <li>- Tìm nguồn cung cấp con giống, thức ăn đảm bảo chất lượng;</li> <li>- Bố trí nguồn kinh phí để kiên cố hóa 0,9km đê sông Hoạt; hệ thống kênh mương thủy lợi</li> <li>- Các khối ngành đoàn thể đứng ra tín chấp ngân hàng hỗ trợ người dân vay vốn phát triển trong nuôi trồng thủy sản, đặc biệt để tu bổ bờ bao, nạo vét ao hồ, đầu tư con giống có chất lượng.</li> <li>-Tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, tìm đầu ra ổn định cho nuôi trồng thủy sản;</li> </ul>
7	Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>-74 nhà bán kiên cố. trong đó:Thôn Hợp Long 16: 10, Thôn Trung Điền: 23, Mật Kỳ 15; Hợp Long 2: 10, Đông kinh 10;</li> <li>-05 hộ ngoài đê và 40 hộ thôn Hợp Long 1 nằm sát đê sông Hoạt;</li> <li>-Các hộ nuôi trồng thủy sản khu dân cư không có bờ bao;</li> <li>-Đôi xung kích , thành viên Ban chỉ huy PCTT từ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% các hộ nuôi trồng thủy sản trong khu dân cư, không có bờ bao che chắn không đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- 95% phụ nữ và 80% trẻ em, 50% nam giới không biết bơi;</li> <li>-Đa số các hộ ven sông Hoạt, vùng trũng thấp không có thuyền, không trang bị áo phao, phao bơi;</li> <li>-Một số hộ dân còn chủ quan không chấp hành lệnh di dời của chính quyền địa phương; thiếu kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- Đa số các hộ gia đình chưa tạo điều kiện để con em đi học bơi;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho lực lượng tham gia công tác PCTT từ xã đến thôn;</li> <li>-Nâng cao kiến thức về PCTT, BDKH, Cứu hộ cứu nạn cho người dân, đặc biệt là phụ nữ; Tập huấn kỹ năng chằng chống nhà cửa trước thiên tai, kiến thức xây dựng nhà an toàn;</li> <li>-Tổ chức diễn tập PCTT, BDKH .</li> <li>-Vận động các hộ nuôi trồng thủy sản, các hộ ven</li> </ul>

		<p>xã đến các thôn thiếu các trang thiết bị bảo hộ lao động, trang thiết bị sơ cấp cứu khi tham gia công tác PCTT;</p>	<p>-Các hộ còn chưa chủ động chặt tĩa cành cây, chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, sức khỏe vệ sinh môi trường còn hạn chế.</p> <p>-Chính quyền chưa kiên quyết khi người dân không chấp hành lệnh di dời;</p> <p>-Thiếu các phương tiện cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng làm công tác PCTT từ xã đến thôn</p>	<p>sông Hoạt mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn</p> <p>-Di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi ở an toàn trước khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Trang bị pa no áp pích tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH tại nơi công cộng, trường học;</p> <p>-Xử lý kịp thời, cương quyết đối với các hộ dân không chấp hành lệnh di dời của chính quyền khi bão, lũ xảy ra theo Luật PCTT;</p>
--	--	--	---	--

## 2. Tổng hợp giải pháp:

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
1.An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng với BDKH cho cán bộ và người dân	Toàn xã	1.Tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH cho người dân ( Ưu tiên phụ nữ );	x		30	20	50
			2. Cấp phát tờ rơi truyền truyền kiến thức BDKH cho nhóm các đối tượng dễ bị tổn thương, học sinh;	x				100
			3.Tổ chức diễn tập về PCTT và thích ứng với biến đổi khí hậu	x		70	30	

			( Di dời, sơ tán, chằng chống nhà cửa...)					
			4. Hỗ trợ các hộ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, các hộ có các đối tượng DBTT di dời, sơ tán, thu hoạch lúa, hoa màu khi có thể			30	70	
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	Đầu tư nâng cấp 1.86 km đường giao thông nội đồng; 02 công giao thông xuống cấp	Toàn xã	5.Tuyên truyền vận động các hộ nuôi trồng thủy sản trong khu dân cư xây dựng bờ bao kiên cố;	x		100		
			1.Khảo sát, lập tờ trình, đề nghị hỗ trợ từ chương trình nông thôn mới;	x		100		
			2. Tuyên truyền vận động người dân tiếp tục đóng góp nâng cấp, xây dựng đường giao thông nội đồng tại các thôn	x		100		
			3.Tổ chức thực hiện làm đường giao thông;			30	40	30
	Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng	Các thôn	1.Khảo sát, làm tờ trình	x		x		
2.Tổ chức lắp đặt						30	70	
-Đầu tư 12,4 km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 2,38 km	Toàn xã	1.Khảo sát,lập tờ trình		x	100			
		2 Vận động nguồn lực		x	100			

	kênh mương, 53 cống tiêu nước .- Đầu tư xây dựng 0,9km đê sông Hoạt		3.Tổ chức thực hiện		<b>x</b>	100		
			4.Đưa vào sử dụng			80	20	
	Nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ dân có nhà ở bán kiên cố là các hộ nghèo;	Toàn xã	1.Vận động nguồn lực xây nhà an toàn cho 22 hộ có nhà ở kém an toàn;	<b>x</b>		100		
			2.Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn, tu sửa, nâng cấp chằng chống nhà ở cho các hộ có nhà ở bán kiên cố trước khi thiên tai xảy ra;	<b>x</b>		100		
			3.Tổ chức thực hiện làm nhà ở và bàn giao đưa vào sử dụng;	<b>x</b>		30	20	50
Nước sạch vệ sinh môi trường	Nâng cao năng lực cho người dân về nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH	Người dân toàn xã	1.Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai;	<b>x</b>		100		
			2.Vận động nguồn lực đầu tư xây hệ thống nước sạch cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân;	<b>x</b>		40	30	30
			3.Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, lắp đặt hệ thống cống rãnh hai bên đường, tiêu độc khử trùng khu dân cư;	<b>x</b>		50	50	
			4.Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định;			70	30	

			5.Quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư	<b>x</b>		100		
			6.Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường	<b>x</b>		50	50	
Y tế, quản lý dịch bệnh	Nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường, thích ứng với BĐKH cho người dân	Toàn xã	1.Tuyên truyền kiến thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân; Rèn luyện sức khỏe, Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế...	<b>x</b>		100		
			2. Tổ chức khám, tư vấn và khám các bệnh về phụ khoa cho chị em phụ nữ;	<b>x</b>		50		50
			3.Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai; sức khỏe sinh sản	<b>x</b>		100		
			4. Nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh; chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế đặc biệt là y tế thôn;	<b>x</b>		100		
			5.Vận động nguồn lực khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho các hộ nghèo, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân,	<b>x</b>		50		50
			6.Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ đầy đủ cơ số thuốc PCTT khám chữa bệnh tại Trạm y tế; Bổ sung thuốc, trang thiết bị sơ cấp cứu cho y tá thôn	<b>x</b>		100		
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BĐKH , giới,	Giáo viên, học sinh	1.Tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH, giới, sức khỏe sinh sản, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em	<b>x</b>		50		50

	về sức khỏe sinh sản, luật bảo chăm sóc và vệ trẻ em		2.Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nông cốt trong các nhà trường và giáo viên;	x		50		50
			3.Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH	x		100		
		Các bậc phụ huynh	6. Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh đưa con em đi học bơi tại Thị trấn huyện Nga Sơn			50	50	
Trồng trọt	Nâng cao năng lực nhận thức và chuyên giao KHKT trồng trọt ,phát triển trồng trọt theon hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với BDKH		1.Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng cây khoai tây, cây cải bó xôi và 01 số các loại rau màu khác;	x		100		
			2. Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, nhân rộng mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn VIETGAP, tìm đầu ra cho sản phẩm.		x	100		
			3.Hỗ trợ các hộ nghèo, phụ nữ đơn thân,phụ nữ trụ cột gia đình về nhân lực, kỹ thuật, giống, phân bón tạo cơ hội để các hộ phát triển kinh tế hộ gia đình	x		50	50	
Chăn nuôi	Nâng cao kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi, từng bước quy hoạch, cải tiến kỹ thuật chăn nuôi ,	Toàn xã	1. Tập huấn chuyển giao KHKT chăn nuôi; Từng bước đưa chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa;	x		50	50	
			2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi			50	50	

	tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm		3.Tìm đầu ra cho chăn nuôi, nhân rộng mô hình chăn nuôi gà, chăn nuôi bò theo mô hình trang trại, gia trại tổng hợp, đa canh		x	50	50	
			4. Đào tạo nghề cho lực lượng lao động trẻ,lao động nữ, tìm kiếm việc làm tại các công ty, doanh nghiệp hiện có trên đại bàn huyện Nga Sơn		x	70	30	
Thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai	Các hộ nuôi trồng thủy sản	1..Tập huấn khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho các hộ	x		50	20	
			2. Quy hoạch diện tích nuôi trồng, có nơi xử lý nước thải nuôi trồng thủy sản	x		100		
			3. Liên doanh, liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm nuôi trồng thủy sản.	x		30		70
			3.Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động nuôi trồng thủy sản;	x		50	20	30
			4.Tuyên truyền vận động sơ tán kịp thời các hộ dân nuôi trồng khi có thông tin diễn biến về thiên tai/khi có thông báo của chính quyền địa phương;		x	100		

			5.Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.		x	100		
Phòng chống thiên tai, BDKH	Mua sắm trang thiết bị và tập huấn kỹ năng cho đội cứu hộ, cứu nạn, đội xung kích	Đội xung kích cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	X		30	20	50
			2.Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho lực lượng xung kích, các thành viên Ban chỉ huy PCTT&tKCHCN;	x		30	20	50
	Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao Hộ có nhà bán kiên cố và; hộ có nhà thiếu kiên cố đến nơi ở an toàn	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.	x		70	30	
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các thôn Hợp Long 1, Thôn Mật Kỳ;	x		50	50	
			3.Hướng dẫn người dân chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm, thuốc men cần thiết khi đi sơ tán	x		100		
	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH cho cộng đồng		1.Tập huấn PCTT, BDKH cho người dân và học sinh các trường học	x		30	20	50
			2.Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		



			3.Lắp đặt Pano, áp phích có nội dung phòng tránh thiên tai, BDKH tại các nơi công cộng ( UBND xã, trường học, chợ)		x	30		20
			4.Diễn tập PCTT, BDKH toàn xã . Xử lý tình huống tại thôn Hợp Long 1, Mật Kỳ;	x		50	20	30
			6.Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, sinh hoạt chuyên đề, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH.	x	x	50	20	30
			7. Xử lý nước sạch, vệ sinh môi trường sau thiên tai;	x			30%	70 %
Giới trong Phòng chống thiên tai	Nâng cao kiến thức về luật hôn nhân gia đình và bình đẳng giới cho cả nam và nữ.		1.Tổ chức tập huấn cho nam và nữ về luật hôn nhân gia đình; bảo vệ bà mẹ trẻ em, giới	x		100		
			2.Tuyên truyền kiến thức về hôn nhân gia đình, bảo vệ bà mẹ trẻ em	x		100		
			3.Sinh hoạt chuyên đề, tổ chức hội thi tìm hiểu về giới, kiến thức giới trong PCTT, BDKH, nước sạch vệ sinh môi trường	x		100		
			4.Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh cho đưa các em đi học bơi và kỹ năng sống cho các em HS	x		100		

			5. Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh đưa con em đi học bơi tại Thị trấn huyện Nga Sơn					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

**1. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã:**

-Xã Nga Trường là xã đã đạt Nông thôn mới năm 2017, về cơ bản cơ sở hạ tầng đã được nhà nước và nhân dân đầu tư xây dựng kiên cố hóa, tuy nhiên hiện nay hệ thống kênh mương, cống thủy lợi chưa được đầu tư kiên cố, 0,9 km đê sông Hoạt chưa được đầu tư kiên cố, thường bị tràn, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;

- 100% hộ dân sử dụng giếng khoan, nguồn nước bị ô nhiễm sau thiên tai; đa số các hộ xây bể đựng nước mưa, máy lọc nước tuy nhiên những hộ nghèo, cận nghèo thường sử dụng trực tiếp, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân đặc biệt là chị em phụ nữ trong xã mắc các bệnh phụ khoa; Năm 2017-2018 có 200 người);

**2. Ý kiến kết luận của đại diện Đảng ủy – HĐND - UBND xã( Trần Văn Sơn –Phó bí thư Đảng ủy).**

- Qua thời gian 8 ngày tập huấn, đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng nhóm Hỗ trợ kỹ thuật của xã và nhóm giảng viên đã rất nhiệt tình, đảm bảo giờ giấc, chất lượng hoạt động: thực hiện đánh giá chi tiết đến các thôn, báo cáo đánh giá rất công phu, đầy đủ các thông tin của xã, đây là cơ hội để xã rà soát lại thông tin số liệu tổng thể từ các ban ngành đoàn thể từ đó hỗ trợ địa phương có được hệ thống dữ liệu thống nhất từ xã đến các thôn. Đây là cơ hội thuận lợi để địa phương thực hiện lưu trữ, cập nhật số liệu cho từng lĩnh vực sau này; Đặc biệt báo cáo đã đi sâu phân tích về những rủi ro thiên tai, nguyên nhân và đưa ra được giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH, phát triển kinh tế xã hội bền vững phù hợp với thực tế của địa phương.

- Lớp tập huấn, nhóm đánh giá đã giúp cho cán bộ, người dân được tham gia đánh giá hiểu rõ hơn về thiên tai, biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai mà người dân địa phương đang phải đối mặt, đưa ra được những giải pháp để từng bước giảm tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực phòng chống thiên tai, kiến thức về nhà an toàn; Dự án đã tập huấn, đánh giá nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thôn về PCTT/BĐKH, chúng tôi sẽ tiếp tục giao cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật, nhóm cộng đồng có trách nhiệm tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT&TKCHCN cập nhật kế hoạch phòng chống thiên tai, BĐKH hàng năm thực hiện theo Luật Phòng chống thiên tai, Đề án 1002 của Chính phủ./.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
T/M UBND xã**

**Phó chủ tịch  
Nguyễn Văn Trụ**

## E. Phụ lục

### 1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Giới tính		23/9	24/9	25/9	26/9	Số điện thoại
			Nam	Nữ					
1	Nguyễn Văn Trụ	PCT UBND xã	x		x	x	x	x	0988083157
2	Hoàng Thị Thoa	CB VP		x	x	x	x	x	0977910361
3	Mai Hồng Việt	CB Văn Hóa	x		x	x	x	x	0918068587
4	Mai Thị Huyền	CB Nông nghiệp		x	x	x	x	x	0988421383
5	Trần Văn Trọng	Cựu chiến binh	x		x	x	x	x	0945419568
6	Mai Thị Ánh	CB Chính sách		x	x	x	x	x	0986791070
7	Mai Thị Thủy	CT- Phụ nữ		x	x	x	x	x	0366184736
8	Phạm Huy Biên	Trưởng thôn Hợp Long 1	x		x	x	x	x	0949129813
9	Mai Văn Toàn	Thôn trưởng	x		x	x	x	x	0932343904
10	Mai Văn Linh	Chi huy QS	x		x	x	x	x	0982715993
	<b>Cộng</b>		<b>6</b>	<b>4</b>					

**2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn**

# KẾ HOẠCH THỰC ĐỊA ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI - LẬP KẾ HOẠCH PCTT

Xã Nga Trường

Từ ngày 01 đến 04/ 10 năm 2018

**Ngày thứ nhất : 01/10/2018 Thu thập thông tin** (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

**Buổi sáng: Từ 8:00 đến 11:00 tổ chức họp dân ở 2 cụm thôn (thực hiện song song);**

- Cụm thôn số 1 gồm : Hợp Long 1, Hợp Long 2, Mật Kỳ; **Nhóm 1:** Thoa, Linh, Ánh, Toàn, Mai Hữu Việt – Đ/c Việt nhóm trưởng

- Cụm thôn số 2 gồm : Đông Kinh, Trung Điền ; **Nhóm 2:** Huyền,Thủy, Trọng, Biên , Trạ - Đ/c Trọng – Nhóm trưởng

**Thành phần mời: 60 người (mỗi cụm thôn 30 người)** Cụ thể: **Cụm 1** mỗi thôn mời 10 người; **Cụm 2:** Mỗi thôn mời 15 người là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương ít nhất có 1 người nghèo, 1 người khuyết tật, 1 phụ nữ làm chủ hộ, 1 người cao tuổi. Phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

**Công việc thực hiện tại mỗi cụm thôn** (phần giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm theo từng thôn)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại cụm thôn	Nhóm 1: Đ/c Việt, Linh, Ánh, Toàn, Thoa; Nhóm 2: Đ/c: Trọng, Huyền, Thủy, Biên, Trạ	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Giới thiệu và kiểm chứng lịch sử thiên tai	Nhóm 1: Đ/c: Việt Nhóm 2: Đ/c: Huyền	Kiểm chứng được thông tin của lịch sử thiên tai
3	Kiểm chứng Lịch theo mùa (Khai thác thông tin về các hoạt động sinh kế cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	Nhóm 1: Đ/c: Linh Nhóm 2: Đ/c: Huyền	Bảng thông tin công cụ lịch theo mùa và mục C của báo cáo về các hoạt động sinh kế của từng thôn được hoàn thành)
4	Giới thiệu công cụ sơ họa bản đồ (thảo luận về vùng nguy cơ cao, vùng an toàn và khai thác thông tin về công trình công cộng, và VSMT cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	Nhóm 1: Đ/c: Linh Nhóm 2: Đ/c: Trọng	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin được bổ sung và mục C của báo cáo về công trình công cộng, VSMT của từng thôn được hoàn thành

5	Thực hiện công cụ điểm mạnh điểm yếu trong công tác PCTT; -Tổng hợp rủi ro thiên tai, phân tích nguyên nhân, xếp hạng giải pháp.	Nhóm 1:Đ/c: Thoa Nhóm 2: Đ/c: Thủy	Bảng thông tin công cụ điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT được bổ sung thông tin của các thôn
---	---	---------------------------------------	---

**Buổi chiều:** Từ 14:00 đến 17:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho 2 cụm thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 2 gồm các bảng sau:

- Tổng hợp đánh giá RRTT (Công cụ 6) của 2 cụm thôn và tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho từng thôn.
- Kê bảng thảo luận kịch bản BDKH
- Tổng hợp rủi ro thiên tai cho từng thôn và tổng hợp rủi ro thiên tai cho toàn xã, kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã
- Kê bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã
- Kê bảng tổng hợp giải pháp PCTT (Công cụ 9) của xã

**Ngày thứ hai: 02/10/2018 Tổng hợp, phân tích thông tin**

- Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho 2 cụm thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 3 kiểm chứng thông tin gồm các bảng sau:

- Tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho 7 thôn
- Kê bảng phân tích giới
- Kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung thông tin vào bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã để kiểm chứng
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung các hoạt thực hiện giải pháp PCTT (công cụ 9) để kiểm chứng

**Ngày thứ ba: 03/10/2018 Tổng hợp thông tin và kiểm chứng thông tin**

**Buổi sáng:** Từ 7:30 đến 11:00 Họp kiểm chứng thông tin tại UBND xã

**Thành phần mời:** 30 người gồm: 6 cán bộ các ban ngành, đoàn thể của xã và 24 người dân của thôn 2 (Đại diện hộ dân vùng nguy cơ cao, các hộ ở các ngành nghề khác nhau và đại diện đối tượng DBTT (hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân) Đảm bảo có 50% phụ nữ của các thôn;

**Lưu ý:** Đại diện hộ dân là những người chưa tham gia các lần họp trước. Không mời lãnh đạo ban ngành, tổ chức đoàn thể mà chỉ mời cán bộ chuyên môn để hạn chế họ có thể gây ảnh hưởng đến người dân trong quá trình cho ý kiến tại cuộc họp;

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
----	-----------	------------------------------	------------------

1	Trình bày Sơ họa bản đồ RRTT và công cụ 6.	Đ/c: Linh	Sơ họa bản đồ RRTT và bảng tổng hợp hợp RRTT (công cụ 6) của xã được bổ sung thông tin
2	Thảo luận phân tích giới	Đ/c: Thu	Bảng phân tích giới của xã Bình Giang hoàn thành
3	Xếp hạng các RRTT.	Đ/c: Hương	Bảng tổng hợp xếp hạng RRTT của xã được hoàn thành
4	Kiểm chứng phân tích nguyên nhân RRTT ưu tiên	Đ/c: Sinh	Bảng tổng hợp phân tích nguyên nhân của xã được hoàn thành và bổ sung nhiều thông tin
5	Xếp hạng các giải pháp PCTT và Kiểm chứng các hoạt động thực hiện giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch	Đ/c Hương	- Bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã được hoàn thành - Bảng tổng hợp giải pháp PCTT (công cụ 9 được hoàn thành
6	Dự thảo báo cáo đánh giá RRTT - DVCD và tổng hợp phần C của báo cáo cho từng thôn	Đ/c : Mai, Sinh	Hoàn thành dự thảo phần C của báo cáo cho từng thôn

**Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 nhóm HTKT tổng hợp báo cáo cho từng thôn**  
**Chia 4 nhóm tổng hợp số liệu phần C của báo cáo cho 4 thôn**

**Ngày thứ tư: 04/10/2018 Nhóm Hỗ trợ KT tập trung tại UBND xã để viết báo cáo và chuẩn bị nội dung cho cuộc họp với lãnh đạo và ban ngành đoàn thể của xã**

**Buổi sáng từ 8.00-10.00h (Họp thông qua báo cáo với xã)**

**Buổi chiều: Nhóm HTKT tiếp tục hoàn thiện báo cáo**

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần và mục đích yêu cầu	Trưởng nhóm HTKT: Đ/c Trụ	Đại biểu hiểu được mục đích yêu cầu của buổi họp
2	Báo cáo kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá tại các thôn	Giảng viên	Đại biểu biết được kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá RRTT-DVCD để có được báo cáo đánh giá
3	Trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá RRTT-DVCD theo mẫu của dự án GCF	Đ/C Trọng	Đại biểu nắm được nội dung chính của báo cáo đánh giá
4	Lãnh đạo xã và các thành phần tham dự đóng góp ý kiến vào báo cáo đánh giá	Các đại biểu	Lãnh đạo và các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến bổ sung cho báo cáo và thông qua báo cáo
5	Tổng kết bế mạc tập huấn đánh giá	Đ/c: Trụ	

**KẾT QUẢ CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ**  
**TẠI XÃ NGA TRƯỜNG, HUYỆN NGA SƠN TỈNH THANH HÓA**

*Thời gian đánh giá từ ngày 1-4 / 10 /2018*

**Công cụ 2: Lịch sử thiên tai tại xã Nga Trường :**

Tháng năm	Loại hình thiên tai	Đặc điểm/xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì/Mức độ thiệt hại ( ANCD, SXKD, SKVSMT)	Tại sao bị thiệt hại (Nguyên nhân về VC, TCXH, NT,KN,TĐ,ĐC)	Đã làm gì để PCTT
9/2012	<b>Bão kèm theo lụt</b>	- Gió giật mạnh cấp 10,11 đến cấp 12, kèm theo mưa trước và sau bão, kết hợp với triều cường dâng cao ngoài sông Hoạt. - Xu hướng bão ngày càng mạnh, không theo quy luật	Toàn xã	Nhà bị bị tốc mái 35 hộ, Đổ 500m <sup>2</sup> tường trường học và các hộ dân. Lều chợ bị tốc mái 15 lều. Lúa ngập lụt 25ha lúa. Làm chết 500 con gia cầm. <b>- Ước tính thiệt hại đơn cơn bão năm 2012 là 3 tỷ đồng.</b>	<b>VC:</b> -Nhà thiếu kiên cố; - Lều chợ đơn sơ Các phòng học xuống cấp. - Kênh mương chưa kiên cố, chưa được nạo vét thường xuyên, hệ thống tiêu nước kém. - Khi có bão lụt hệ thống điện bị cắt nên công tác tuyên truyền không được kịp thời. <b>* TỔ CHỨC XÃ HỘI</b> - Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng đến nhân dân - Hệ thống đài truyền thanh chưa đảm bảo. <b>* NHẬN THỨC, KINH NGHIỆM</b> - Người dân chủ quan không chèn chống nhà cửa - Thiếu trang thiết bị, thiếu kiến thức	- Tuyên truyền nhân dân chằng chống nhà cửa theo phương án của UBND xã. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền đến nhân dân. - Xây dựng phương án PCTT – TKCN, thành lập đội xung kích giúp đỡ sơ tán nhân đến nơi an toàn. Hướng dẫn nhân dân thu hoạch cây lúa với phương hcaam xanh nhà hộ già đồng ứng cứu các tình huống xảy ra – Hỗ trợ các hộ nhân dân thu dọn tu sửa lại nhà cửa phát động tổng vệ sinh môi trường sau bão. - Tập thể tổ chức phun phòng dịch tại khu dân cư và trang trại.
T12/2015 - T1/2016	<b>Rét hại</b>	- Không theo quy luật	Toàn xã	Mạ: 3,8 ha (1500kg giống mạ bị chết)  Lúa:1,9 ha	Công tác tuyên truyền chưa kịp thời chưa sâu sá. Một số bộ phận nhân dân chủ quan không che chắn trồng trại vật nuôi cây trồng	- Ủy ban hỗ trợ 1 phần kinh phí tiền giống và chỉ đạo đưa cây trồng ngắn ngày vào sản xuất phục vụ mùa vụ đảm bảo kế hoạch.



		- Nhiệt độ xuống quá thấp, thời tiết giá rét		Ngô:0,75 ha Lac:13,13 ha		Đông viên nhân dân ổn định tình hình khắc phục hậu quả yên tâm sản xuất - Tuyên truyền nhân dân tổng dọn vệ sinh môi trường.
T 10/2017	Lut	- Không theo quy luật	Thôn hợp long 1 và mật kỳ	-Thiệt hại: lúa 27,6 ha mất trắng do không gặt kịp, Thủy sản 34 ha, gia cầm 200 con, cây ảnh 0,05 ha	<b>*VC</b> đường xuống cấp chưa được tu bổ hệ thống tiêu thoát kém, <b>*Tổ chức xã hội:</b> chưa được sâu rộng, hệ thống đài truyền thanh chưa đảm bảo <b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b> người dân chưa thực sự coi trọng phòng tránh lụt, nhiều hộ thiếu lao động không thu hoạch kịp thời. Một bộ phận nhân dân chủ quan không che chắn vật nuôi trồng trại cây trồng	- Thường xuyên tuyên truyền hướng dẫn nhân dân thu hoạch nhanh gọn với phương châm xanh nhà hơn già đồng. - Xây dựng phương án PCTT – TKCN triển khai thực hiện kịp thời. - Thực hiện phương châm 4 tại chỗ ứng cứu kịp thời khi các tình huống xảy ra - Hỗ trợ các hộ nhân lực thu dọn, phát động tổng dọn vệ sinh môi trường sau lụt. Tập thể tổ chức phun phòng dịch tại khu dân cư và trang trại.

**BẢNG CÔNG CỤ 3: LỊCH THEO MÙA XÃ NGA TRƯỜNG**

THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)												XU HƯỚNG			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1 1	12				
Lụt					—	—	—	—	—	—				Thời gian xuất hiện từ tháng 5 có lụt tiêu mãi; Tháng 7-9 hàng năm, tuy nhiên có năm đến sớm hơn, thời gian ngập kéo dài lâu ngày nước dâng chậm hơn, có năm mưa nhiều nhưng có năm lại ít mưa. Lụt thường xuất hiện cùng với bão, xuất hiện không theo quy luật như trước đây;		
Bão						—	—	—	—	—				Bão thường xảy ra từ tháng 6-10 hàng năm, càng ngày càng mạnh hơn, xảy ra bất thường, tần suất ngày càng nhiều kèm theo mưa lớn		
Hạn hán					—	—								Hạn hán thường xảy ra từ tháng 5-6 hàng năm, nắng nóng kéo dài Xuất hiện thường xuyên, gia tăng hơn trước đây, nhiệt độ tăng cao kéo dài nhiều ngày. Nhiệt độ chênh lệch giữa ban ngày, ban đêm.		
Rét hại	—	—	—										—	Xuất hiện bất thường, năm sớm hơn, năm muộn hơn. Nhiệt độ xuống thấp, thời gian rét kéo dài		
<b>HOẠT ĐỘNG KT - XH</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>1 1</b>	<b>12</b>	<b>Ảnh hưởng của thiên tai</b>	<b>Tại sao? (Đánh giá TTDBTT)</b>	<b>Kinh nghiệm PCTT (Năng lực PCTT)</b>	

<p><b>I. Nông nghiệp</b>  <b>1. Trồng Trọt:</b>  - Hai vụ, với diện tích 460 ha</p> <p>- Vụ chiêm xuân: 230ha  Tham gia SX: 985 hộ  Nam: 20%, Nữ 80% ( gieo trồng từ tháng 1-4)</p> <p>- Vụ mùa 230ha  Tham gia SX: 985 hộ  Nam: 20%, Nữ 80%</p>												<p>- Rét đậm rét hại: lúa bị chết mạ chết, giảm năng suất, chất lượng.</p> <p>-Giá cả không ổn định</p> <p><b>Lũ, lụt:</b> Mất mùa, giảm năng suất, mất thu hoạch; Lúa bị sâu bệnh; Cây lúa dễ nhánh ít</p>	<p><b>VC:</b> Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp; Địa hình không bằng phẳng; diện tích manh mún, số diện tích nằm trong vùng trũng 84.2ha</p> <p>- Cống tiêu nước chưa được kiên cố hóa.</p> <p><b>TCXH:</b></p> <p>-Khuyến cáo thời vụ, chăm sóc có hạn của các HTX còn hạn chế.</p> <p>- Cán bộ khuyến nông kiêm nhiệm, phụ cấp thấp,</p> <p>-Nguồn giống cung cấp chưa chủ động, chưa có các mô hình trồng lúa chất lượng cao, thích ứng với BĐKH ( Chủ yếu là các hộ dân tự làm)</p> <p>-Số lần tập chức tập huấn kiến thức về kỹ thuật trồng trọt còn ít. Mỗi năm chỉ tổ chức 4-5 lớp tập huấn)</p> <p><b>NTKN:</b> -Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu, Thiếu kiến thức, kỹ thuật.</p>	<p>- Tăng cường công tác truyền thông phổ biến kỹ thuật chăm sóc, trồng trọt</p> <p>-Nghiên cứu lại lịch thời vụ để tránh rủi ro thiên tai.</p> <p>Tổ chức các lớp tập huấn trồng chăm sóc lúa, hoa màu : Năm 2017: Tổ chức 03 lớp : 160 người ( nữ 130 người).</p> <p>-Hàng năm xã, thôn đã xây dựng kế hoạch SX theo lịch thời vụ;</p> <p>-Có 01 HTX nông nghiệp</p> <p>- Có máy làm đất của HTX chủ động về lịch thời vụ, tăng năng suất cây trồng;</p> <p>- Quản lý được máy móc dịch vụ nông nghiệp</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--

<p><b>* Trồng màu 30.7 ha</b> với 857 hộ tham gia (nam 20%, nữ 80%)</p>												<p>Rét: Mất giống phải gieo lại, sâu bệnh; Mưa úng không có năng suất; Giảm chất lượng; Giá cả ổn không định, không có đầu ra</p>	<p><b>VC:</b> Không chủ động được nước tưới, - Phương tiện sản xuất hoa màu, bằng thủ công không có máy móc; <b>TCXH:</b> Chưa có mô hình mới. Chưa tìm đầu ra cho SP lạc - Nhà nước hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất trồng trọt chăn nuôi. - Tổ chức các lớp tập huấn KHKT còn hạn chế, số người tham gia ít. - NTKN: Chưa được tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật; Sản xuất manh mún chưa tập trung; Việc trồng hoa màu chủ yếu mang tính tự phát;</p>	<p>- Hướng dẫn các hộ dân trồng lạc che phủ ni lon; - Trồng giống lạc lai năng suất cao; - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ diện tích ngô kém hiệu quả sang trồng lạc tăng thu nhập cho các hộ gia đình - Khuyến cáo các hộ dân trồng theo đúng lịch thời vụ; - Có HTX NN điều tiết nước tưới và cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ; - Các hộ gia đình chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm làm ra;</p>
<p><b>2. Nuôi trồng thủy sản:</b> 64.2 ha  - Số hộ tham gia: 152  - Nam 60%; Nữ 40%.</p>											<p>-- . - Hạn hán: Cá, Tôm, chết, dịch bệnh do ô nhiễm nguồn nước có thể bị mất trắng. Bão lụt tràn bờ, cá tôm mất, nhiều hộ bị mất trắng</p>	<p><b>VC:</b> Bờ bao thiếu kiên cố - Đa số không có máy móc Công nghiệp; đa phần nuôi thả thông thường;</p>		

											<p>Nam: phải đi làm thêm để kiếm thêm thu nhập. Nữ: Đi buôn bán, làm TTCN để thêm thu nhập.</p>	<p><b>TCXH:</b> - Kỹ thuật chăm sóc còn hạn chế, chủ yếu theo kinh nghiệm, giá cả bấp bênh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không tổ chức được các lớp tập huấn; Không có đầu ra ổn định;</li> <li>- Không có nơi cung cấp con giống ổn định, đảm bảo chất lượng.</li> <li>- Nguồn thức ăn nuôi trồng thủy sản mua tự do, không kiểm định được chất lượng;</li> <li>- Môi trường nước chưa được xử lý. Không có hệ thống xử lý nước thải.</li> </ul> <p><b>NTKN:</b> Thiếu kiến thức kỹ thuật nuôi trồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kinh nghiệm trong nuôi trồng.</li> </ul>	
<p><b>3. Chăn nuôi:</b></p> <p>- Gia súc, gia cầm: Số hộ 513 hộ . Tỷ lệ nữ 60% tham gia</p>										<p>Gia tăng nguy cơ dịch bệnh, chết rết cho vật nuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc, gia cầm bị chết, bị dịch bệnh sau thiên tai;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Vật chất:</b> Toàn xã có 513 hộ chăn nuôi; có 1 trang trại lợn. Một số chuồng trại (Tạm bợ), khu xử lý chất thải chăn nuôi kém (chưa có hố bioga, đệm lót sinh học)</li> <li>* <b>TCXH:</b> Công tác tuyên truyền đến các hộ gia đình chăn nuôi còn hạn chế, chưa đồng bộ. Công tác chỉ đạo tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm còn hạn chế;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập BCD tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm, phân công cán bộ phụ trách đến từng thôn, tổ chức tiêm phòng cho đàn GSGC 2 lần/năm.</li> <li>- Tổ chức tập huấn chuyên gia KHKT trong chăn nuôi mỗi năm được</li> </ul>	

															<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho người dân chưa được làm thường xuyên; Chưa có có biện pháp cương quyết đối với những hộ dân không di dời gia súc, gia cầm khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- <b>NTKN:</b> Kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi, xử lý chất thải trong chăn nuôi còn hạn chế (Chủ yếu dựa vào kinh nghiệm), áp dụng tiến bộ KHKT vào chăn nuôi còn thấp.</li> <li>- Ý thức: Việc chấp hành các tiêu chuẩn trong chăn nuôi chưa tốt;</li> <li>- Một số hộ dân thiếu kiến thức Phòng chống rét cho gia súc, gia cầm; còn chủ quan.</li> </ul>	<p>01 lớp với 85 lượt người tham gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về cách vệ sinh, phòng bệnh, chống rét cho đàn gia súc gia cầm.</li> <li>- Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi làm hầm bioga 5.000.000đ/hộ. đệm lót sinh học (50.000đ/m<sup>2</sup> ĐLSH)</li> <li>- Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung và Có chính sách hỗ trợ cho các hộ xây dựng trang trại.</li> </ul>
<p><b>4. Dịch vụ buôn bán nhỏ chiếm 25% thu nhập</b></p> <p>Tham gia SX: 250 hộ Nam: 30%, Nữ 70%</p>													<p>- - - Giá cả không ổn định, hàng hóa ế ẩm tiêu thụ kém dẫn đến các hộ thu nhập thấp. hàng hóa kém chất lượng</p>	<p>VC: Nhà xưởng chưa kiên cố; đa số các hộ buôn bán nhỏ lẻ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa chưa đa dạng,</li> <li>- Giao thông ách tắc, không đi lại được, hàng hóa ít, giá cả tăng.</li> </ul> <p>TCXH: chưa có định hướng cho các hộ buôn bán kinh doanh, chủ yếu các hộ tự mở rộng, đầu tư, tìm nguồn hàng, tìm đầu ra;</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ biết tích trữ nhiều hàng hóa dự phòng</li> <li>- Nam có kinh nghiệm hơn trong việc vận chuyển hàng hóa</li> <li>- Nữ giới biết bảo quản hàng hóa</li> </ul>	



chính của gia đình dựa vào nam giới	bảo vệ thực vật chủ yếu là nam giới. - Nữ bị bệnh phụ khoa do ruộng sâu, nước bị nhiễm các loại thuốc bảo vệ thực vật,-Chị em phải tiếp xúc với đồng ruộng nhiều	gia đình, nam phải đi làm ăn xa để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. -Gánh nặng công việc gia đình đối với nữ;	thích ứng với BĐKH có năng suất cao - Tập huấn kiến thức về KHKT trong sản xuất nông nghiệp cho nam, nữ; -Tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH, VSMT cho cả nam và nữ	nghiệp, bao tiêu sản phẩm, tìm đầu ra để tăng thu nhập cho người dân. - Sau thiên tai hỗ trợ giống cây trồng kịp thời. -Hỗ trợ kiến thức, kỹ năng về PCTT, BĐKH; - Hỗ trợ kỹ thuật, giống lúa, hoa màu có khả năng thích ứng với BĐKH;
Chăn nuôi tham gia nam 10%, nữ 90%	Ảnh hưởng đến sức khỏe của nam, nữ do ô nhiễm môi trường vì chuồng trại chưa đảm bảo, hệ thống nước thải kém, đang thải chất thải trực tiếp ra môi trường,	- Thu nhập giảm, nữ và nam đi làm thuê theo thời vụ, làm thuê ở các xí nghiệp, công ty	- Nâng cao hệ thống chuồng trại, hệ thống nước thải. - Tuyên truyền phổ biến tiêm phòng theo định kỳ. - Làm hầm Biogas, sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi.	- Trung tâm kỹ thuật huyện, hướng dẫn và khuyến cáo người dân cách phòng chống dịch bệnh theo mùa trong chăn nuôi. - Tạo đầu ra cho chăn nuôi

**BẢNG CÔNG CỤ 5: ĐIỂM MẠNH YẾU TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI XÃ NGA TRƯỜNG**

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
01	Năng lực của bộ máy	- BCĐ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã được thành lập với 34 thành viên, trong đó nữ 12 theo QĐ số 15 ngày 15/5/2018 UBND xã ngày....Xây dựng phương án phòng chống thiên tai tìm cứu nạn. Hàng năm phân công trách nhiệm cho từng thành viên xuống thôn xóm vận động các hộ chuẩn bị các phương tiện vật tư, con người, hậu cần, phương tiện tại chỗ sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra.	- Đa số thành viên BCĐ Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chưa được tập huấn kiến thức về PCTT. - Các thôn có xây dựng phương án PCTT nhưng chưa triển khai triệt để đến các hộ gia đình. - 100% cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai còn kiêm nhiệm;



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm có 6 thành viên BCD được tập huấn thiên tai do UBND huyện tổ chức.</li> <li>- BCH Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã đã được tập huấn kiến thức về PCTT và xây dựng kế hoạch kiểm tra vật tư theo phương châm 4 tại chỗ ở các thôn để có phương án bổ sung kịp thời khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Các thôn đều thành lập tiểu ban chỉ huy PCTT gồm 9 thành viên, đồng chí Bí thư chi bộ làm trưởng ban, đồng chí xóm trưởng làm phó ban.</li> <li>- Lực lượng xung kích toàn xã có 150 người.</li> <li>- 85% thành viên ban chỉ huy PCTT có kinh nghiệm PCTT từ 5 năm trở lên;</li> <li>- Công tác kiểm tra, giám sát, động viên những cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động PCTT;</li> <li>- Hàng năm có xây dựng phương án PCTT cụ thể cho từng loại hình thiên tai;</li> <li>- Có 10 công chức xã trình độ chuyên môn (7 người trình độ đại học, 2 người trình độ trung cấp)</li> <li>- Cán bộ chuyên trách xã có 10 người (Có 9 người có trình độ đại học, 1 người có trình độ trung cấp)</li> <li>- Đa số cán bộ có khả năng tiếp cận công nghệ thông tin cảnh báo sớm trên các hệ thống cảnh báo sớm;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% thành viên Ban chỉ huy PCTT chưa có kinh nghiệm PCTT;</li> <li>- Kinh phí hoạt động còn thiếu, các thôn không có kinh phí hoạt động PCTT;</li> <li>- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên chưa sâu rộng</li> <li>- Các đoàn thể chưa lồng ghép nội dung truyền thông về PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên đề;</li> <li>- Đề án 1002, luật PCTT chưa được triển khai đến các hộ dân</li> <li>- 10 năm lại đây không tổ chức diễn tập PCTT, BDKH;</li> <li>- Số ít cán bộ làm công tác PCTT còn yếu, ít quan tâm đến kiến thức PCTT, BDKH; chủ yếu là thực hiện theo sự phân công;</li> <li>- Một số cán bộ sử dụng máy tính chưa thành thạo nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng công việc được giao;</li> </ul>
02	<b>Hệ thống thông tin cảnh báo sớm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các trang thiết bị máy móc của UBND xã đã được trang bị đầy đủ đảm bảo thông tin liên lạc .</li> <li>- Máy phát điện: 01 cái</li> <li>- Máy tính: 20 cái</li> <li>- 03 máy xách tay</li> <li>- 01 máy phô tô</li> <li>- Địa chỉ gmail: UBNDngatruong@gmail.com</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh đã phủ sóng khắp xã: có 24 loa.</li> <li>- Có 24/24 loa truyền thanh hoạt động tốt</li> <li>- Âm ly: 01 bộ, một dàn phát sóng;</li> <li>- Có 97,4% các hộ có ti vi,</li> <li>- 100% hộ gia đình được nghe thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã.</li> <li>-Số hộ có đài ra đi ô : 20%;</li> <li>-80% hộ dân có điện thoại</li> <li>-10% hộ dân có máy phát điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân đều có tư tưởng ỷ lại, chủ quan cho cấp trên.</li> <li>- 20% hộ dân không có điện thoại</li> <li>- 20% hộ dân không có ra đi ô để nghe cảnh báo thiên tai khi mất điện;</li> <li>- Số người dân không biết cách tiếp cận mạng 60%</li> <li>- 2,6% hộ không có ti vi;</li> <li>-90% hộ dân không có máy phát điện</li> <li>.</li> </ul>

03	<b>Công trình phòng chống thiên tai</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã có 25 phòng kiên cố, 3 nhà trường và trạm y tế đã được kiên cố hóa 100% các phòng đảm bảo di dời dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Có 1161 nhà kiên cố đảm bảo di dời dân khi có tình huống xảy ra của 5 thôn trong xã.</li> <li>- Có đường thoát lũ khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Toàn xã có 17,33 km kênh mương. Trong đó có 4,93 km đã được kiên cố hóa;</li> <li>- Có 12/63 công thủy lợi đã kiên cố.</li> <li>- 19,1 km đường nhựa, bê tông đi lại thuận lợi.</li> <li>- Có 2.5 km đường tỉnh lộ đường nhựa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số nhà có nguy cơ bị ảnh hưởng cao như nhà thiếu kiên cố, nhà đơn sơ là 74 nhà.</li> <li>- Có 12,4 km kênh mương là kênh đất; 2,38 km kênh mương đã xuống cấp;</li> <li>- Có 53 công thủy lợi chưa được kiên cố;</li> <li>- 0,9 km đê sông Hoạt chưa được kiên cố;</li> <li>- Các công trình phòng chống thiên tai được sử dụng làm điểm sơ tán dân thiếu hệ thống công trình phụ, đường lên xuống khó khăn cho người cao tuổi và người khuyết tật;</li> <li>- Hệ thống đường giao thông đa số không có rãnh thoát nước, hoặc rãnh thoát nước không đảm bảo;</li> </ul>
04	<b>Phương châm 4 tại chỗ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Y Tế: Chuẩn bị đầy đủ các loại thuốc thông thường để chữa bệnh cho người dân và thuốc tiêu độc khử trùng, tiêu độc, vôi bột khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Có 01 bác sỹ, 4 y sỹ, 5 y tá thôn phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có 125 lực lượng xung kích sẵn sàng tham gia ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Trong xã có 10 ô tô sẵn sàng tham gia khi có bão lụt.</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ hậu cần như mỳ tôm và các loại đồ khô (Lương khô, bánh ngọt, đường sữa...), nước uống có 15 cơ sở bán hàng tạp hóa cung cấp đầy đủ lương thực phẩm khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Các thôn, xã đều chuẩn bị các phương tiện, vật tư tại chỗ như: rọ sắt, cọc tre, bao bì.</li> <li>- Tại xã đã tập kết 2.850 cái bao bì, 310 cái cọc tre, rọ tre 80 cái, phen liếp 900m<sup>2</sup> khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- 70 % hộ gia đình có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra.</li> <li>- Xã xây dựng phương án hợp đồng với các đại lý mỳ tôm, nước uống khi cần thiết huy động;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5 y tá thôn trình độ chuyên môn còn hạn chế, không được trang bị thuốc men, dụng cụ sơ cấp cứu chưa đáp ứng tình huống khi xảy ra.</li> <li>- 30% hộ gia đình chưa có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra; chủ quan không dự trữ, không di dời;</li> <li>- Lực lượng xung kích một số thành viên không có mặt tại địa phương khi có tình huống xảy ra không có mặt kịp thời để ứng phó.</li> <li>- Thiếu các trang thiết bị lao động, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn;</li> <li>- Tại các thôn không có áo phao, phao bơi và trang thiết bị phục vụ ch PCTT;</li> <li>- Kinh phí cho hoạt động PCTT còn hạn chế, tại thôn không có.</li> </ul>
05	<b>Ý thức năng lực của người dân</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là hội Phụ nữ, Hội CCB, hội nông dân đã tuyên truyền cho hội viên về công tác phòng chống thiên tai;</li> <li>- 85 % thành viên BCHPCTT có kinh nghiệm kiến thức PCTT;</li> <li>- 10 % phụ nữ, trẻ em biết bơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn xã phụ nữ, trẻ em không biết bơi chiếm 90 %.</li> <li>- Một số hộ chưa chủ động lương lực, nhu yếu phẩm khi cần thiết di dời.</li> <li>- Một số chị em phụ nữ ít tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có 15% hộ gia đình chưa có ý thức trong công tác phòng chống thiên tai.</li> </ul>

	<p>- Có 85 % nhân dân có ý thức trong công tác phòng chống thiên tai. Như chằng chống nhà cửa, chặt các loại cây to và chủ động về tài sản, con người khi có tình huống xảy ra.</p> <p>- Nhân dân trong thôn đã đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi có tình huống xảy ra.</p>	<p>- Đa số người dân trong xã chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai.</p> <p>- Các hộ gia đình chưa có kế hoạch cụ thể để phòng chống thiên tai.</p> <p>- 70% người dân thiếu kiến thức PCTT, BDKH; Qua đánh giá tại thôn phỏng vấn 30 người kiến thức PCTT đa số người dân không biết, không quan tâm nhiều;</p>
--	---	--

**BẢNG CÔNG CỤ 6: BẢNG TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI XÃ NGA TRƯỜNG**

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
Bão, lụt lụt, hạn hán,lốc xoáy,rét hại	<p>- Bão xảy ra nhiều hơn trước đây</p> <p>-Thời gian bão xảy ra sớm hơn hoặc có năm muộn hơn, thường bão xảy ra từ tháng 6-10 hàng năm.</p> <p><b>-Lũ lụt:</b></p> <p>+ Tháng 5 thường xuất hiện lụt tiểu mãn</p> <p>-Thời gian xuất hiện từ tháng 7-9 hàng năm, tuy nhiên có năm đến sớm hơn, thời gian ngập kéo dài lâu ngày nước rút chậm hơn.</p> <p>- Hạn hán thường xảy ra từ tháng 5-6 hàng năm, nắng nóng kéo dài xuất hiện thường xuyên, gia tăng hơn trước đây, nhiệt độ</p>	<p><b>1.An toàn cộng đồng:</b></p> <p>- <b>Nhà thiếu kiên cố:</b> Còn 74: Thôn Mật Kỳ 15; Thôn Hợp Long 1 là 16 Thôn Hợp Long 2: Thôn Đông Kinh 10; Thôn Trung Điền: 23,</p> <p>- Số hộ ở vùng có nguy cơ cao do bão: là 41 hộ</p> <p>-Số hộ ở vùng nguy cơ cao do lụt: 41 hộ;</p> <p>- 0,9 km đê sông Hoạt chưa được kiên cố;</p> <p>-Các công trình phòng chống thiên tai được sử dụng làm điểm sơ tán dân thiếu hệ thống công trình phụ, đường lên xuống khó khăn cho người cao tuổi và người khuyết tật;</p> <p><b>*Điện:</b> cột điện đã xây dựng lâu năm chưa được sửa chữa nâng cấp;</p> <p>- Hệ thống dây điện không đảm bảo khi mùa mưa lũ đến, đường dây điện thôn Mật Kỳ, thôn Đông Kinh thường xuyên bị quá tải nhất là vào mùa nắng nóng, mùa cao điểm.</p> <p><b>* Đường giao thông:</b></p>	<p><b>1. An toàn cộng đồng</b></p> <p><b>VC:</b> -<b>Nhà kiên cố:</b> 1161 cái; Thôn Mật Kỳ: 253, Thôn Hợp Long 1: 206, Thôn Hợp Long 2: 195, Thôn Đông Kinh: 192; Thôn Trung Điền: 315,</p> <p>- Trường mầm non nhà kiên cố xây dựng năm 2010 ( có 7 phòng);</p> <p>-Trường tiểu học có 20 phòng - 2 tầng kiên cố xây dựng năm 1996; Trường THCS nhà 2 tầng có 20 phòng kiên cố xây dựng năm 1998 làm nơi sơ tán;</p> <p>- 05 thôn có nhà văn hóa thôn kiên cố.</p> <p>- UBND xã có Hội trường, và nhà kiên cố 3 tầng với 25 phòng)</p> <p>- Trạm Y tế: xã kiên cố 2 tầng ( xây dựng năm 2013) gồm 8 phòng; 11 giường; Có 01 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân 01 ( thôn Đông Kinh).</p> <p><b>+ Điện sáng: 100% hộ được sử dụng điện sáng.</b></p> <p>- Trạm điện: Thôn Mật Kỳ : 1, thôn Hợp Long 1: 02, thôn Hợp Long 2; 01, thôn Trung Điền: 01</p>	<p><b>1.ATCD</b></p> <p>- Nhà ở bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra;</p> <p>- Người có nguy cơ bị chết, bị thương khi thiên tai/BDKH xảy ra;</p> <p>- Tài sản, dụng cụ gia đình bị ướt, trôi, hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra.</p> <p>- Hệ thống điện chiếu sáng hư hỏng, mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</p>

<p>tăng cao kéo dài nhiều ngày.</p> <p>- Gia tăng trong những năm gần đây.</p>	<p>-Đường giao thông nội đồng chưa được cứng hóa 1.86 km: Thôn Mật Kỳ: 0,38km; thôn Hợp Long 1: 0,77km; thôn Hợp Long 2: 0,29km; thôn Trung Điền: 0,42km là đường đất,</p> <p>- Cầu giao thông : 02 cái hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>-Hệ thống đường giao thông đa số không có rãnh thoát nước, hoặc rãnh thoát nước không đảm bảo;</p> <p>-Số phụ nữ làm trụ cột gia đình: 257</p> <p>-Số phụ nữ đơn thân: 257</p> <p>- Hộ nghèo: 50</p> <p>- Cận nghèo: 66</p> <p>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: Trẻ em dưới 5 tuổi : 458 ( nữ 209); Trẻ em 5-18 tuổi: 503 ( nữ 241), Phụ nữ mang thai: 23 người; người cao tuổi 701 (Nữ 407 ); Người khuyết tật 183 ( nữ 106); Người bị bệnh hiểm nghèo 45 ( nữ 22); Người nghèo 125 ( nữ 84);</p> <p><b>*Hệ thống cảnh báo sớm:</b></p> <p>- Đa số các hộ dân đều có tư tưởng ỷ lại, chủ quan cho cấp trên.</p> <p>- 20% hộ dân không có điện thoại</p> <p>- 20% hộ dân không có ra đi ô để nghe cảnh báo thiên tai khi mất điện;</p> <p>- Số người dân không biết cách tiếp cận mạng 30%;</p> <p>- 2,6% hộ không có ti vi;</p> <p>- 90% hộ dân không có máy phát điện</p> <p><b>*Vật tư, hậu cần, phương tiện tại chỗ:</b></p> <p>- Có 5 y tá thôn trình độ chuyên môn còn hạn chế, không được trang bị thuốc men, dụng cụ sơ cấp cứu chưa đáp ứng tình huống khi xảy ra.</p> <p>- 30% hộ gia đình chưa có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai</p>	<p>- Cột điện: Thôn Mật Kỳ: 81, Thôn Hợp Long 1: 67, Thôn Hợp Long 2: 38, Thôn Đông Kinh: 36, Thôn Trung Điền: 77</p> <p>- Đường dây điện : Thôn Mật Kỳ: 3.7 km, Thôn Hợp Long 1: 4.6 km, Thôn Hợp Long 2: 1.5km, Thôn Đông Kinh: 1.2km, Thôn Trung Điền: 3.4km.</p> <p><b>* Đường giao thông:</b></p> <p>- Đường tỉnh lộ 527 b qua xã 2.5 km đường nhựa thuận lợi cho việc đi lại và sơ tán dân khi thiên tai xảy ra;</p> <p>(Trong đó: các thôn Hợp Long 1: 0.8km, Hợp Long 2: 0.2km, Thôn Đông Kinh: 0.5km, Thôn Trung Điền 1km được nhựa hóa;</p> <p>- Đường giao thông liên xã 1,1km đã được nhựa hóa (Thôn Đông Kinh)</p> <p>- Đường giao thông liên thôn, xóm 15,3 km hiện nay đã bê tông 100%;</p> <p>- Đường giao thông nội đồng đã được Bê tông hóa 3.47km : Thôn Mật Kỳ: 1.6, Thôn Hợp Long 1: 1.29, Thôn Hợp Long 2: 0.58,</p> <p>- Cầu giao thông: 05 đã kiên cố.</p> <p>- Cổng giao thông đã kiên cố 02 cái.</p> <p><b>* Hệ thống truyền thông của xã</b></p> <p>- Xã có 24 loa, được phân bố đều ở các thôn nên thông tin tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của xã đến được với người dân, số lượng người dân nắm được các thôn tin chiếm 90%;</p> <p><b>*Hệ thống cảnh báo sớm:</b></p> <p>- Các trang thiết bị máy móc của UBND xã đã được trang bị đầy đủ đảm bảo thông tin liên lạc</p> <p>.</p> <p>- Máy phát điện: 01 cái</p> <p>- Máy tính: 20 cái</p> <p>- 03 máy xách tay</p> <p>- 01 máy phô tô</p> <p>- Địa chỉ gmail: UBNDngatruong@gmail.com</p>	<p>- Đường giao thông nội đồng bị ngập, sạt khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- 02 cầu giao thông hư hỏng mất an toàn cho người tham gia giao thông;</p> <p>- 0,9km đê sông Hoạt có nguy cơ bị tràn, vỡ khi thiên tai xảy ra;</p>
--	---	--	--

		<p>xảy ra; chủ quan không dự trữ, không di dời;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích một số thành viên không có mặt tại địa phương khi có tình huống xảy ra không có mặt kịp thời để ứng phó.</li> <li>- Thiếu các trang thiết bị lao động, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn;</li> <li>- Tại các thôn không có áo phao, phao bơi và trang thiết bị phục vụ ch PCTT;</li> <li>- Kinh phí cho hoạt động PCTT còn hạn chế, tại thôn không có.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số thành viên BCD Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chưa được tập huấn kiến thức về PCTT.</li> <li>- Các thôn có xây dựng phương án PCTT nhưng chưa triển khai triệt để đến các hộ gia đình.</li> <li>- 100% cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai còn kiêm nhiệm;</li> <li>- 20% thành viên Ban chỉ huy PCTT chưa có kinh nghiệm PCTT;</li> <li>- Kinh phí hoạt động còn thiếu, các thôn không có kinh phí hoạt động PCTT;</li> <li>- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên chưa sâu rộng</li> <li>- Các đoàn thể chưa lồng ghép nội dung truyền thông về PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên đề;</li> <li>- Đề án 1002, luật PCTT chưa được triển khai đến các hộ dân</li> <li>- 10 năm lại đây không tổ chức diễn tập PCTT, BDKH;</li> <li>- Số ít cán bộ làm công tác PCTT còn yếu, ít quan tâm đến kiến thức PCTT, BDKH; chủ yếu là thực hiện theo sự phân công;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa truyền thanh đã phủ sóng khắp xã: có 24 loa.</li> <li>- Có 24/24 loa truyền thanh hoạt động tốt</li> <li>- Âm ly: 01 bộ, một dàn phát sóng;</li> <li>- Có 97,4% các hộ có ti vi,</li> <li>- 100% hộ gia đình được nghe thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã.</li> <li>- Số hộ có đài ra đi ô : 20%;</li> <li>- 80% hộ dân có điện thoại</li> <li>- 10% hộ dân có máy phát điện</li> </ul> <p><b>*Vật tư, phương tiện, hậu cần tại chỗ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y Tế: chuẩn bị đầy đủ các loại thuốc thông thường để chữa bệnh cho người dân và thuốc tiêu độc khử trùng, tiêu độc, vôi bột khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Có 01 bác sỹ, 4 y sỹ , 5 y tá thôn phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có 150 người tham gia lực lượng xung kích sẵn sàng tham gia ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Trong xã có 10 ô tô sẵn sàng tham gia khi có bão lụt.</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ hậu cần như mì tôm và các loại đồ khô (Lương khô, bánh ngọt...), nước uống có 15 cơ sở bán hàng tạp hóa cung cấp đầy đủ lương thực phẩm khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Các thôn, xã đều chuẩn bị các phương tiện, vật tư tại chỗ như: rọ sắt, cọc tre, bao bì.</li> <li>- Tại xã đã tập kết 2.850 cái bao bì, 310 cái cọc tre, rọ tre 80 cái, phen liếp 900m2 khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- 70 % hộ gia đình có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra.</li> <li>- Xã xây dựng phương án hợp đồng với các đại lý mì tôm, nước uống khi cần thiết huy động;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- BCD phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã được thành lập với 34 thành viên,</li> </ul>	
--	--	---	---	--

		<p>-Một số cán bộ sử dụng máy tính chưa thành thạo nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng công việc được giao;</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn xã phụ nữ, trẻ em không biết bơi chiếm 90 %.</li> <li>- Một số hộ chưa chủ động lương lực, nhu yếu phẩm khi cần thiết di dời.</li> <li>- Một số chị em phụ nữ ít tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có 15% hộ gia đình chưa có ý thức trong công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Đa số người dân trong xã chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai.</li> <li>- Các hộ gia đình chưa có kế hoạch cụ thể để phòng chống thiên tai.</li> <li>- 70% người dân thiếu kiến thức PCTT, BDKH; Qua đánh giá tại thôn phỏng vấn 30 người kiến thức PCTT đa số người dân không biết, không quan tâm nhiều;</li> </ul>	<p>trong đó nữ 12 theo Quyết định số 15/ QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND xã; ngày 16/5/2018 Xây dựng phương án phòng chống thiên tai tìm cứu nạn. Hàng năm phân công trách nhiệm cho từng thành viên xuống thôn xóm vận động các hộ chuẩn bị các phương tiện vật tư, con người, hậu cần, phương tiện tại chỗ sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm có 6 thành viên BCD được tập huấn thiên tai do UBND huyện tổ chức.</li> <li>- BCH Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã đã được tập huấn kiến thức về PCTT và xây dựng kế hoạch kiểm tra vật tư theo phương châm 4 tại chỗ ở các thôn để có phương án bổ sung kịp thời khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Các thôn đều thành lập tiểu ban chỉ huy PCTT gồm 9 thành viên, đồng chí Bí thư chi bộ làm trưởng ban, đồng chí xóm trưởng làm phó ban.</li> <li>- Lực lượng xung kích toàn xã có 150 người</li> <li>- 85% thành viên ban chỉ huy PCTT có kinh nghiệm PCTT từ 5 năm trở lên;</li> <li>- Công tác kiểm tra, giám sát, động viên những cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động PCTT;</li> <li>- Hàng năm có xây dựng phương án PCTT cụ thể cho từng loại hình thiên tai;</li> <li>- Có 10 công chức xã trình độ chuyên môn (7 người trình độ đại học, 2 người trình độ trung cấp)</li> <li>- Cán bộ chuyên trách xã có 10 người (Có 9 người có trình độ đại học, 1 người có trình độ trung cấp)</li> <li>- Đa số cán bộ có khả năng tiếp cận công nghệ thông tin cảnh báo sớm trên các hệ thống cảnh báo sớm;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p>	
--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là hội Phụ nữ, Hội CCB, hội nông dân đã tuyên truyền cho hội viên về công tác phòng chống thiên tai;</li> <li>- 85% thành viên BCHPCTT có kinh nghiệm kiến thức PCTT;</li> <li>-10 % phụ nữ, trẻ em biết bơi.</li> <li>- Có 85 % nhân dân có ý thức trong công tác phòng chống thiên tai. Như chằng chống nhà cửa, chặt các loại cây to và chủ động về tài sản, con người khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Nhân dân trong thôn đã đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi có tình huống xảy ra.</li> </ul>	
		<p><b>2. Sản xuất kinh doanh:</b>  <b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1/4 diện tích trồng lúa, hoa màu trong vùng trũng, thấp, vùng không có nước tưới;</li> <li>- Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp: Có 12,4 km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 2,38 km kênh mương xuống cấp;</li> <li>- Còn 1,86 km đường đất, xuống cấp ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của người dân.</li> <li>- Còn 53 cống tiêu nước chưa được kiên cố hóa.</li> <li>- Số diện tích lúa nằm trong vùng ngập úng 84,2 ha;</li> <li>- Chưa có máy gặt xuống khu vực đồng chiêm trũng, phải thuê gặt tay, ảnh hưởng tới thu hoạch mùa vụ bị chậm trễ.</li> </ul> <p><b>* TC - XH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX còn thiếu vốn, chưa cung cấp giống, vật tư NN kịp thời;</li> <li>- Chưa có máy gặt, máy cấy của HTX còn phụ thuộc vào các hộ nên chậm về lịch thời vụ, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng;</li> </ul>	<p><b>2. Sản xuất kinh doanh;</b>  <b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4,93 km kênh mương đã được kiên cố hóa.</li> <li>- Có 29,07 km đường giao thông xã, liên thôn, nội đồng được bê tông hóa.</li> <li>- Có 2.5 km đường tỉnh lộ. Trong đó, thôn Trung Điền là 1km, thôn Hợp Long 1 là 0.8 km, thôn hợp Long 2 là 0,2 km.</li> <li>- Có 12 cống thủy lợi được kiên cố hóa.</li> <li>- Có 230,8 ha đất trồng lúa, 30,7 ha đất trồng hoa màu 2 vụ chính;</li> <li>- Có các máy móc phương tiện sản xuất: Máy cày, bừa: cái; ; công nông, xe cơ giới vận chuyển: 10 cái; máy tời lúa: 20 cái; máy sát gạo: 15 cái.</li> <li>- Có 250 hộ gia đình buôn bán, sản xuất kinh doanh khác.</li> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 64,2 ha có 152 hộ nuôi, chủ yếu là nuôi tôm, cá)</li> <li>- Có 513 hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Có 01 chợ có quy mô vừa (chợ Hoàng Viêng) và một số cửa hàng buôn bán tiêu thụ sản phẩm nhỏ.</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b>Tăng cường công tác truyền thông phổ biến kỹ thuật chăm sóc, trồng trọt</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-12,4 km kênh mương 53 cống thủ lợi bị sạt lở hư hỏng khi thiên tai ,BĐKH xảy ra;</li> <li>-Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai, BĐKH;</li> <li>-Bờ bao nuôi trồng thủy sản bị vỡ, tràn; Mất giảm sản lượng nuôi trồng thủy sản; -</li> <li>Lều quán buôn bán dịch vụ bị hư hỏng, hàng hóa bị ẩm mốc ướt khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>-Không quản lý được máy móc dịch vụ nông nghiệp còn xảy ra cạnh tranh không lành mạnh.</li> <li>-Khuyến cáo thời vụ, chăm sóc còn hạn của các HTX còn hạn chế.</li> <li>-Cán bộ NN về khuyến nông kiêm nhiệm, phụ cấp thấp.</li> <li>- Nguồn giống cung cấp chưa chủ động, chưa có các mô hình trồng lúa chất lượng cao, thích ứng với BĐKH (Chủ yếu là các hộ dân tự làm)</li> <li>- Số lần tập chức tập huấn kiến thức về kỹ thuật trồng trọt còn ít. Mỗi năm chỉ tổ chức 3-4 lớp tập huấn)</li> <li>- Cơ chế hỗ trợ cho các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã còn ít, chủ yếu là theo cơ chế của Tỉnh, huyện, cấp xã chưa có nguồn.</li> <li>- vốn vay cho các hộ sản xuất kinh doanh còn hạn chế, lãi suất còn cao.</li> <li>- Tổ chức các lớp tập huấn KHKT còn hạn chế, số người tham gia ít.</li> <li>-Không kiểm định được chất lượng giống cây trồng vật nuôi.</li> <li>- Không có nơi cung cấp con giống ổn định, đảm bảo chất lượng.</li> <li>- Nguồn thức ăn nuôi trồng thủy sản mua tự do;</li> <li>- Môi trường nước chưa được xử lý. Không có hệ thống xử lý nước thải.</li> </ul> <p><b>Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu, Thiếu kiến thức, kỹ thuật. Chưa được tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật; Sản xuất manh mún chưa tập trung;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nghiên cứu lại lịch thời vụ để tránh rủi ro thiên tai.</li> <li>Tổ chức các lớp tập huấn trồng chăm sóc lúa, hoa màu : Năm 2017, 2018: Tổ chức 04 lớp : 250 người ( nữ 80 người).</li> <li>-Hàng năm xã, thôn đã xây dựng kế hoạch SX theo lịch thời vụ;</li> <li>-Có 01 HTX nông nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp cho trồng trọt chăn nuôi;</li> <li>-Hướng dẫn các hộ dân trồng màu che phủ ni lon;</li> <li>-Trồng giống lạc lai năng suất cao;</li> <li>-Chuyên đổi cơ cấu cây trồng từ diện tích lúa kém hiệu quả sang trồng cây ngô nếp. HTX đã liên kết với công ty tư nhân tìm đầu ra cho SP cây khoai tây, cây cải bó xôi, cây ngô nếp, ngô ngọt.</li> <li>-Năm 2017 HTX tổ chức tập huấn Trồng các cây trồng mới 250 lượt người.</li> <li>- Chuyên đổi 40 ha diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Thành lập BCĐ tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm, phân công cán bộ phụ trách đến từng thôn, tổ chức tiêm phòng cho đàn GSGC 2 lần/năm.</li> <li>- Tổ chức tập huấn chuyên giao KHKT trong chăn nuôi, trồng trọt mỗi năm được 02 lớp với 150 lượt người tham gia.</li> <li>- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về cách vệ sinh, phòng bệnh, chống rét cho đàn gia súc gia cầm.</li> <li>- Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi làm hầm bioga, đệm lót sinh học với mức 5 triệu đồng/hộ.</li> <li>- Quy hoạch vùng nuôi thủy sản tập trung và có chế hỗ trợ.</li> <li>- Phối hợp với các ngân hàng hỗ trợ cho vay vốn ở các ngân hàng chính sách xã hội, ngân hàng nông nghiệp và quỹ tín dụng nhân dân.</li> </ul>	
--	--	--	---	--



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu hết các hộ sản xuất kinh doanh đều tự phát, chưa đảm bảo quy trình, kỹ thuật sản xuất.</li> <li>- Các hộ chưa đầu tư máy móc;</li> <li>- Thiếu kiến thức kỹ thuật nuôi trồng;</li> <li>- Thiếu kinh nghiệm trong nuôi trồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra về ATTP đối với 15 cơ sở chế biến, cấp giấy chứng nhận đảm bảo VSATTP và kiểm tra sức khỏe định kỳ.</li> <li><b>NTKN:</b> - Đa phần nhân dân tiếp cận và áp dụng được KHKT vào sản xuất kinh doanh.</li> <li>- Biết lựa chọn các cây con giống phù hợp với địa bàn bằng kinh nghiệm thực tiễn của mình.</li> <li>- Nhận thức về sản xuất kinh doanh đang có chiều hướng phát triển, số lao động sản xuất kinh doanh tăng.</li> </ul>	
		<p><b>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường</b></p> <p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm y tế có cơ bản các trang thiết bị, tuy nhiên chưa có các loại thiết bị hiện đại tiên tiến như máy nội soi, máy chụp X quang, điện tâm đồ, máy chụp ct lát cắt... không có phòng khám chuyên khoa về sản, nhi.</li> <li>- Tủ thuốc cấp cứu của trạm còn hạn chế, nhất là các loại thuốc phục vụ cho lúc dịch bệnh bùng phát.</li> <li>- Cán bộ trạm y tế và y tế thôn còn hạn chế về năng lực chuyên môn, hoạt động nghiệp vụ chưa hiệu quả.</li> <li>- Thực phẩm dự trữ còn hạn chế.</li> <li>- Các dịch bệnh bùng phát sau thiên tai như: tiêu chảy, đau mắt đỏ, sốt xuất huyết... thường xuyên xảy ra</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, người dân không nhiệt tình tham gia ở các buổi tư vấn chăm sóc bảo vệ sức khỏe, các buổi truyền thông....</li> <li>- Một số hộ dân xả rác, nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi bừa bãi không đúng nơi quy định; hệ thống cống rãnh thoát nước trong khu dân cư một số khu</li> </ul>	<p><b>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</b></p> <p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm y tế đã được kiên cố, có đầy đủ các phòng khám chữa bệnh phục vụ nhân dân (có 8 phòng). Các trang thiết bị như: Giường bệnh ( 11 giường), Tủ Bảo ôn thuốc, Tủ thuốc cấp cứu, Dao kéo, ống lắng, tai nghe, băng bông, cáng, máy đo huyết áp, tim mạch, đã có máy siêu âm.</li> <li>- Đội ngũ cán bộ y tế trạm đã qua đào tạo, 02 nam, 03 nữ, trong đó có 1 bác sỹ và 3 y sỹ, 1 dược sỹ trung cấp, và có 5 y tế thôn;</li> <li>- Công tác khám, điều trị bệnh được thực hiện thường xuyên số người đến trạm khám chữa bệnh đạt từ 150-180 người/ tháng. Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho trẻ em theo định kỳ hàng tháng đạt từ 50- 70 cháu, 100 % trẻ em được cân đo, uống vitami A, và uống thuốc giun định kỳ 6 tháng một lần. Tiêm phòng cho bà mẹ mang thai đạt 100 %.</li> <li>- Có 5 cơ sở bán thuốc tây gồm thôn Hợp Long 1 có 2 hiệu thuốc tây, Hợp Long 2 gồm 2 hiệu thuốc tây, thôn Trung Điền có 2 hiệu thuốc tây đảm bảo nhu cầu thuốc thang cho nhân dân khi ốm đau hoặc dịch bệnh.</li> <li>- Cả xã có 553 chiếc giếng khoan, 682 chiếc giếng khơi, 716 bể nước mưa</li> <li>- Cả xã có 1056 nhà tiêu hợp vệ sinh gồm tự hoại và bán tự hoại.</li> </ul>	<p>-Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước;</p>

		<p>chưa được kiên cố, chưa có nắp đậy gây ô nhiễm môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có biện pháp xử phạt những hành vi vi phạm trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Mạng lưới y tế thôn chưa được đào tạo chuyên nghiệp, một số cán bộ y tế thôn hoạt động chưa nhiệt tình, chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm của mình.</li> <li>- Địa bàn dân cư rộng, nên việc chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa được đầy đủ, cán bộ y tế trực trạm đôi lúc vẫn còn bỏ trống.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân xem thường, thiếu hiểu biết về sức khỏe VSMT.</li> <li>- Chưa có ý thức khám bệnh định kỳ và không mua thuốc theo đơn của bác sĩ. Chị em phụ nữ khi mắc bệnh phụ khoa không chủ động đi khám mà chỉ tự điều trị bằng kinh nghiệm.</li> <li>- Chưa quan tâm đến hạn sử dụng của lương thực, thực phẩm và an toàn thực phẩm và chất lượng hàng hóa</li> <li>- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng hướng dẫn, nhiều người chưa quan tâm đến công tác phòng hộ, và bảo hộ khi phun thuốc BVTV(khi pha thuốc sâu có những người dùng tay, dùng răng để béc bao bì, hoặc vỏ nắp chai...), Vẫn còn vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật ra môi trường;</li> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe;</li> </ul> <p>Ngoài ra, khi có bệnh thường có thói quen tự ý mua thuốc điều trị theo kinh nghiệm ;</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra an toàn thực phẩm định kỳ một năm 3 lần, trong các dịp phát động tháng an toàn thực phẩm, tết trung thu và tết nguyên đán</li> </ul> <p>Thường xuyên tổ chức tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, có một số thiết bị tại trạm y tế, có thuốc bảo hiểm y tế cấp phát cho bệnh nhân hàng ngày, có thuốc phòng chống dịch.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã có hợp đồng thu gom rác thải với công ty môi trường 2 lần/tuần và thứ 3 và thứ 7 hàng tuần.</li> <li>- Mặt trận, các hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền luật bảo vệ môi trường, phân loại rác thải, Tổ chức quét dọn vệ sinh môi trường, chăm sóc đường hoa vào chiều chủ nhật tuần cuối tháng, Phát động trồng hoa ven đường thay thế cỏ dại được 1374 m.</li> <li>- Các đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên và nhân dân.</li> <li>- Xã đặt các cống bi để đựng bao bì thuốc bảo vệ thực vật; Đảng ủy, ủy ban giao cho các tổ chức đoàn thể tự quản lý các cống bi và đường hoa trong xã và đường giao thông liên thôn.</li> <li>- Trạm y tế: Tiêm chủng định kỳ cho bà mẹ mang thai và trẻ em trong độ tuổi khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi, người có công với cách mạng.</li> </ul> <p>Trạm y tế có tổ chức 2 lần/năm khám và tư vấn về phụ khoa cho chị em phụ nữ, và có tổ chức ngày hội hạnh phúc để tuyên truyền và tư vấn về sức khỏe sinh sản cho chị em.</p> <p>Ngoài ra hàng năm còn có các chương trình khám bệnh miễn phí được liên kết từ các bệnh viện tuyến tỉnh và trung ương về chuyên khoa mắt, tim mạch, tiểu đường... cho toàn dân</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</b></p>	
--	--	---	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>- Số hộ dân không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường là 40%;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong mỗi hộ gia đình đều có người có kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe sau thiên tai.</li> <li>- Trạm y tế có nhân viên phục vụ người dân 24/24 giờ.</li> <li>- Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường.</li> <li>- 85% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện; 50% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>- 97% hộ dân có tủ thuốc hoặc túi thuốc y tế trong nhà phục vụ sơ cấp cứu và một số bệnh thông thường;</li> <li>- Công tác tuyên truyền về BDKH đã thường xuyên nên người dân cũng đã có ý thức bảo vệ môi trường nhiều hơn, hạn chế việc sử dụng các loại thuốc BVTV độc hại.</li> <li>- 60% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</li> </ul>	
--	--	--	--	--

### Hiện trạng và các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu (Thảo luận với người dân) xã Nga Trường

Biểu hiện của BDKH	Kéo theo các hiện tượng thời tiết cực đoan/ các nguy cơ gì	C Các vùng bị ảnh hưởng	Các lĩnh vực khía cạnh bị ảnh hưởng (3 khía cạnh, 3 lĩnh vực)	Những rủi ro BDKH gây ra	Giải pháp(*)	
					Giảm nhẹ RRTT và thích ứng	Việc giảm phát thải khí nhà kính (tiết kiệm năng lượng)
Nhiệt độ ngày càng tăng cao	Nắng gắt có gió Lào	7/7 thôn	- Trồng	- Trồng trọt: Lúa, rau màu các loại bị thiệt hại	- Kiên cố hóa hệ thống kênh mương, cống rãnh,	- Chăm sóc lúa, hoa màu bằng phân bón hữu cơ;



	(6)	(7)	(7)	(23)	(8)	(22)	(7)	(22)	(28)	(74)		
74 Nhà bán kiên cố, 40 hộ sạt đê sông Hoạt có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra	4	5	7	12	5	14	9	30	25	61	<b>86</b>	5
Người có nguy cơ bị tai nạn, bị chết khi thiên tai xảy ra;	3	2	7	10	1	5	4	16	15	33	<b>48</b>	
Đường giao thông nội đồng có nguy cơ bị sạt lở hư hỏng khi thiên tai, BDKH	2	3	6	13	8	30	5	20	21	56	<b>77</b>	
Hệ thống kênh mương, cống thủy lợi và 0,9 km đê sông Hoạt chưa kiên cố bị tràn, sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	6	3	4	45	7	48	2	32	19	128	<b>147</b>	3
Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai, BDKH xảy ra;	9	12	8	42	17	30	4	33	38	117	<b>155</b>	2
Gia súc, gia cầm bị chết, trôi, dịch bệnh khi thiên tai, BDKH xảy ra.	6	7	7	14	8	26	6	13	27	60	<b>87</b>	6
Nuôi trồng thủy sản bị tràn, vỡ bờ bao, giảm mất sản lượng khi thiên tai xảy ra;	7	8	8	13	6	16	4	16	25	53	<b>78</b>	
Hàng hóa, lều quán, cơ sở sản xuất, dịch vụ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;.	0	1	1	13	1	0	3	13	4	27	<b>31</b>	
Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BDKH xảy ra	13	16	12	43	15	51	14	20	55	130	<b>185</b>	1

Nguy cơ bùng phát dịch bệnh ở người có thể xảy ra sau thiên tai, BDKH .	10	13	10	25	12	30	9	7	41	75	<b>116</b>	4
<b>Tổng cộng</b>	60	70	70	230	80	220	60	200				

**Công cụ 7: Xếp hạng giải pháp PCTT/TUBDKH xã Trường huyện Nga Sơn:**

Giải pháp PCTT	Nhóm HTKT		Cụm 1		Cụm 2		Kiểm chứng		Tổng phiếu của nam/ nữ		Tổng phiếu Toàn xã	Xếp hạng toàn xã
	Na m ( 8 )	Nữ ( 7 )	Nam ( 7 )	Nữ ( 23 )	Na m ( 8 )	Nữ ( 22 )	Nam ( 7 )	Nữ ( 22 )				
Vận động nguồn lực làm nhà cho các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng nhà an toàn thích ứng với BDKH	10	13	10	41	10	40	10	39	<b>40</b>	<b>133</b>	173	1
Đầu tư xây dựng, nâng cấp đường giao thông nông thôn, hệ thống thoát nước, giao thông nội đồng để đảm bảo đi lại an toàn cho người dân	6	3	7	22	3	19	8	43	<b>24</b>	<b>87</b>	111	
Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch sinh hoạt ( nước máy)	7	10	10	40	18	29	5	39	<b>40</b>	<b>118</b>	158	1
Nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT/BDKH; SCC;VSMT;	7	13	6	22	6	23	3	39	<b>22</b>	<b>97</b>	119	
Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân;	8	7	9	23	7	23	5	17	<b>29</b>	<b>70</b>	99	
Đào tạo các ngành nghề, tư vấn, tìm việc làm tại chỗ cho người lao động ( các công ty hiện có trên địa bàn);	13	3	11	18	7	17	3	14	<b>34</b>	<b>52</b>	87	
Mua sắm bổ sung trang thiết bị, cứu nạn, cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng PCTT&TKCHCN xã, thôn và các trường học;	5	4	6	11	7	14	4	12	<b>22</b>	<b>41</b>	63	
Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi ở an toàn khi có thiên tai	7	4	6	12	5	17	10	25	<b>23</b>	<b>58</b>	81	

Tập huấn về CSSK và vệ sinh MT và kiểm soát phòng ngừa dịch bệnh. Mua sắm trang thiết bị các dụng cụ y tế SCCBD	9	4	7	18	11	28	8	15	<b>35</b>	<b>65</b>	100	
Quy hoạch khu chăn nuôi ra xa khu dân cư; kiểm soát dịch bệnh, khu giết mổ tập trung đảm bảo ATTP và vệ sinh môi trường;	4	9	8	17	10	28	7	20	<b>29</b>	<b>74</b>	103	
Tiếp tục hỗ trợ kinh phí làm hầm Biogas cho các hộ chăn nuôi và nhà vệ sinh cho các hộ nghèo, hộ khó khăn có nhà vệ sinh chưa đảm bảo;	10	6	5	25	5	21	4	13	<b>24</b>	<b>65</b>	69	
Có lộ trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý. Tuyên truyền vận động người dân hưởng ứng việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng có giá trị KT cao	9	10	8	35	8	24	5	13	<b>30</b>	<b>82</b>	112	
Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật , biện pháp ứng phó với thiên tai, thích ứng với BĐKH cho các hộ nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi	8	6	5	15	6	21	7	20	<b>26</b>	<b>62</b>	88	
Nâng cao năng lực cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp để quản lý vật tư, thuốc bảo vệ thực vật và hợp đồng bao tiêu sản phẩm	7	8	6	21	6	15	9	5	<b>28</b>	<b>49</b>	77	
Tuyên truyền vận động các hộ gia đình cho con em đi học bơi, dạy bơi cho con em;	8	5	4	33	6	0	2	15	<b>20</b>	<b>53</b>	73	
Đầu tư xây dựng 1km đê sông Hoạt bảo đảm an toàn cho người dân	4	5	4	15	6	29	6	30	<b>20</b>	<b>79</b>	99	
Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống tiêu, tưới kiên cố để đảm bảo tưới tiêu;	14	9	7	23	15	43	6	15	<b>42</b>	<b>90</b>	132	
<b>Tổng cộng</b>	<b>136</b>	<b>119</b>	<b>119</b>	<b>391</b>	<b>136</b>	391	102	374				

**Công cụ 8: Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH xã Nga Trường:**

<b>Thứ tự vấn đề ưu</b>	<b>Rủi ro thiên tai/BĐKH</b>	<b>TTDBTD</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Giải pháp</b> (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)

tiên(* )				
1	Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước	<p>- Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế, một số hộ chăn nuôi còn thải chất thải chăn nuôi ra môi trường;</p> <p>- Công tác tuyên truyền tập huấn nâng cao kiến thức vệ sinh môi trường cho các hộ dân còn hạn chế;</p> <p>- Thiếu các loại thuốc khử trùng, tiêu độc, xử lý nước sạch vệ sinh môi trường sau thiên tai;</p>	<p>- Có 111 hộ gia đình có nhà vệ sinh tạm;</p> <p>- Thu gom rác thải chưa kịp thời tuần 2 lần rác thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>- Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BDKH. còn bỏ rác, xác súc vật chết không đúng nơi quy định, xả nước thải ra đường giao thông, kênh mương;</p> <p>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ tại khu dân cư, chưa xây dựng chuồng trại kiên cố và hầm Biogas;</p> <p>- Thuốc tiêu độc khử trùng, lọc nước còn thiếu khi xảy ra thiên tai chưa cung cấp kịp thời cho các hộ dân;</p> <p>- Có hướng dẫn tuyên truyền người dân phân loại rác thải nhưng đa số các hộ không thực hiện;</p> <p>- Thói quen người dân thường xuyên sử dụng bao ni lon trong sinh hoạt;</p> <p>- Một số hộ dân mang rác thải ra không đúng thời gian quy định;</p> <p>- Chưa có các thùng đựng rác nơi công cộng;</p> <p>- Người dân thiếu kiến thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, còn bỏ bao bì, vỏ thuốc bảo vệ thực vật không đúng nơi quy định;</p> <p>- Các cánh đồng Hội Cựu Chiến Binh đã lắp đặt các cống bi đựng bao bì thuốc bảo vệ thực vật nhưng một số hộ dân không bỏ đúng nơi quy định;</p>	<p>- Tập huấn kiến thức Vệ sinh môi trường, BDKH cho cán bộ các đoàn thể; Thường xuyên tuyên truyền kiến thức VSMT, BDKH đến người dân; Hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải tại nhà.</p> <p>- Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, mở rộng khu chăn nuôi trang trại, gia trại; Vận động nhân dân đưa khu chăn nuôi ra xa nhà ở;</p> <p>- Đầu tư trang thiết bị, thuốc khám chữa bệnh khám cho trạm y tế; Đầu tư các trang thiết bị, thuốc sơ cấp cứu ban đầu cho y tế thôn, phát huy vai trò y tế thôn trong việc sơ cấp cứu ban đầu khi có tình huống xảy ra;</p> <p>- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thôn về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức vệ sinh môi trường, vệ sinh dịch bệnh.</p> <p>- Thường xuyên tuyên truyền kiến thức phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường cho người dân;</p> <p>- Tuyên truyền hướng dẫn các hộ dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng hướng dẫn trên bao bì;</p> <p>- Tuyên truyền vận động các hộ gia đình bỏ các bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định</p> <p>- Đầu tư XD hệ thống nước sạch theo hình thức xã hội hóa;</p>
2	Mất mùa, giảm năng	- Có 84,2 lúa nằm trong vùng trũng;	- 1/4 diện tích trồng lúa, hoa màu trong vùng trũng, thấp, vùng không có nước tưới;	- Đầu tư xây dựng kiên cố hóa hệ thống kênh mương, cống thủy lợi kiên cố và thường xuyên



<p>suất lúa và hoa màu khi thiên tai/BĐKH xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30ha diện tích trồng màu không có nước tưới;</li> <li>- Một số hộ dân thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật trồng hoa màu có giá trị kinh tế cao;</li> <li>- Chưa tích cực tham gia, ủng hộ các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng của chính quyền địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp: Có 12,4 km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 2,38 km kênh mương xuống cấp;</li> <li>- Còn 1,86 km đường đất, xuống cấp ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của người dân.</li> <li>- Còn 53 cống tiêu nước chưa được kiên cố hóa.</li> <li>- Số diện tích lúa nằm trong vùng ngập úng 84,2 ha;</li> <li>- Chưa có máy gặt xuống khu vực đồng chiêm trũng, phải thuê gặt tay, ảnh hưởng tới thu hoạch mùa vụ bị chậm trễ.</li> <li>- Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, chưa có các mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn VIEGAP đã thực hiện nhưng còn ít ( 01 mô hình trồng cải bó xôi; Xã ký kết hợp đồng với công ty xuất nhập khẩu Đồng Giao) ;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có năng suất cao, thích ứng với điều kiện khí hậu tại địa phương còn hạn chế ( Có mô hình trồng khoai tây – Xã ký kết với Viện Nông Nghiệp Việt Nam;</li> <li>- Các mô hình chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất hoa màu có năng suất cao ( Cây khoai tây) còn hạn chế;</li> <li>- Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng lúa, hoa màu còn ít; việc thay đổi giống lúa chịu hạn chưa có ( chủ yếu là giống thuần);</li> <li>- Kiến thức khoa học kỹ thuật trồng trọt của người dân còn hạn chế; Một bộ phận hộ dân không quan tâm đến áp dụng khoa học kỹ thuật, thờ ơ với việc tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật trồng trọt của địa phương, ngại tham gia các lớp tập huấn;</li> <li>- Một bộ hộ dân có tư tưởng bảo thủ chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>nao vét các kênh mương nội đồng để đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu.</li> <li>- Đầu tư thâm canh, tăng năng suất cây trồng; tập huấn chuyển giao KHKT trồng trọt, chăn nuôi, tuyên truyền, phổ biến lộ trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng có giá trị kinh tế cao, cây trồng thích ứng với BĐKH để người dân mạnh dạn tham gia;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với diện tích đất trồng hiện có để tăng thu nhập, mở rộng mô hình đa canh, trang trại, gia trại; Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng khu vực 73ha đồng bãi sang trồng màu có giá trị kinh tế cao;</li> <li>- Nâng cao năng lực của Hợp tác xã dịch vụ NN, cung cấp các loại giống, vật tư nông nghiệp và các dịch vụ phục vụ sản xuất;</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa hoa màu, kỹ thuật sử dụng các loại phân bón theo đúng kỹ thuật; Hướng dẫn các hộ dân giảm phân vi sinh, sử dụng phân hữu cơ để bảo vệ môi trường.</li> <li>- Tích cực tuyên truyền nhân dân sản xuất các sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm;</li> <li>- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân cập nhật các thông tin về khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình trên hệ thống thông tin đại chúng;</li> </ul>
--	--	---	--

3	<p>Đê sông Hoạt, hệ thống thủy lợi chưa kiên cố, bị tràn, sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p>	<p>-0,9 km đê sông Hoạt là đê đất;</p> <p>-Có 12,4 km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 2,38 km kênh mương xuống cấp;</p> <p>-Một bộ phận người dân còn chưa có ý thức bảo vệ các công trình công cộng</p>	<p>- Chưa có kinh phí đầu tư XD kênh mương và đê sông Hoạt;</p> <p>-Nguồn đầu tư cho hệ thống thủy lợi quá lớn nên địa phương chưa đủ điều kiện để đầu tư;</p> <p>-Vùng trũng thấp khi mưa to kéo dài, nước sông lên cao do lũ thượng khi có bão nước tràn qua đê gây lũ, lụt, ngập úng;</p> <p>- Hệ thống thủy lợi chưa được nạo vét, nâng cấp thường xuyên;</p> <p>- Một số hộ dân không tuân thủ lịch điều phối nước của HTX NN, còn tự ý xả kênh mương để lấy nước;</p> <p>- Chưa có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hộ không chấp hành quy định của xã về bảo vệ đê và các công trình PCTT;</p> <p>-Còn số ít hộ dân bỏ rác thải, xác súc vật chết ra hệ thống kênh mương;</p>	<p>- Báo cáo, đề xuất với các cấp, các ngành về hiện trạng của 0,9km đê sông Hoạt; Vận động nguồn kinh phí xây dựng đê và 14,78km kênh mương;</p> <p>-Xây dựng quy chế duy tu, bảo dưỡng nạo vét kênh mương hàng năm trước mùa thiên tai;</p> <p>. -Có biện pháp xử lý kịp thời với các hộ không tuân thủ lịch thủy nông của HTXNN;</p> <p>- Tuyên truyền vận động các hộ dân không được bỏ rác thải ra hệ thống kênh mương làm cản trở dòng chảy, gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>-Duy trì đảm bảo việc thu thủy lợi phí đầy đủ theo đầu sào diện tích trồng lúa, hoa màu;</p>
4	<p>Nhà không an toàn, nhà nằm ở vùng có nguy cơ cao bị thiệt hại khi thiên tai, BDKH</p>	<p>-74 nhà bán kiên cố. Trong đó có 22 nhà thuộc hộ nghèo, cận nghèo;</p> <p>- Các thôn sát sông Hoạt ( Thôn Hợp Long 1, thôn Mật Kỳ thường bị ngập khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức về PCTT, BDKH chưa</p>	<p>- Số hộ nằm ở vùng có nguy cơ cao ( ngoài đê sông Hoạt đã có quy hoạch các hộ đến nơi ở mới nhưng các hộ chưa đi, hiện nay còn 5 hộ - Hợp Long 1) ;</p> <p>- Có 40 hộ thôn Hợp long 1 nằm sát đê sông Hoạt ở vùng nguy cơ cao;</p> <p>- Các hộ nghèo, hộ phụ nữ làm trụ cột gia đình, phụ nữ đơn thân thiếu kinh phí để xây dựng nhà kiên cố; thiếu nhân lực để chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Các hộ dân sống ở vùng có nguy cơ cao thiếu kiến thức về PCTT, BDKH; Tiếp cận hệ thống truyền thanh của xã còn hạn chế;</p>	<p>- Vận động nguồn lực hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho các hộ có nhà thiếu kiên cố trong diện là người nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ đơn thân hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>-Tập huấn, tuyên truyền kiến thức xây dựng nhà an toàn cho đội xung kích, cán bộ thôn và các hộ dân có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố, vùng có nguy cơ cao;</p> <p>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý từ diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây màu, các mô hình gia, trang trại có giá trị kinh tế cao;</p> <p>- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân;</p>

		<p>được làm thường xuyên;</p> <p>-Một số hộ dân còn chủ quan, thiếu kiến thức, kỹ năng về phòng chống thiên tai, BĐKH</p>	<p>-Một số hộ dân còn chủ quan không di dời sơ tán khi có thông báo của chính quyền địa phương;</p> <p>- Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để giúp đỡ, hỗ trợ chằng chống nhà cho các hộ neo đơn, hộ khó khăn trước mùa thiên tai;</p> <p>-Thành viên Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCHCN, lực lượng xung kích chưa được tập huấn kiến thức về xây dựng nhà an toàn.</p> <p>- Một số hộ còn chủ quan, ỷ lại, trông chờ sự giúp đỡ của nhà nước không tự nỗ lực vươn lên;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH, chằng chống nhà cửa chưa được làm thường xuyên;</p>	<p>- Đào tạo, tư vấn, giới thiệu việc làm tại các công ty doanh nghiệp trên địa bàn huyện cho lực lượng lao động, Chị em phụ nữ và các em sau khi học xong chưa có việc làm;</p> <p>- Sơ tán, di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao thôn Hợp Long 1,2, Mật Kỳ nhà bán kiên cố đến nơi an toàn;</p> <p>- Có biện pháp kiên quyết đối với 05 hộ ngoài đê đã có quy hoạch di dời nhưng chưa di dời;</p> <p>- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH, kỹ năng chằng chống nhà cửa;</p> <p>-Tổ chức diễn tập PCTT, thích ứng với BĐKH cho người dân;</p> <p>-Đầu tư xây dựng 0,9km đê sông Hoạt</p> <p>-Hướng dẫn các hộ dân chặt tỉa cành cây to xung quanh nhà;</p>
5	<p>Gia súc gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai, BĐKH xảy ra</p>	<p>-Có 45 hộ ở thôn Hợp Long 1 có nguy cơ bị ngập lụt khi thiên tai xảy ra.</p> <p>- Có 35 hộ chăn nuôi gia trại ở vùng có nguy cơ bị ngập lụt;</p> <p>-Các hộ dân còn chủ quan, thiếu kiến thức PCTT, chưa cập nhật thông tin diễn biến thiên tai thường xuyên, không di dời sơ tán kịp thời;</p>	<p>- Chuồng trại chưa kiên cố nằm trong vùng trũng, vùng nguy cơ cao;</p> <p>- Các hộ chưa thực hiện nghiêm túc việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm theo định kỳ;</p> <p>-Công tác kiểm dịch, quản lý đàn gia súc gia cầm còn hạn chế, chưa thường xuyên;</p> <p>- Công tác tuyên truyền chưa được liên tục, kịp thời.</p> <p>- Một số hộ thiếu lao động khi có lụt bão xảy ra không di dời vật nuôi kịp thời.</p> <p>- Các hộ còn chủ quan và xem nhẹ chưa chủ động di dời khi có thông báo của UBND xã.</p>	<p>- Thường xuyên mở lớp tập huấn về phòng chống thiên tai cho ban công tác mặt trận ở các khu dân cư và lực lượng xung kích ở các thôn.</p> <p>- Hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng chống thiên tai xuống các thôn.</p> <p>- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân trong công tác phòng chống thiên tai tại địa phương.</p> <p>- Vận động nhân dân ở vùng có nguy cơ ngập úng xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cố đảm bảo khi mùa mưa bão xảy ra có nơi trú ẩn cho vật nuôi.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban công tác mặt trận và lực lượng xung kích ở thôn chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng về PCTT.</li> <li>- Kinh phí cho công tác phòng chống thiên tai còn hạn chế.</li> <li>- Thiếu lao động chính để hỗ trợ các hộ khó khăn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Một số hộ còn có tư tưởng ỉ lại trông chờ vào chính quyền địa phương;</li> <li>- Một số hộ còn chủ quan chưa chủ động trong di dời vật nuôi đến nơi an toàn khi có mưa lũ xảy ra;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi có mưa bão xảy ra vận động lực lượng xung kích hỗ trợ di dời vật nuôi tại các vùng có nguy cơ ngập úng xảy ra.</li> </ul>
6	<p>Nuôi trồng thủy sản bị tràn vỡ bờ, giảm, mất năng suất khi thiên tai xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố;</li> <li>- Các khu vực nuôi trồng thủy sản cơ bản nằm ở đê xung yếu, vùng trũng thấp.</li> <li>- Các hộ dân chủ quan, thiếu kiến thức về PCTT, BĐKH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ chưa mạnh dạn đầu tư kinh phí xây dựng bờ bao; Nuôi trồng nhỏ lẻ trong khu dân cư;</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng mang tính tự phát trong khu dân cư;</li> <li>- Địa hình, địa lý là vùng đồng chiêm trũng nên việc đào đắp bờ bao gặp nhiều khó khăn; Các hộ chăn nuôi chưa chủ động đầu tư kiên cố bờ bao nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Hệ thống tiêu thoát nước cho ao, đầm chưa được hoàn thiện, thiếu kiên cố.</li> <li>- Không có nơi cung cấp con giống đảm bảo chất lượng; chủ yếu các hộ tự mua trôi nổi trên thị trường;</li> <li>- Các khu vực nuôi trồng thủy sản cơ bản nằm ở đê xung yếu, vùng trũng thấp.</li> <li>- Chưa có thị trường tiêu thụ ổn định, giá cả bấp bênh nên các hộ dân chưa mạnh dạn đầu tư cho việc nuôi trồng thủy sản;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức đa canh, tìm đầu ra ổn định</li> <li>- Đầu tư máy móc, trang thiết bị, nâng cấp bờ bao trước mùa thiên tai;</li> <li>- Tập huấn kiến thức kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho các hộ;</li> <li>- Tìm nguồn cung cấp con giống, thức ăn đảm bảo chất lượng;</li> <li>- Bố trí nguồn kinh phí để kiên cố hóa 0,9km đê sông Hoạt; hệ thống kênh mương thủy lợi</li> <li>- Các khối ngành đoàn thể đứng ra tín chấp ngân hàng hỗ trợ người dân vay vốn phát triển trong nuôi trồng thủy sản, đặc biệt để tu bổ bờ bao, nạo vét ao hồ, đầu tư con giống có chất lượng.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, tìm đầu ra ổn định cho nuôi trồng thủy sản;</li> </ul>



					<i>hiện trên 2 năm)</i>			
1.An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng với BĐKH cho cán bộ và người dân	Toàn xã	1.Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH cho người dân ( Ưu tiên phụ nữ );	x		30	20	50
			2. Cấp phát tờ rơi truyền truyền kiến thức BĐKH cho nhóm các đối tượng dễ bị tổn thương, học sinh;	x				100
			3.Tổ chức diễn tập về PCTT và thích ứng với biến đổi khí hậu ( Di dời, sơ tán, chằng chống nhà cửa...)	x		70	30	
			4. Hỗ trợ các hộ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, các hộ có các đối tượng DBTT di dời, sơ tán, thu hoạch lúa, hoa màu khi có thể			30	70	
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường,	Đầu tư nâng cấp 1.86 km	Toàn xã	5.Tuyên truyền vận động các hộ nuôi trồng thủy sản trong khu dân cư xây dựng bờ bao kiên cố;					
			1.Khảo sát, lập tờ trình, đề nghị hỗ trợ từ chương trình nông thôn mới;	x				
			2. Tuyên truyền vận động người dân tiếp tục đóng góp nâng cấp, xây dựng	x				

Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	đường giao thông nội đồng; 02		đường giao thông nội đồng tại các thôn							
	công giao thông xuống cấp		3.Tổ chức thực hiện làm đường giao thông;			30	40	30		
	Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng	Các thôn	1.Khảo sát, làm tờ trình	x		x				
			2.Tổ chức lắp đặt				30	70		
-Đầu tư 12,4 km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 2,38 km kênh mương, 53 cống tiêu nước .- Đầu tư xây dựng 0,9km đê sông Hoạt	Toàn xã	1.Khảo sát,lập tờ trình		x	100					
		2 Vận động nguồn lực		x	100					
		3.Tổ chức thực hiện		x	100					
		4.Đưa vào sử dụng			80	20				
	Nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ dân có nhà ở bán kiên cố	Toàn xã	1.Vận động nguồn lực xây nhà an toàn cho 22 hộ có nhà ở kém an toàn;	x		100				
			2.Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn, tu sửa, nâng cấp chống chông nhà ở cho các hộ có nhà	x		100				

	là các hộ nghèo;		ở bán kiên cố trước khi thiên tai xảy ra;					
			3.Tổ chức thực hiện làm nhà ở và bàn giao đưa vào sử dụng;	x		30	20	50
Nước sạch vệ sinh môi trường	Nâng cao năng lực cho người dân về nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH	Người dân toàn xã	1.Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai;	x		100		
			2.Vận động nguồn lực đầu tư xây hệ thống nước sạch cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân;	x		40	30	30
			3.Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, lắp đặt hệ thống cống rãnh hai bên đường, tiêu độc khử trùng khu dân cư;	x		50	50	
			4.Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định;			70	30	
			5.Quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư	x		100		
			6.Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường	x		50	50	
	Nâng cao kiến thức	Toàn xã	1.Tuyên truyền kiến thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân;	x		100		



Y tế, quản lý dịch bệnh	chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường, thích ứng với BĐKH cho người dân		Rèn luyện sức khỏe, Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế...					
			2. Tổ chức khám, tư vấn và khám các bệnh về phụ khoa cho chị em phụ nữ;	x		50		50
			3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai; sức khỏe sinh sản	x		100		
			4. Nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh; chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế đặc biệt là y tế thôn;	x		100		
			5. Vận động nguồn lực khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho các hộ nghèo, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân,	x		50		50
			6. Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ đầy đủ cơ sở thuốc PCTT khám chữa bệnh tại Trạm y tế; Bổ sung thuốc, trang thiết bị sơ cấp cứu cho y tá thôn	x		100		
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BĐKH, giới, về sức khỏe sinh sản, luật	Giáo viên, học sinh	1. Tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH, giới, sức khỏe sinh sản, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em	x		50		50
			2. Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nòng cốt trong các nhà trường và giáo viên;	x		50		50

	bảo chăm sóc và vệ trẻ em		3.Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH	x		100		
		Các bậc phụ huynh	4. Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh đưa con em đi học bơi tại Thị trấn huyện Nga Sơn			50	50	
Trồng trọt	Nâng cao năng lực nhận thức và chuyển giao KHKT trồng trọt, phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với BDKH		1.Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trồng cây khoai tây, cây cải bó xôi và 01 số các loại rau màu khác;	x		100		
			2. Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, nhân rộng mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn VIETGAP, tìm đầu ra cho sản phẩm.		x	100		
			3.Hỗ trợ các hộ nghèo, phụ nữ đơn thân,phụ nữ trụ cột gia đình về nhân lực, kỹ thuật, giống, phân bón tạo cơ hội để các hộ phát triển kinh tế hộ gia đình	x		50	50	
Chăn nuôi	Nâng cao kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi, từng bước quy	Toàn xã	1. Tập huấn chuyển giao KHKT chăn nuôi; Từng bước đưa chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa;	x		50	50	
			2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi			50	50	

	hoạch, cải tiến kỹ thuật chăn nuôi, tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm		3.Tìm đầu ra cho chăn nuôi, nhân rộng mô hình chăn nuôi gà, chăn nuôi bò theo mô hình trang trại, gia trại tổng hợp, đa canh		x	50	50	
			4. Đào tạo nghề cho lực lượng lao động trẻ, lao động nữ, tìm kiếm việc làm tại các công ty, doanh nghiệp hiện có trên đại bàn huyện Nga Sơn		x	70	30	
Thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai	Các hộ nuôi trồng thủy sản	1..Tập huấn khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho các hộ	x		50	20	
			2. Quy hoạch diện tích nuôi trồng, có nơi xử lý nước thải nuôi trồng thủy sản	x		100		
			3. Liên doanh, liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm nuôi trồng thủy sản.	x		30		70
			3.Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động nuôi trồng thủy sản;	x		50	20	30
			4.Tuyên truyền vận động sơ tán kịp thời các hộ dân nuôi trồng khi có thông tin diễn biến về thiên tai/khi có thông báo của chính quyền địa phương;		x	100		

			5.Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.		x	100		
Phòng chống thiên tai, BDKH	Mua sắm trang thiết bị và tập huấn kỹ năng cho đội cứu hộ, cứu nạn, đội xung kích	Đội xung kích cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	X		30	20	50
			2.Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho lực lượng xung kích, các thành viên Ban chỉ huy PCTT&tKCHCN;	x		30	20	50
	Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao  Hộ có nhà bán kiên cố và; hộ có nhà thiếu kiên cố đến nơi ở an toàn	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.	x		70	30	
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các thôn Hợp Long 1, Thôn Mật Kỳ;	x		50	50	
			3.Hướng dẫn người dân chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm, thuốc men cần thiết khi đi sơ tán	x		100		

		Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH cho cộng đồng	1.Tập huấn PCTT, BDKH cho người dân và học sinh các trường học	x		30	20	50
			2.Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		
			3.Lắp đặt Pano, áp phích có nội dung phòng tránh thiên tai, BDKH tại các nơi công cộng ( UBND xã, trường học, chợ)		x	30		20
			4.Diễn tập PCTT, BDKH toàn xã . Xử lý tình huống tại thôn Hợp Long 1, Mật Kỳ;	x		50	20	30
			6.Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, sinh hoạt chuyên đề, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH.	x	x	50	20	30
			7. Xử lý nước sạch, vệ sinh môi trường sau thiên tai;	x			30%	70%
Giới trong Phòng chống thiên tai	Nâng cao kiến thức về luật hôn nhân gia đình và		1.Tổ chức tập huấn cho nam và nữ về luật hôn nhân gia đình; bảo vệ bà mẹ trẻ em, giới	x		100		

	bình đẳng giới cho cả nam và nữ.		2.Tuyên truyền kiến thức về hôn nhân gia đình, bảo vệ bà mẹ trẻ em	x		100		
			3.Sinh hoạt chuyên đề, tổ chức hội thi tìm hiểu về giới, kiến thức giới trong PCTT, BDKH, nước sạch vệ sinh môi trường	x		100		
			4.Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh cho đưa các em đi học bơi và kỹ năng sống cho các em HS	x		100		
			5. Tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh đưa con em đi học bơi tại Thị trấn huyện Nga Sơn					



## Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai <sup>1</sup>

### **Khái niệm**

Đánh giá rủi ro là “Một phương pháp xác định bản chất và mức độ rủi ro bằng cách phân tích các thiên tai có thể xảy ra và đánh giá các điều kiện hiện tại của tình trạng dễ bị tổn thương mà có thể gây hại cho con người, tài sản, các dịch vụ, các hoạt động sinh kế và môi trường trong khu vực nguy hiểm.” (UNISDR, 2009 và dự thảo Thuật ngữ 2016).

---

<sup>1</sup>Nguồn tham khảo: Dự thảo hướng dẫn của UNDP-Bộ NN&PTNT – Tài liệu kỹ thuật về Quản lý rủi ro thiên tai và Thích ứng với Biến đổi khí hậu)

## Giới thiệu Nội dung cơ bản trong đánh giá rủi ro thiên tai, khí hậu

### A. Các loại hình thiên tai phổ biến và tần suất, cường độ



- Dạng và loại hình thiên tai, thời tiết cực đoan tại xã
- Các đặc điểm trọng quá khứ, tần suất và cường độ thiên tai xảy ra
- Xu hướng biến đổi khí hậu và thiên tai trong tương lai của xã

### B. Người dân, cơ sở vật chất và sinh kế trong các vùng thiên tai của xã (Exposures)



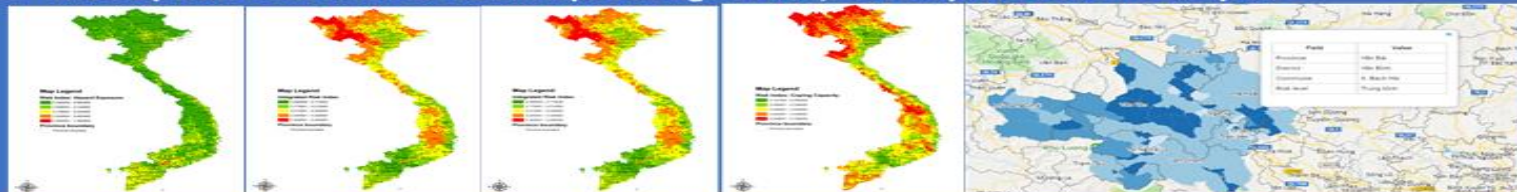
- Phân bố dân cư và cơ sở vật chất, sinh kế của xã theo không gian/địa bàn thiên tai

### C. Tình trạng dễ tổn thương và năng lực của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế



- Hiện trạng và đặc điểm dân cư, cơ sở vật chất và sinh kế
- Nguyên nhân, năng lực, điểm mạnh yếu của dân cư, cơ sở vật chất, và sinh kế tại các vùng thiên tai trong xã

### D. Mức độ Rủi ro với thiên tai và khí hậu của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế tại xã



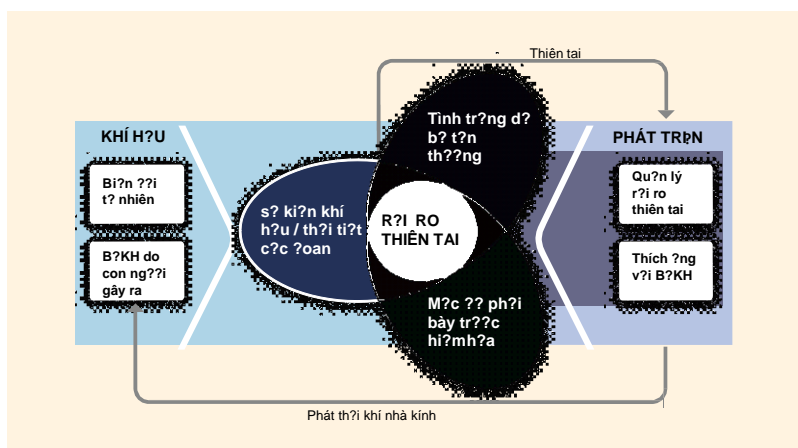
- Đánh giá, phân lớp các rủi ro thiên tai khí hậu và mức độ rủi ro cho từng ngành/lĩnh vực theo nhu cầu
- Có thể bản đồ hóa các lớp thông tin đánh giá dựa trên kết quả của xã



Việc đánh giá rủi ro thiên tai<sup>2</sup> bao gồm nhận định và phân tích các nội dung liên quan đến:

- (i) nhận định đặc điểm của các hiện tượng thiên tai như vị trí, tần suất, cấp độ, cường độ và xác suất xảy ra;
- (ii) phân tích mức độ bị phơi bày của người và sự vật với các hiện tượng thiên tai;
- (iii) phân tích điều kiện dễ bị tổn thương của người và sự vật với các hiện tượng thiên tai đó ở mọi góc độ xã hội, y tế, kinh tế, môi trường;
- (iv) đánh giá hiệu quả năng lực sẵn có hoặc các năng lực thay thế (dự phòng) để có thể đối phó với các tình huống thiên tai khác nhau<sup>3</sup>;

Việc đưa ra định nghĩa hay khái niệm về đánh giá rủi ro thiên tai chỉ mang tính tương đối và còn chưa hoàn toàn nhất quán về cách tiếp cận và phương pháp<sup>4</sup>. Bản thân công tác quản lý rủi ro thiên tai cũng còn khá mới so với các lĩnh vực phát triển khác trên toàn cầu (khoảng từ đầu những năm 1990). Tại các quốc gia, việc quản lý rủi ro thiên tai trong những thập kỷ trước kia đã phần tập trung nhiều vào các công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai hơn là coi đây là một mặt của vấn đề phát triển.



Đánh giá rủi ro thiên tai có thể được thực hiện ở các quy mô khác nhau (toàn cầu, quốc gia, tỉnh, thành phố/thị trấn, huyện, xã, thôn) và có thể được thực hiện cho các lĩnh vực khác nhau.

<sup>2</sup>Các hoạt động này cũng còn được gọi là quá trình phân tích rủi ro (Dự thảo Sổ tay thuật ngữ về rủi ro thiên tai, 2016)

<sup>3</sup>Trong nhiều trường hợp, người ta coi năng lực là điều kiện đối ngược của tình trạng dễ bị tổn thương. Vì vậy, trên thực tế có nhiều phương pháp đánh giá không tách biệt đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương ra khỏi việc phân tích đánh giá năng lực.

<sup>4</sup>Hiện nay UNISDR đang tiến hành tổng hợp sổ tay thuật ngữ mới trong công tác giảm rủi ro thiên tai ([http://www.preventionweb.net/files/47136\\_workingtextonterminology.pdf](http://www.preventionweb.net/files/47136_workingtextonterminology.pdf)). Việc đưa ra định nghĩa về đánh giá rủi ro thiên tai về bản chất chỉ mang tính tương đối. Dựa vào mục đích đánh giá khác nhau, việc đánh giá RRTT sẽ có cách tiếp cận và phương pháp khác nhau chứ không cố định ở một số quy tắc nhất định.

## Nội dung đánh giá

Có bốn nội dung đánh giá rủi ro phải đề cập tới, đó là:

**Đánh giá Thiên tai** <sup>5</sup>: nhận biết những thiên tai nào gây ảnh hưởng tới cộng đồng, mô tả bản chất và diễn biến của mỗi thiên tai trên khía cạnh tần suất, cường độ, xu hướng theo mùa, vị trí, dấu hiệu cảnh báo, khả năng cảnh báo sớm và hiểu biết chung của cộng đồng về thiên tai.

Về bản chất, thiên tai có thể chia làm hai loại: (i) các hiện tượng thiên tai tự nhiên như lũ, bão, hạn hán và động đất có khả năng gây ra các ảnh hưởng tiêu cực đến người và tài sản; và các hiện tượng thiên tai do các quy trình quá trình hoạt động sản xuất của con người gây ra như quá trình đô thị hóa, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu, v.v. Các quy trình/quá trình này hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp và khó tách biệt về mặt bản chất của hiện tượng là do tự nhiên hay con người gây ra.

Thiên tai khác nhau về mức độ, quy mô, tần suất và thường được phân loại theo các nguyên nhân gây ra thiên tai khác nhau như địa lý, thủy văn, khí tượng và khí hậu.

Các kiến thức về thiên tai thường có thể thu thập từ các nguồn như:

- Các kinh nghiệm truyền thống, bản địa và kiến thức địa phương
- Các báo cáo nghiên cứu đánh giá khoa học kỹ thuật
- Các báo cáo theo dõi giám sát về dịch vụ khí tượng thủy văn
- Các mô hình khí tượng thủy văn, mô hình phân loại phân vùng thiên tai.

**Đánh giá mức độ phơi bày trước thiên tai (Exposure):** nhận biết mức độ hiện diện của con người và tài sản (như sinh kế, các dịch vụ môi trường và các nguồn tài nguyên, cơ sở hạ tầng, các tài sản kinh tế, xã hội và văn hóa v.v.) (chỉnh sửa từ SREX, Chương 2).

Các kiến thức về mức độ phơi bày thường có thể thu thập từ các kết quả điều tra dân số, ảnh vệ tinh, dữ liệu GIS, các báo cáo quy hoạch kế hoạch và các kinh nghiệm lịch sử về các sự kiện thiên tai. v.v. Các thông tin này thường được thể hiện dưới dạng bản đồ, bao gồm:

- Bản đồ phân bố theo không gian (địa phương, vùng.v.v) và thời gian (ngày/tháng/năm) về người và cơ sở hạ tầng, ví dụ: bản đồ hệ sinh thái, cơ sở hạ tầng, bản đồ sử dụng đất, bản đồ hành chính và dân số, v.v.
- Bản đồ phân vùng thiên tai lũ, bão, hạn hán v.v. theo không gian và thời gian

Mức độ phơi bày trước thiên tai chỉ là một điều kiện cần nhưng không phải là đủ để quyết định khả năng chịu rủi ro thiên tai. Quy mô về tần suất, thời gian và không gian phơi bày trước thiên tai cũng rất quan trọng. Cùng sinh sống tại vùng lũ lụt, nhưng khả năng rủi ro với hộ dân ở vùng cao và vùng trũng là khác nhau hay nói cách khác, mức độ chịu ảnh hưởng của lũ lụt của hộ dân ở khu vực ở cùng trũng sẽ cao hơn hộ dân ở vùng cao. Nếu một người chỉ đến một nơi bị nào đó bị bão, mức độ phơi bày trước bão của người đó tăng lên. Nếu người đó phải liên tục di chuyển trong vùng lũ, họ sẽ có nguy cơ cao gặp nhiều rủi ro lũ lụt. Ngược lại, nếu được cảnh báo sớm và những người dân được sơ tán kịp thời, mức độ phơi bày trước thiên tai của họ giảm đi (IPCC, 2012 trang 237).

Ví dụ, để đối phó với cơn bão Damrey (cơn bão số 7 năm 2005), Huyện Hậu Lộc (tỉnh Thanh Hóa) đã di dời được 29.000 dân trong vòng 3 ngày trước bão (từ ngày 24 đến ngày 26/9/2005) lên các nhà kiên cố cao tầng trong thôn, trường học và khu hành chính ở trên thị trấn (JANI, 2011 trang 26). Tương tự như vậy, việc di dời 60.000 dân (khoảng 16.000 hộ gia đình) kịp thời ở tỉnh Quảng Nam trước cơn bão số 9 (bão Ketsana) cuối tháng 9 năm 2009 đã giảm thiểu mức thiệt hại về người và tài sản của nhân dân và chính quyền (JANI, 2011 trang 28).

<sup>5</sup>Trong bài viết tác giả dùng từ Hiểm họa – Hazard, là một khái niệm dành cho các nhà nghiên cứu, để dễ hiểu và đồng nhất với các chương khác, ban biên tập chuyển thành thuật ngữ “Thiên tai”.

**Đánh giá Tình trạng dễ bị tổn thương (Vulnerability):** là việc nhận biết các điều kiện tự nhiên, xã hội, kinh tế và môi trường hoặc các đặc điểm của các quá trình/quy trình hoạt động sản xuất của con người, mà vì các điều kiện/đặc điểm đó có khả năng làm tăng nguy cơ một cá nhân và/hoặc cộng đồng phải chịu tác động đến các thiên tai khác nhau (UNISDR, 2004; Dự thảo Thuật ngữ 2016).

Các nguồn thông tin kiến thức chủ yếu liên quan đến tình trạng dễ bị tổn thương thường được thu thập từ:

- Các kiến thức địa phương, kinh nghiệm bản địa
- Các chỉ số kinh tế xã hội của địa phương, chính quyền
- Các báo cáo đánh giá phân tích kinh tế, tài chính, báo cáo xã hội học (nhân chủng, dân tộc, văn hóa, hệ chính trị, v.v)

Việc đánh giá này nhằm nhận biết ai, cái gì chịu rủi ro đối với mỗi loại thiên tai và tại sao chúng có rủi ro (phân tích nguyên nhân căn bản). Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương sẽ giúp nhận biết được đâu là các cá nhân, hộ gia đình, các nhóm dân cư, tài sản và hoạt động sản xuất dễ chịu ảnh hưởng nhất từ thiên tai nào đó. Ví dụ: mặc dù cùng có nguy cơ thiên tai và mức độ phơi bày trước thiên tai như nhau, nhưng hộ nghèo thường sẽ dễ bị tác động tiêu cực của thiên tai hơn các hộ dân có điều kiện sống trung bình và khá giả.

Đánh giá tình trạng tổn thương là một trong hai điều kiện đủ để có thể xác định xem một cá nhân hay cộng đồng đang ở trên một địa bàn nhất định có bị tác động của thiên tai hay không. Ví dụ: Một hộ nông dân mà sinh kế chính của gia đình là nông nghiệp (dễ bị tổn thương với các điều kiện khí hậu, sinh kế phụ thuộc vào thời tiết), và sống ở vùng thường xuyên có lũ thì nhiều khả năng sẽ thường xuyên xảy ra mất mùa đói kém do lũ.

Trong thực tế, việc đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương là việc tập hợp nhiều điều kiện và đặc điểm có yếu tố bất lợi của một cá nhân hoặc một cộng đồng trong việc đối phó với thiên tai trên nhiều góc độ (tự nhiên, xã hội, kinh tế, môi trường, và quá trình/quy trình khác nhau). Một hộ dân càng có nhiều điều kiện dễ bị tổn thương thì sẽ càng dễ có nguy cơ bị tổn thất với các thiên tai.

**Đánh giá Năng lực (Capacity):** là khái niệm để chỉ quá trình nhận biết và xác định các nguồn lực và năng lực của con người hoặc của cộng đồng nhằm phòng tránh, ứng phó và phục hồi từ những tác động của các thiên tai. Năng lực ở đây được hiểu bao gồm việc kiểm soát và quản lý các nguồn lực tài chính, tài nguyên thiên nhiên, các kiến thức, kinh nghiệm và chuyên môn trong việc quản lý tổ chức quy hoạch tại địa phương để quản lý, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng chống chịu.

Việc đánh giá năng lực cũng được hiểu là quá trình tổng hợp các nguồn lực, điểm mạnh và đặc tính sẵn có trong từng cá nhân, cộng đồng, xã hội và tổ chức có thể được sử dụng nhằm giảm các rủi ro do một thiên tai nhất định gây ra. Năng lực có tính động và thay đổi tùy theo hoàn cảnh cụ thể. Việc đánh giá năng lực cũng được coi là điều kiện đủ thứ hai để xác định mức độ rủi ro thiên tai của cá nhân hoặc cộng đồng.

Lưu ý: Trong đánh giá rủi ro thiên tai, năng lực là khái niệm trái ngược với điều kiện dễ bị tổn thương. Năng lực dùng để chỉ các điểm mạnh/đặc điểm tích cực của người dân có thể thực hiện để đối phó với thiên tai. Tình trạng dễ bị tổn thương dùng để chỉ các điểm yếu/các điểm hạn chế mà người dân tại địa phương đang gặp phải khiến họ không thể giải quyết được các tác động tiêu cực trong hoàn cảnh thiên tai. Với mỗi cá nhân và cộng đồng khác nhau, năng lực cũng như tình trạng dễ bị tổn thương của họ là khác nhau.

**Như vậy, đánh giá mức độ rủi ro thiên tai (Risk)** là quá trình tổng hợp các đánh giá về thiên tai, mức độ phơi bày, các điều kiện dễ bị tổn thương và năng lực của cá nhân hoặc cộng đồng để đưa ra các nhận định, ước lượng về mức độ nguy cơ tổn thất mà thiên tai có thể gây ra về mặt kinh tế, xã hội, tự nhiên hay môi trường.

Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai là thước đo và phân loại các rủi ro thiên tai mà cá nhân, cộng đồng hay một hệ thống phải đối mặt. Đây là cơ sở để hoạch định và giảm thiểu rủi ro của cộng đồng và các cơ quan nhà nước ở các cấp. Hiểu được rủi ro thiên tai, người ra có thể thiết lập thứ tự ưu tiên ở địa phương cho các hoạt động và phát triển cộng đồng sao cho các rủi ro và các chương trình khắc phục hậu quả có thể được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên của người dân đến năm được kiến thức ở địa phương và đảm bảo rằng các kế hoạch QLRRTP phù hợp với các vấn đề ở địa phương.

